

Số: 5108 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết
thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về
thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy
định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước
trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành
trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục
hành chính trên môi trường điện tử;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 297/TTr-SYT ngày 29
tháng 11 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết 102 thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

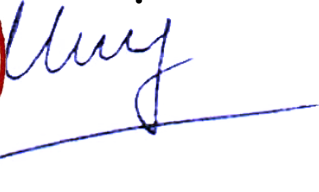
Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các đơn vị liên quan điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, tích hợp, kết nối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm PVHCC TP,
- Phòng VX, Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



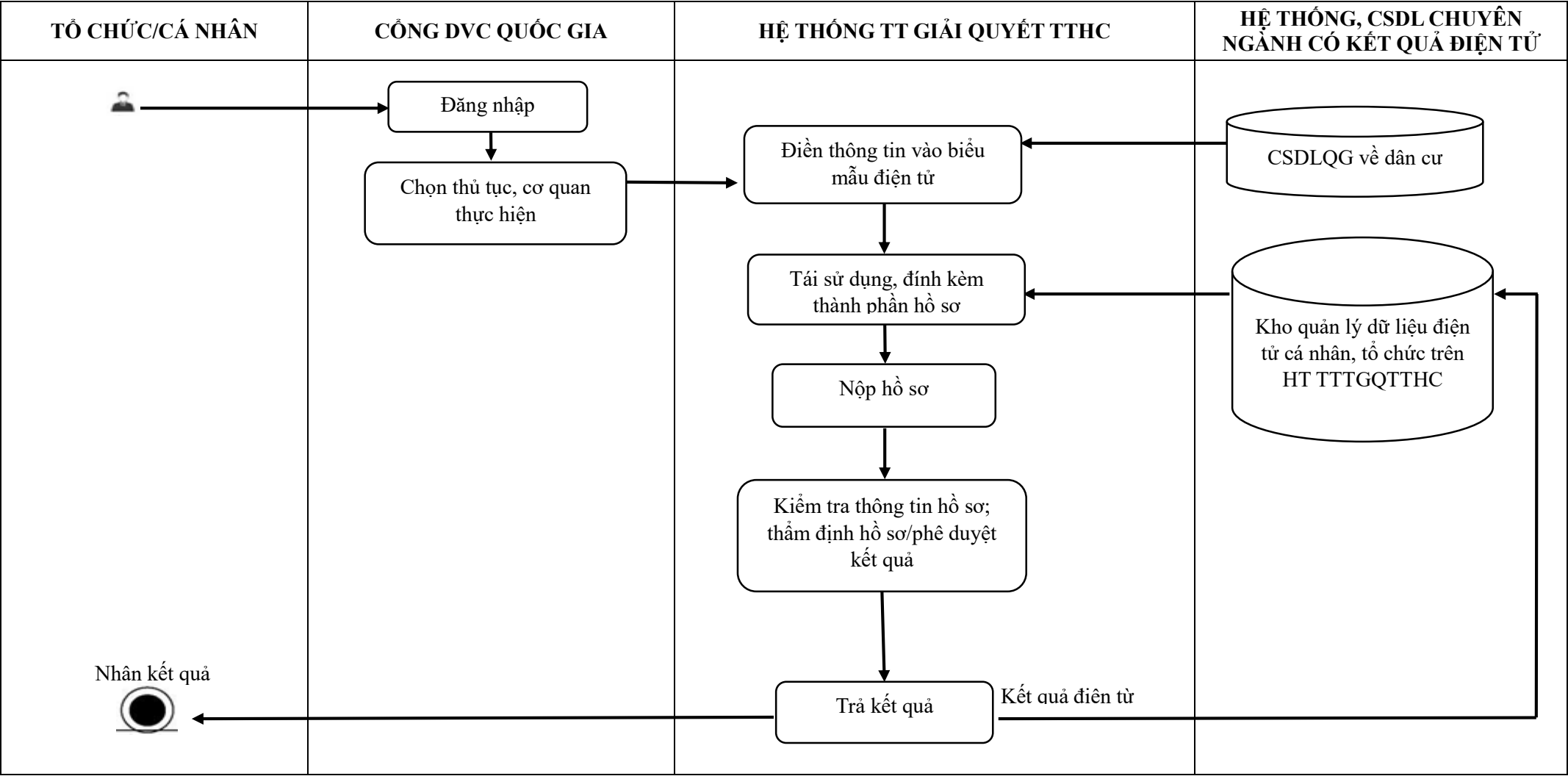
Hoàng Minh Cường

Phụ lục
BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

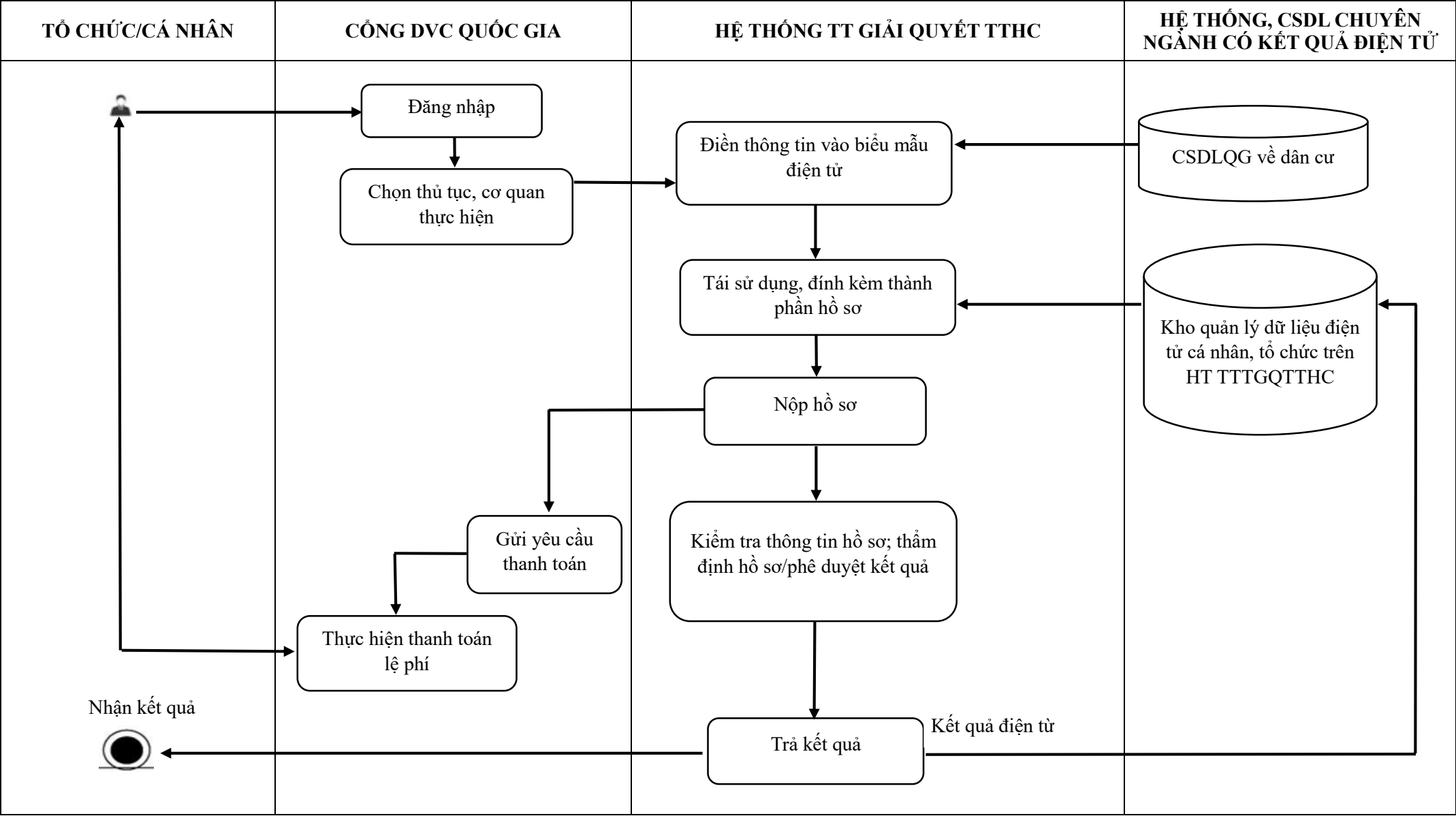
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (84 TTHC)

I. LĨNH VỰC Y HỌC CỔ TRUYỀN (03 TTHC)

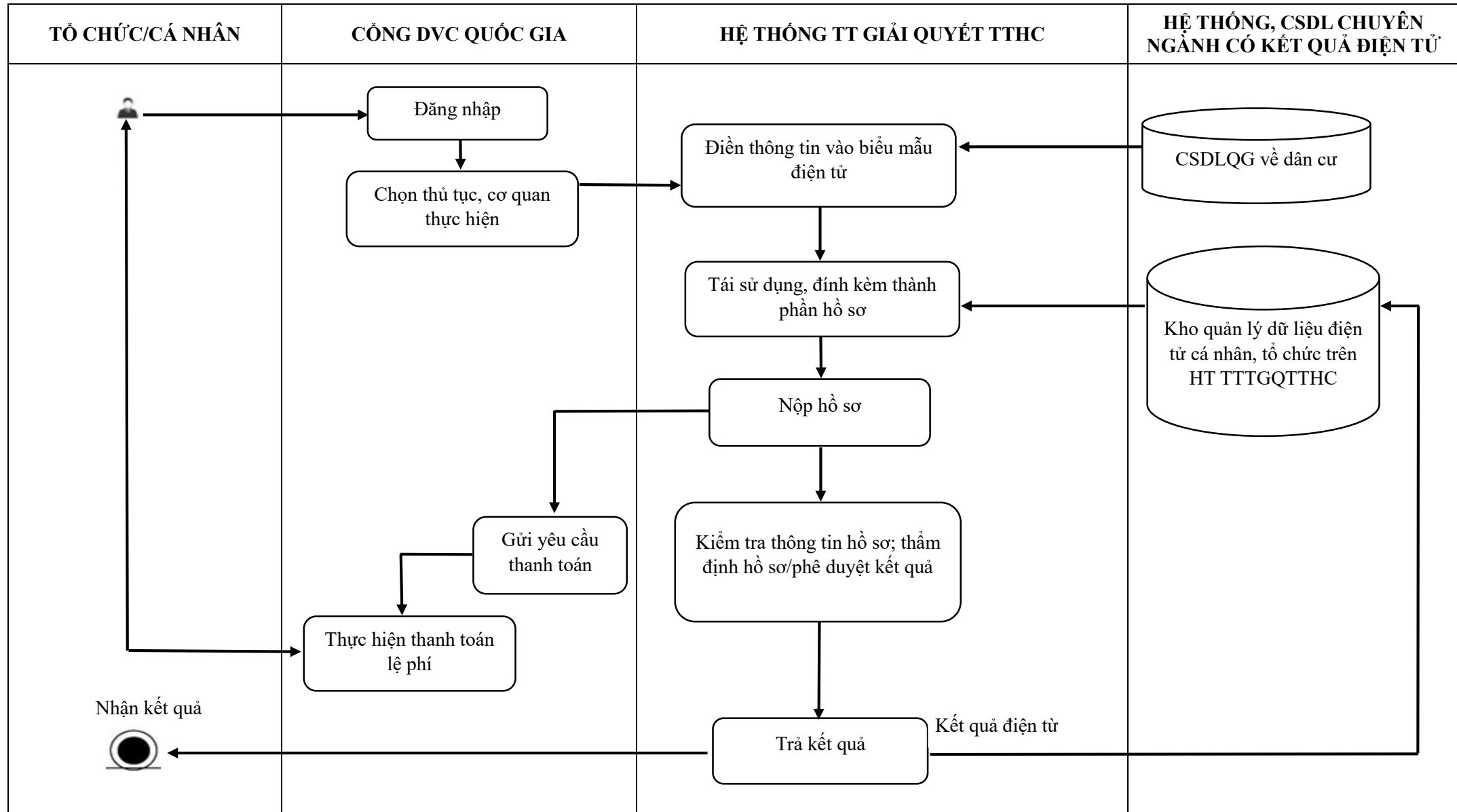
1. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận lương y (Mã thủ tục: 1.012417)



2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT (Mã thủ tục: 1.012415)

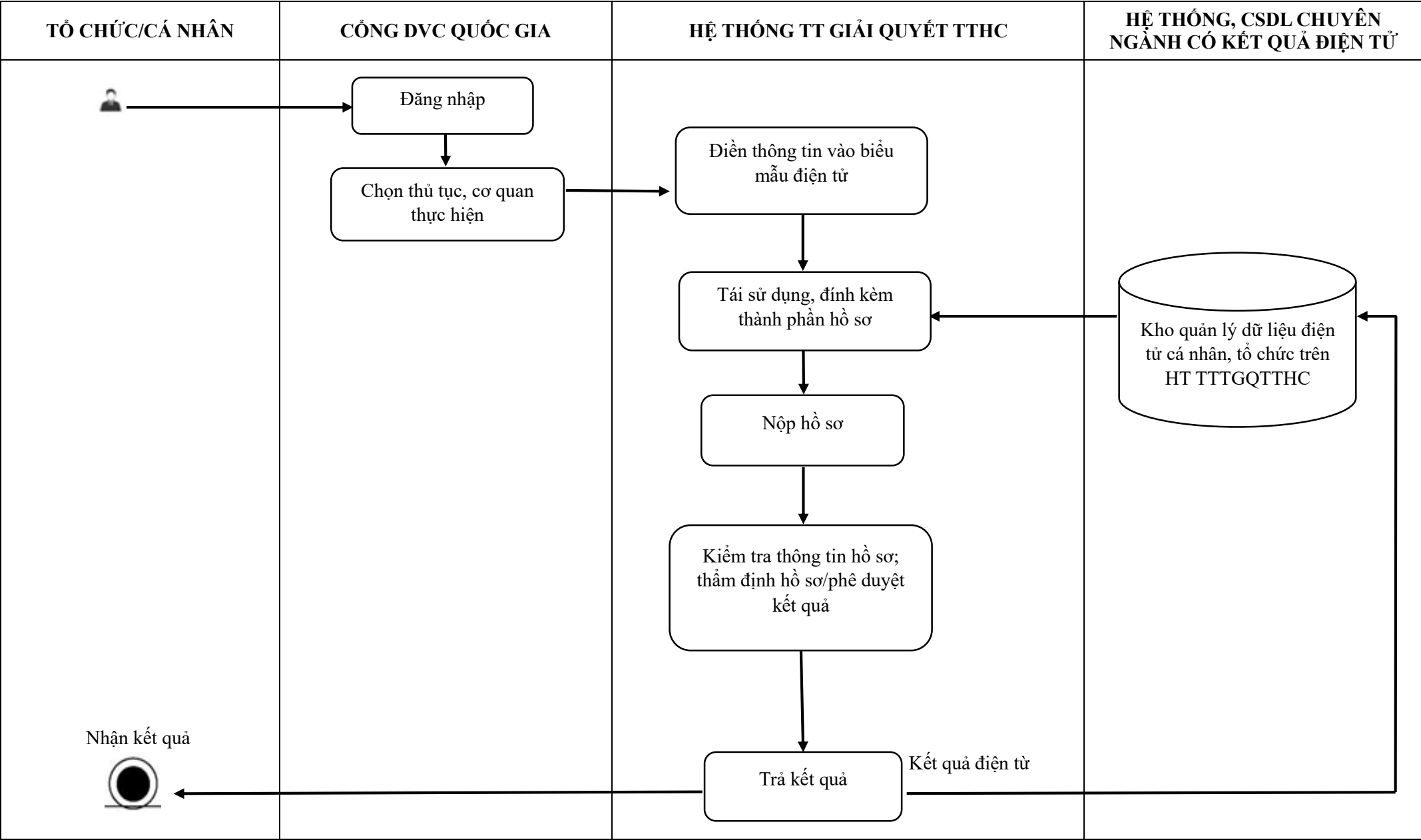


3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT (Mã thủ tục: 1.012416)

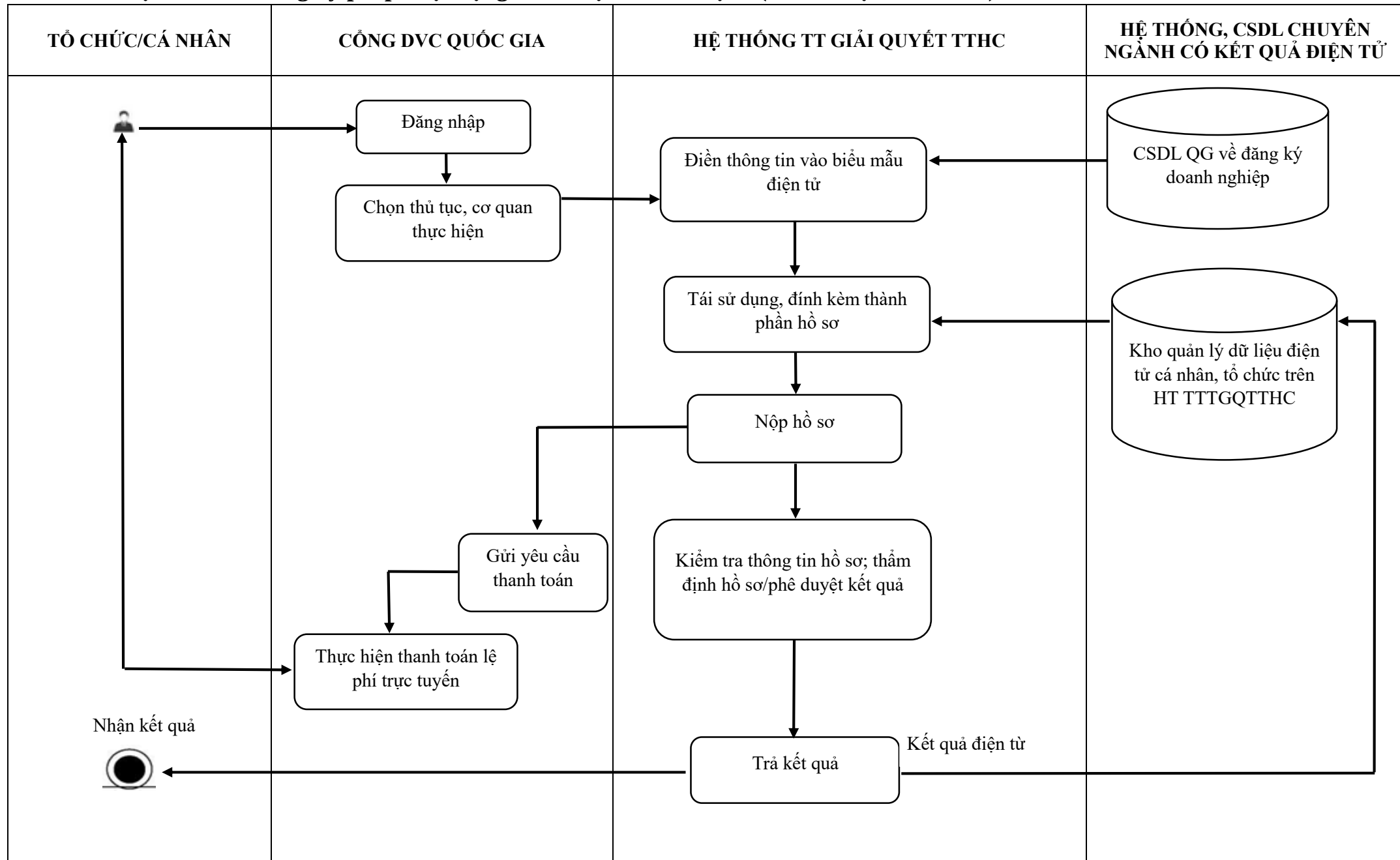


II. LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH (19 TTHC)

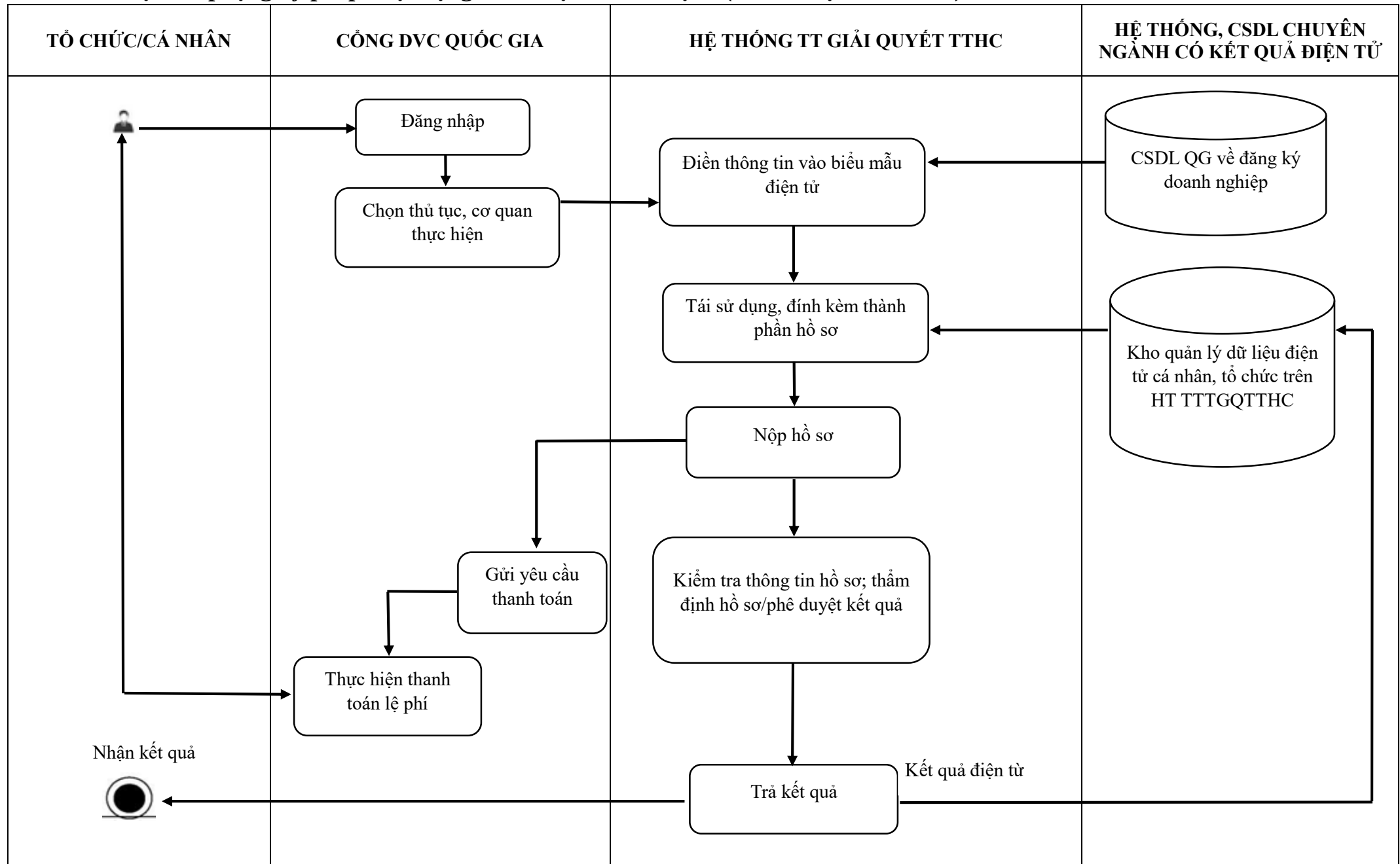
1. Thủ tục: Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (Mã thủ tục: 1.012281)



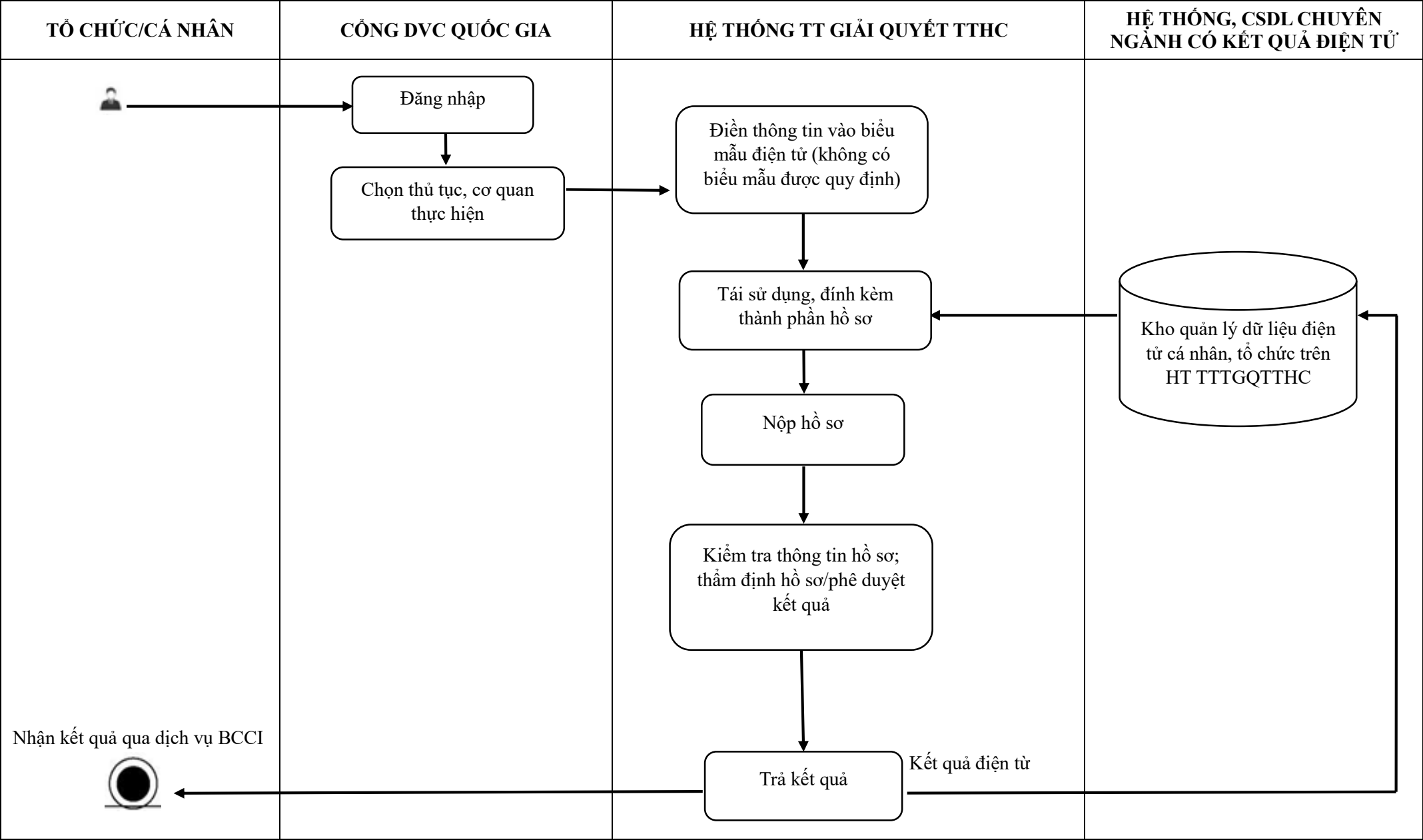
2. Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã thủ tục: 1.012280)



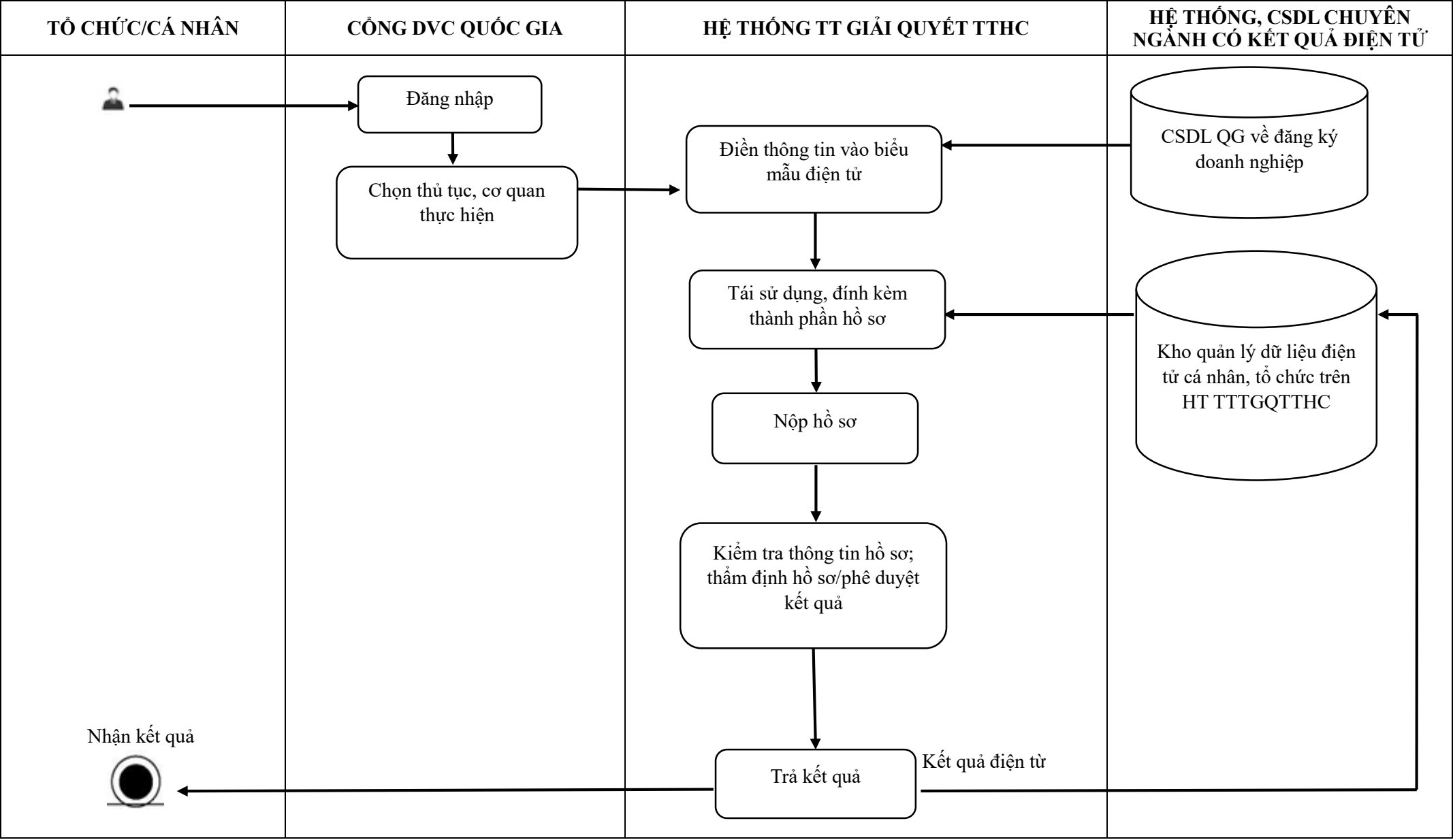
3. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã thủ tục: 1.012279)



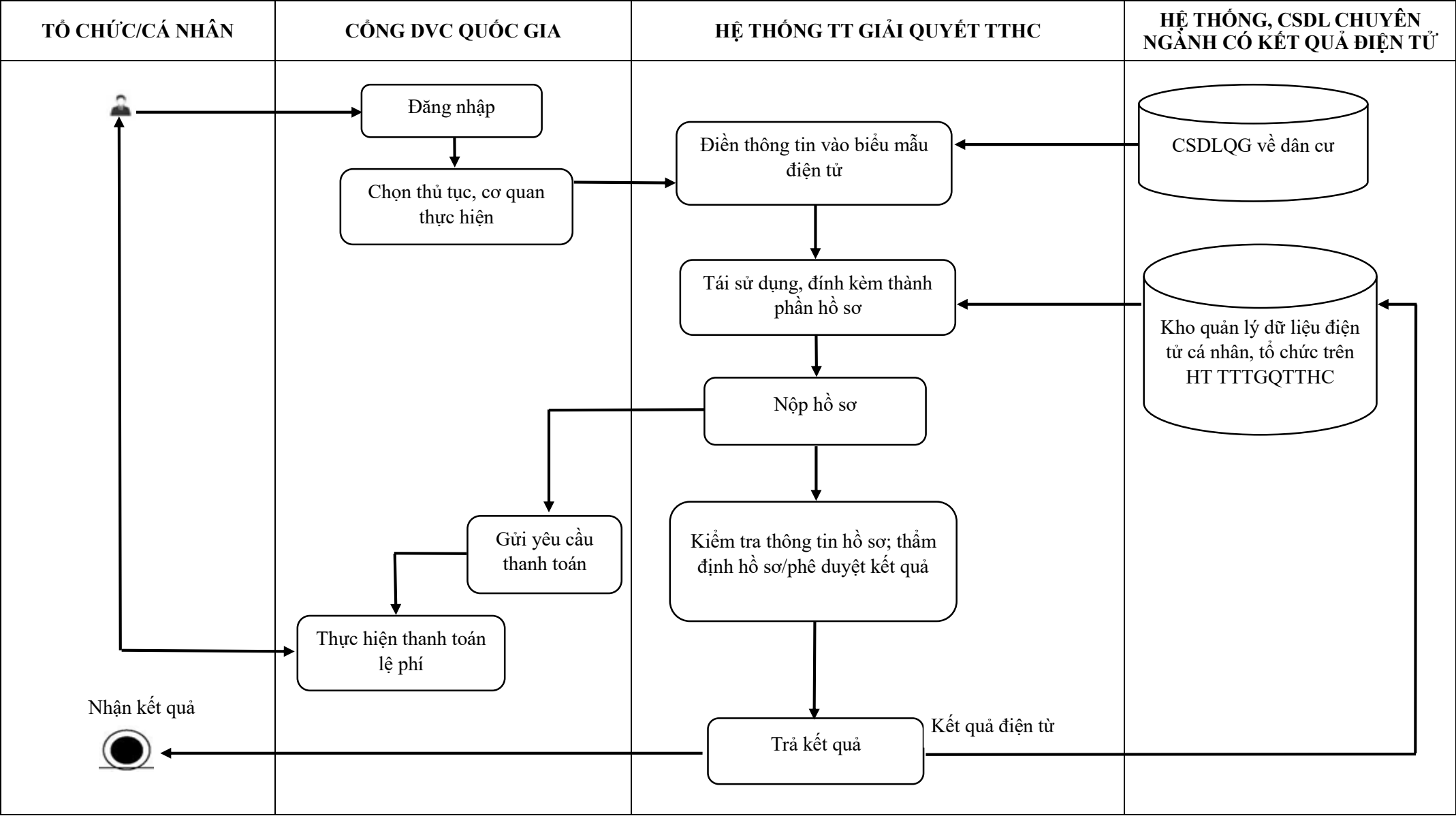
4. Thủ tục: Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (Mã thủ tục: 1.012276)



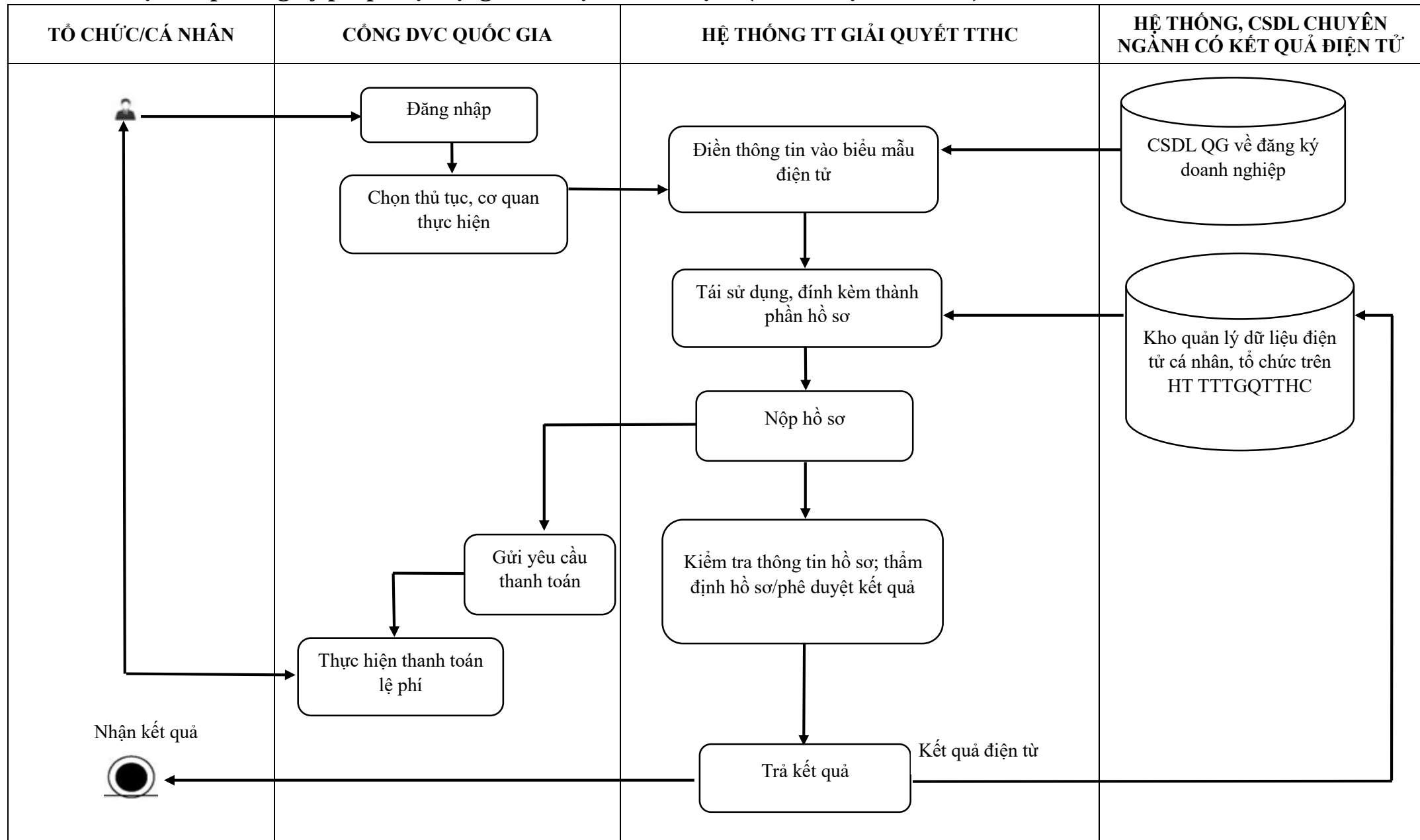
5. Thủ tục: Đăng ký hành nghề (Mã thủ tục: 1.012275)



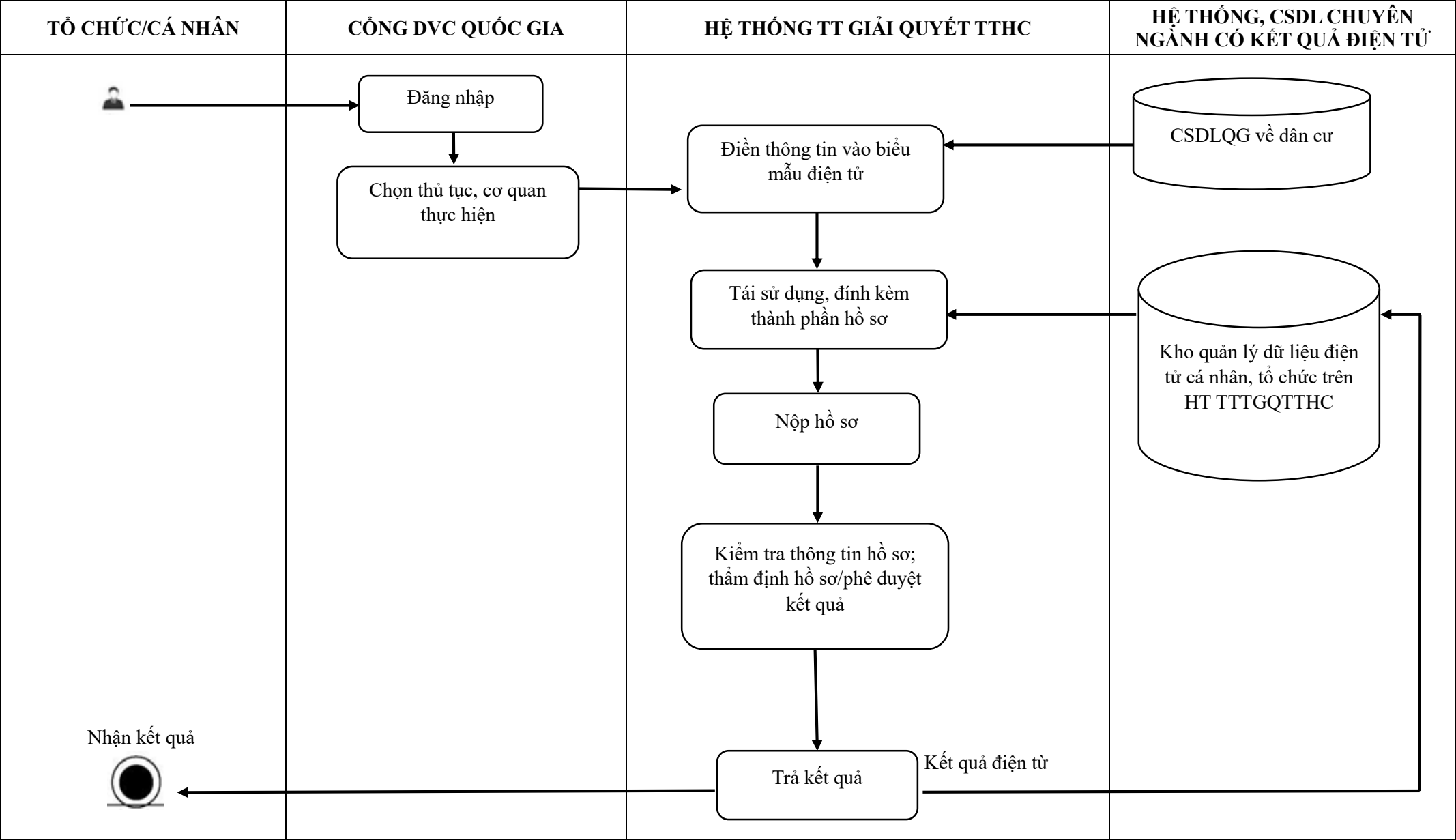
6. Thủ tục: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (Mã thủ tục: 1.012271)



7. Thủ tục: Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã thủ tục: 1012278)



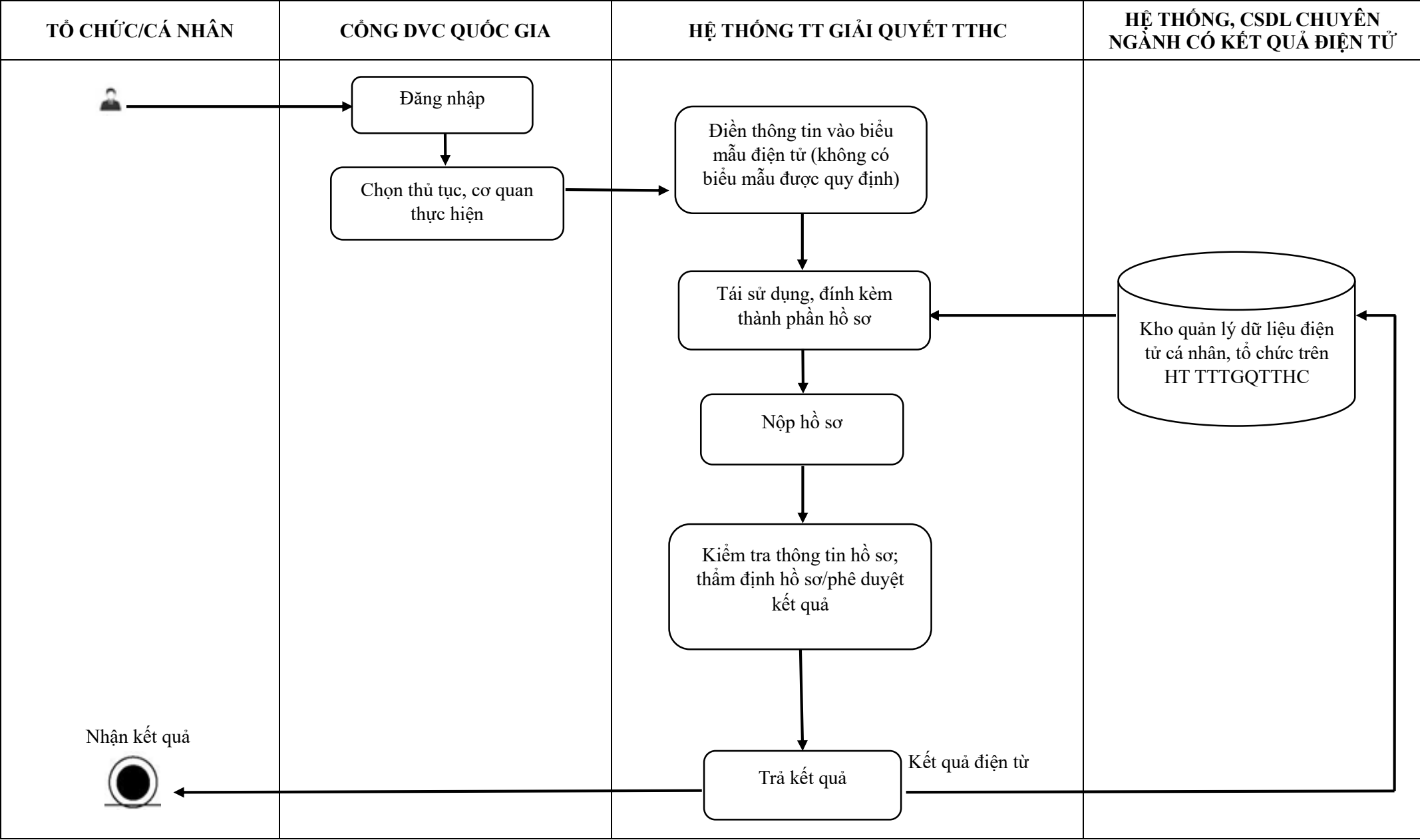
8. Thủ tục: Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (Mã thủ tục: 1.012273)



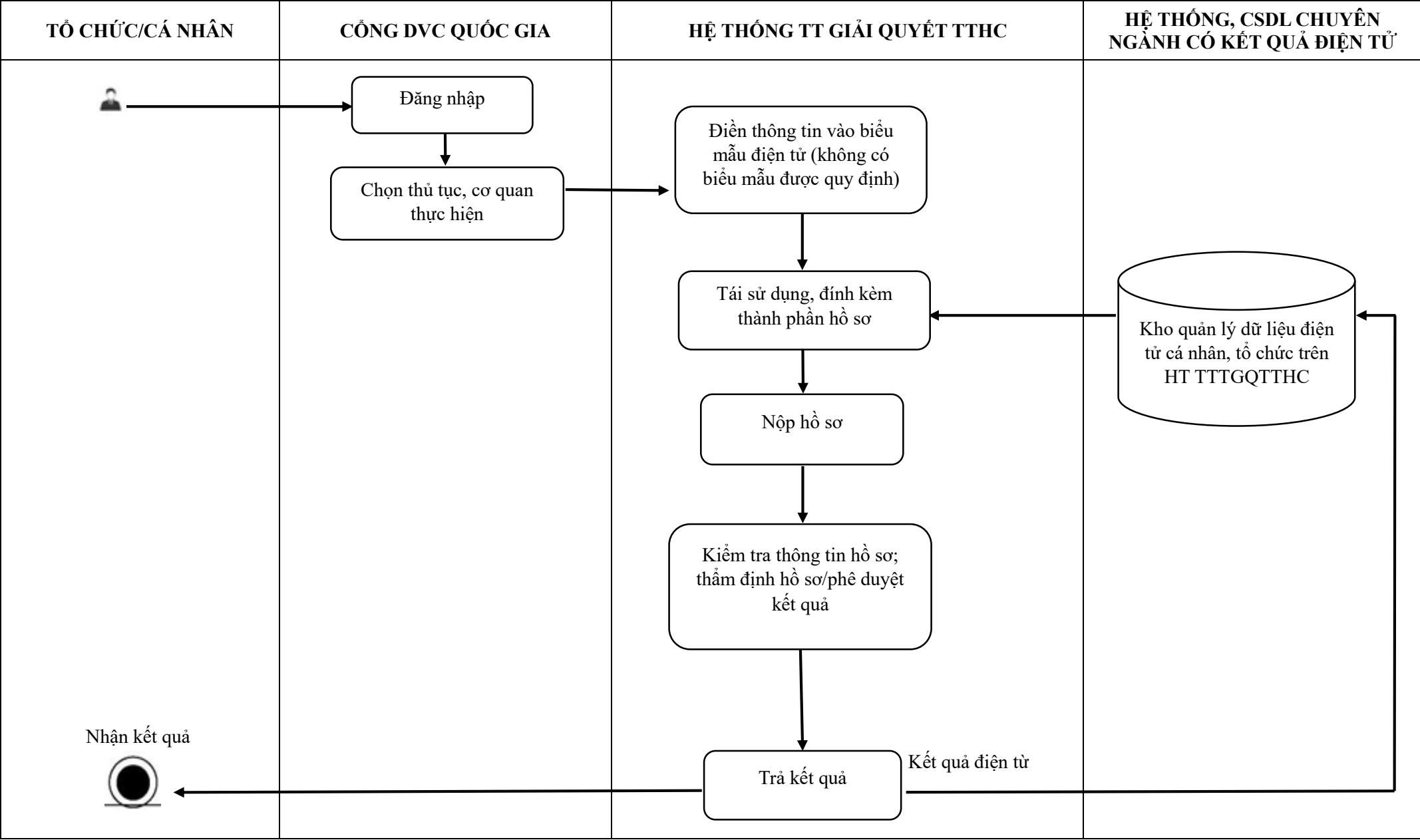
9. Thủ tục: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền (Mã thủ tục: 1.012272)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	CÔNG DVC QUỐC GIA	HỆ THỐNG TT GIẢI QUYẾT TTHC	HỆ THỐNG, CSDL CHUYÊN NGÀNH CÓ KẾT QUẢ ĐIỆN TỬ

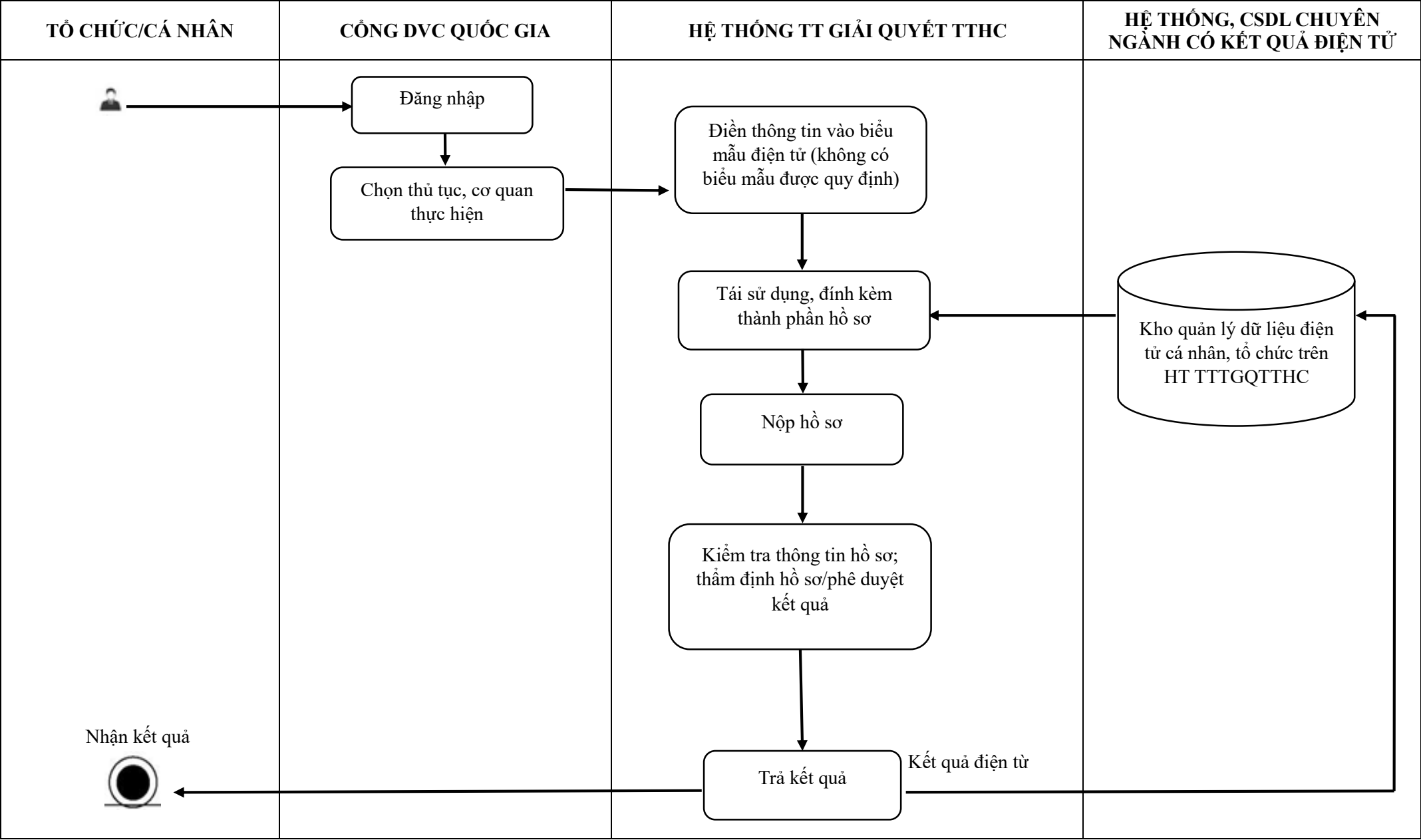
10. Thủ tục: Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (Mã thủ tục: 1.012260)



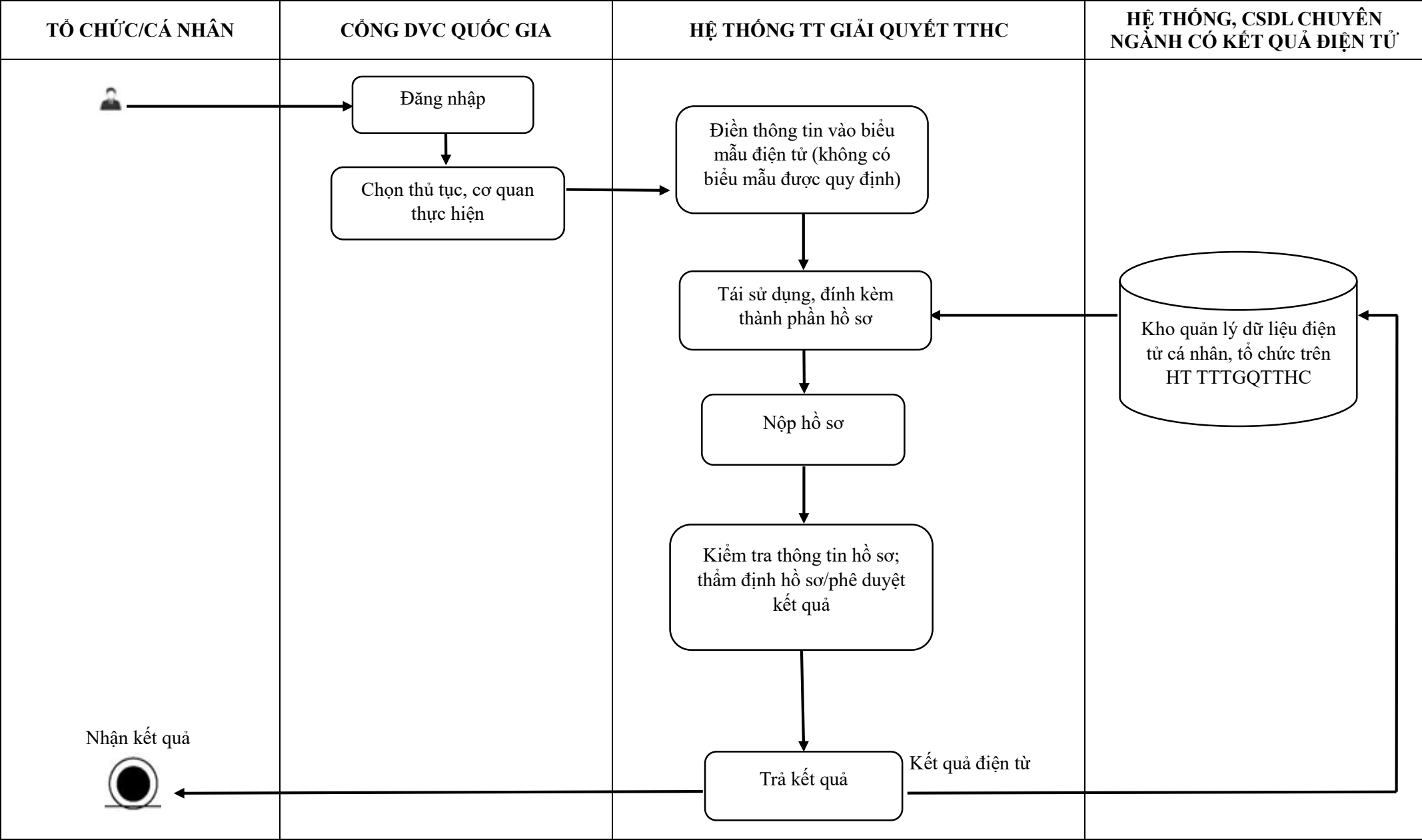
11. Thủ tục: Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật (Mã thủ tục: 1.012262)



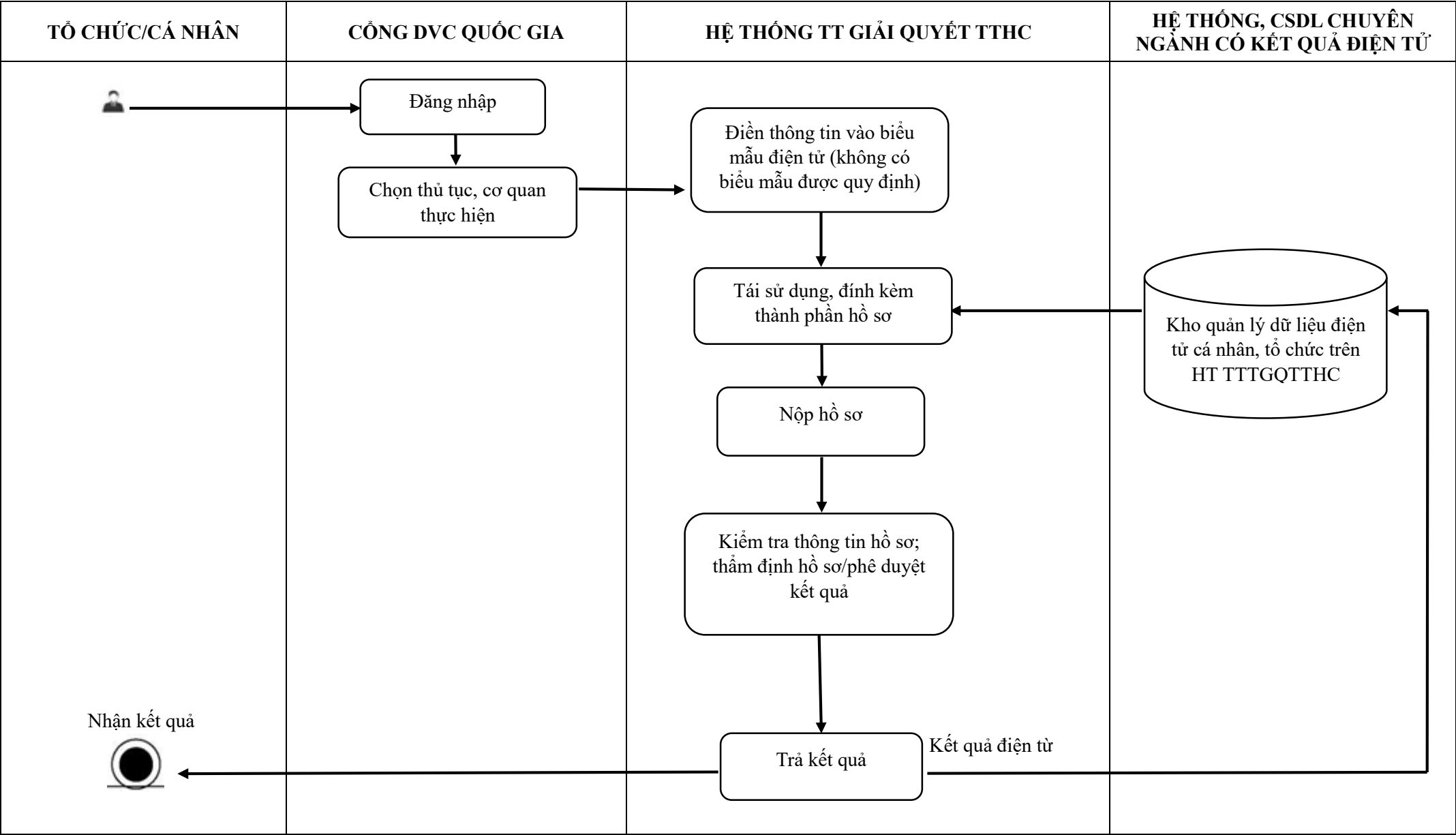
12. Thủ tục: Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa (Mã thủ tục: 1.012261)



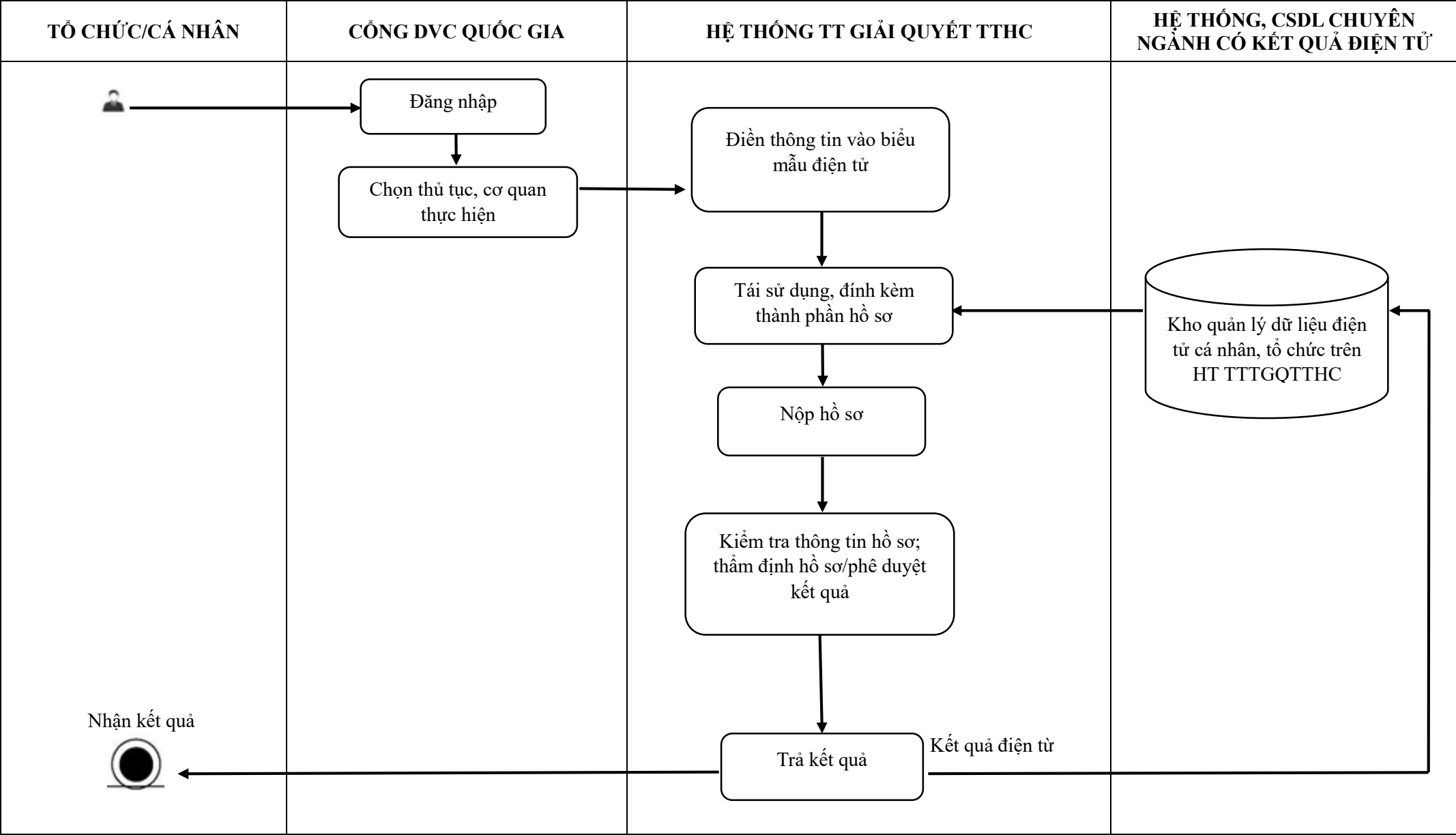
13. Thủ tục: Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh (Mã thủ tục: 1.012258)



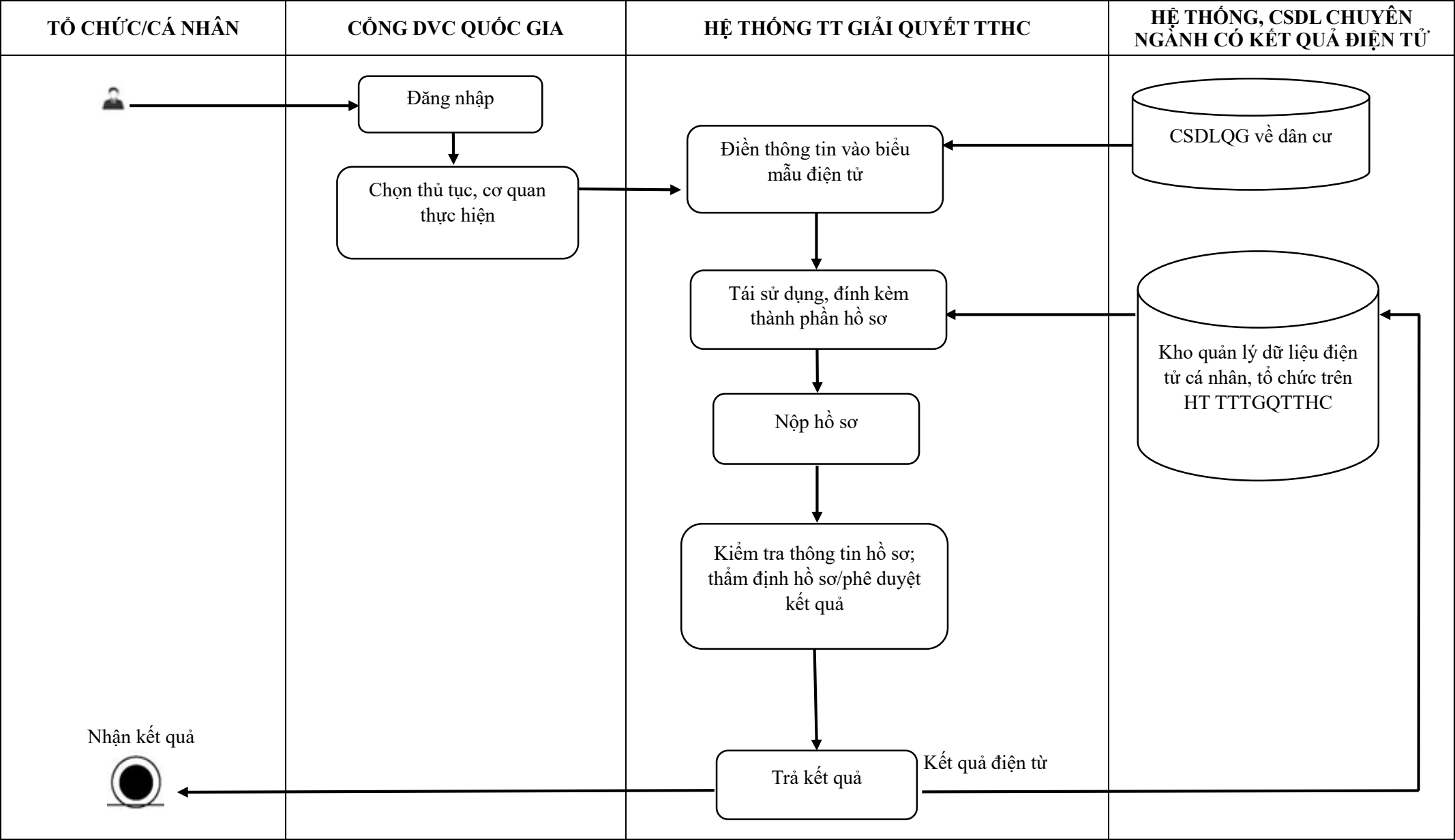
14. Thủ tục: Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo (Mã thủ tục: 1.012257)



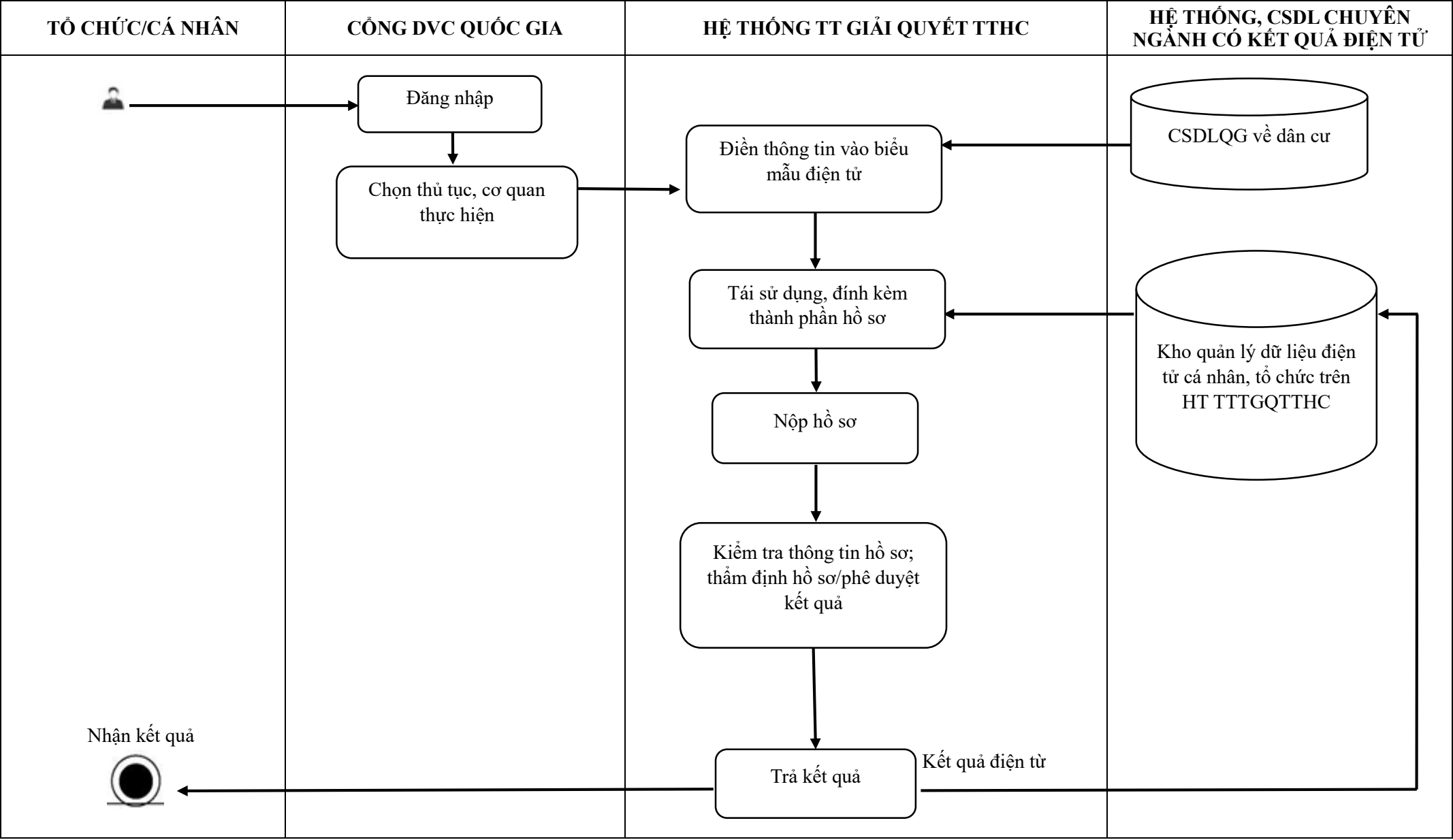
15. Thủ tục: Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành (Mã thủ tục: 1.012256)



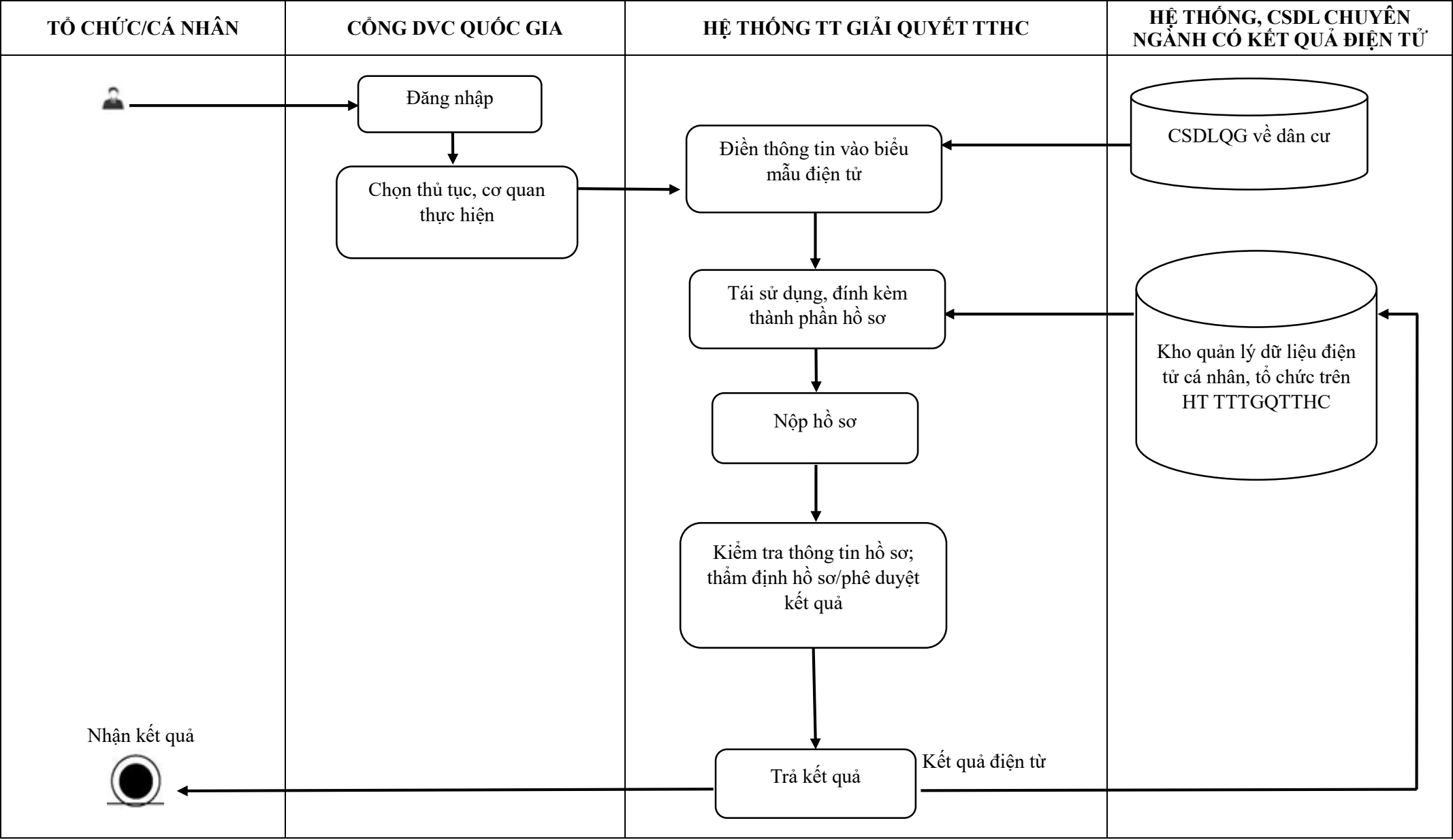
16. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng (Mã thủ tục: 1.006780)



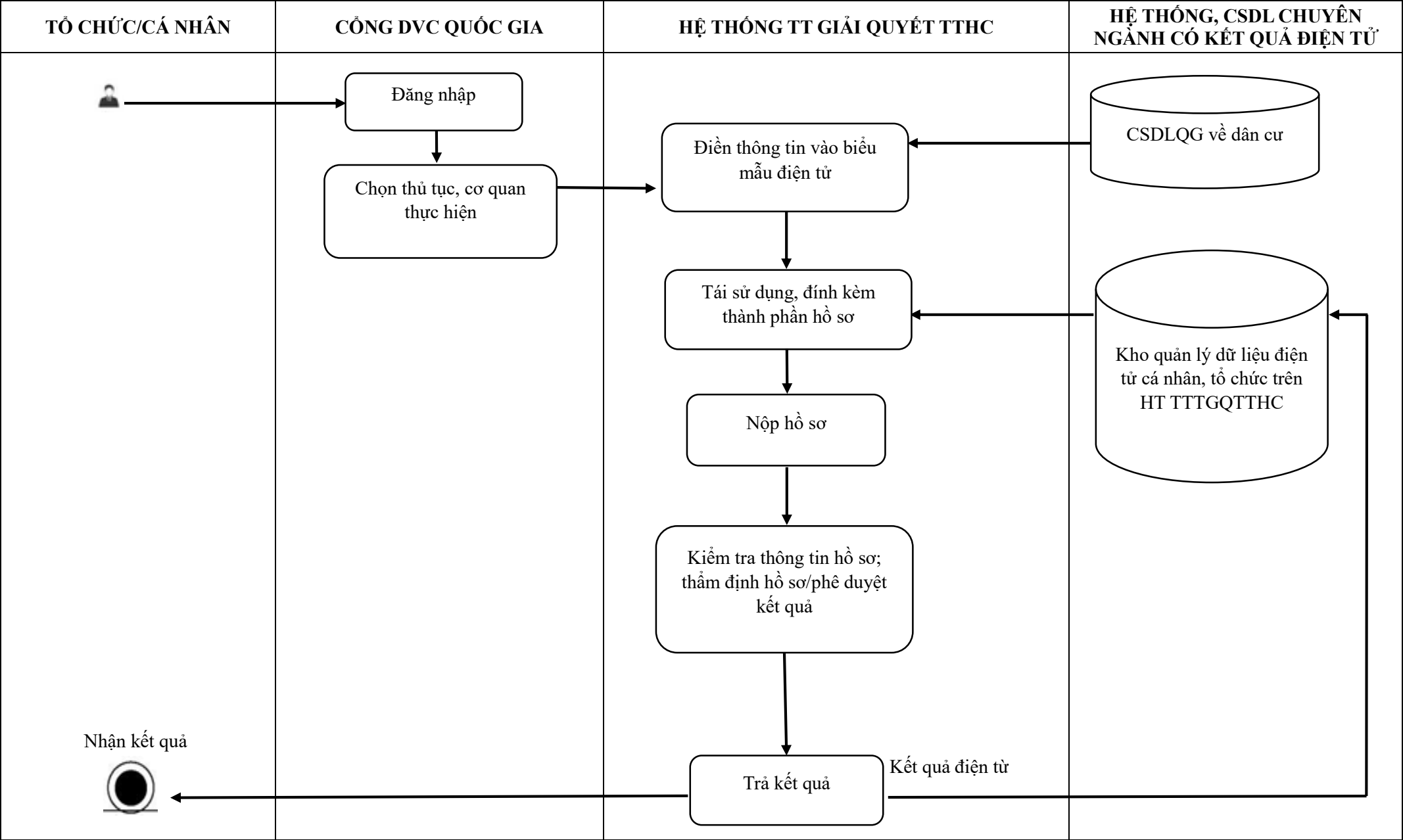
17. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (Mã thủ tục: 1.001138)



18. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ (Mã thủ tục: 2.000559)

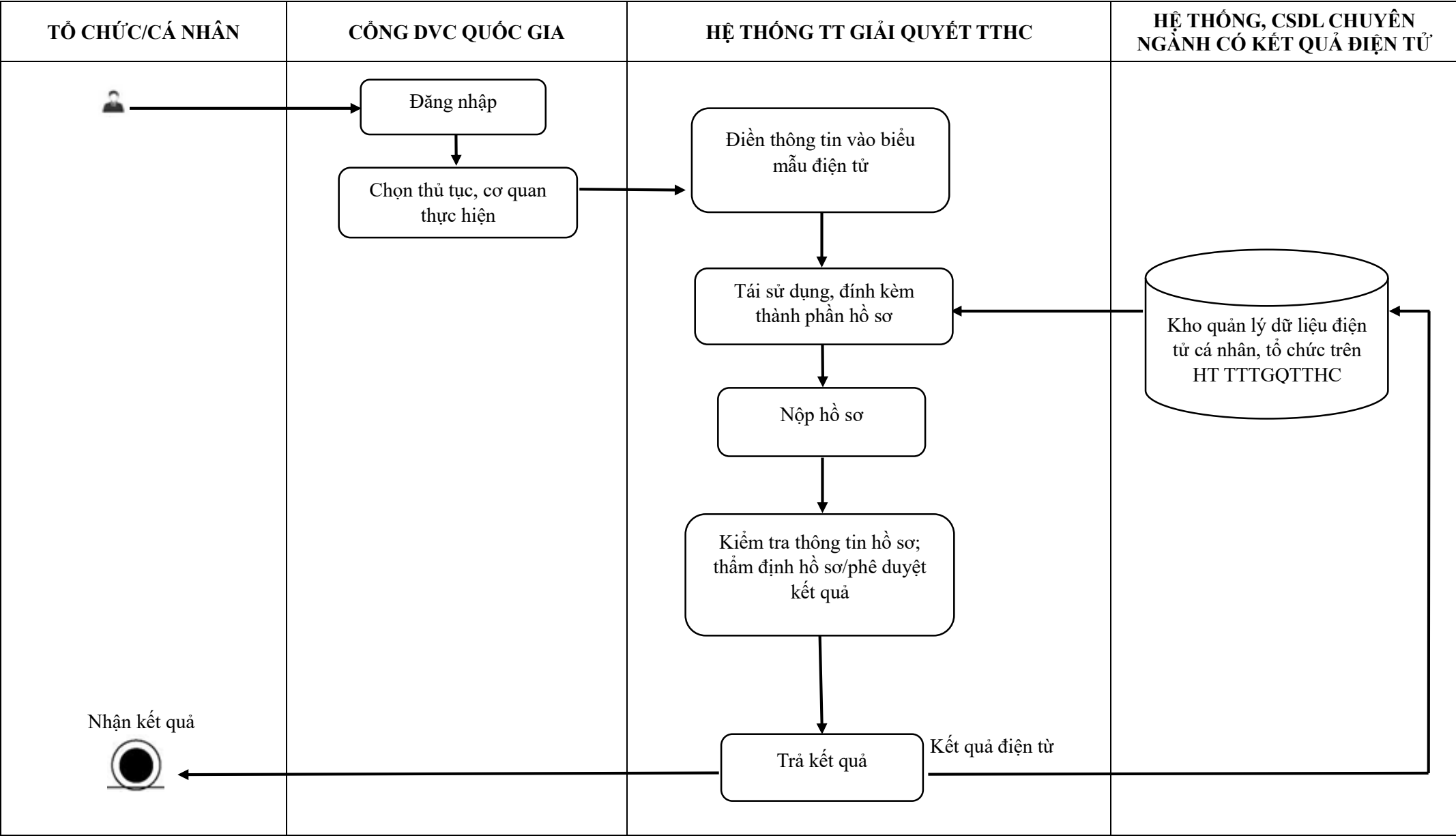


19. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm (Mã thủ tục: 2.000552)

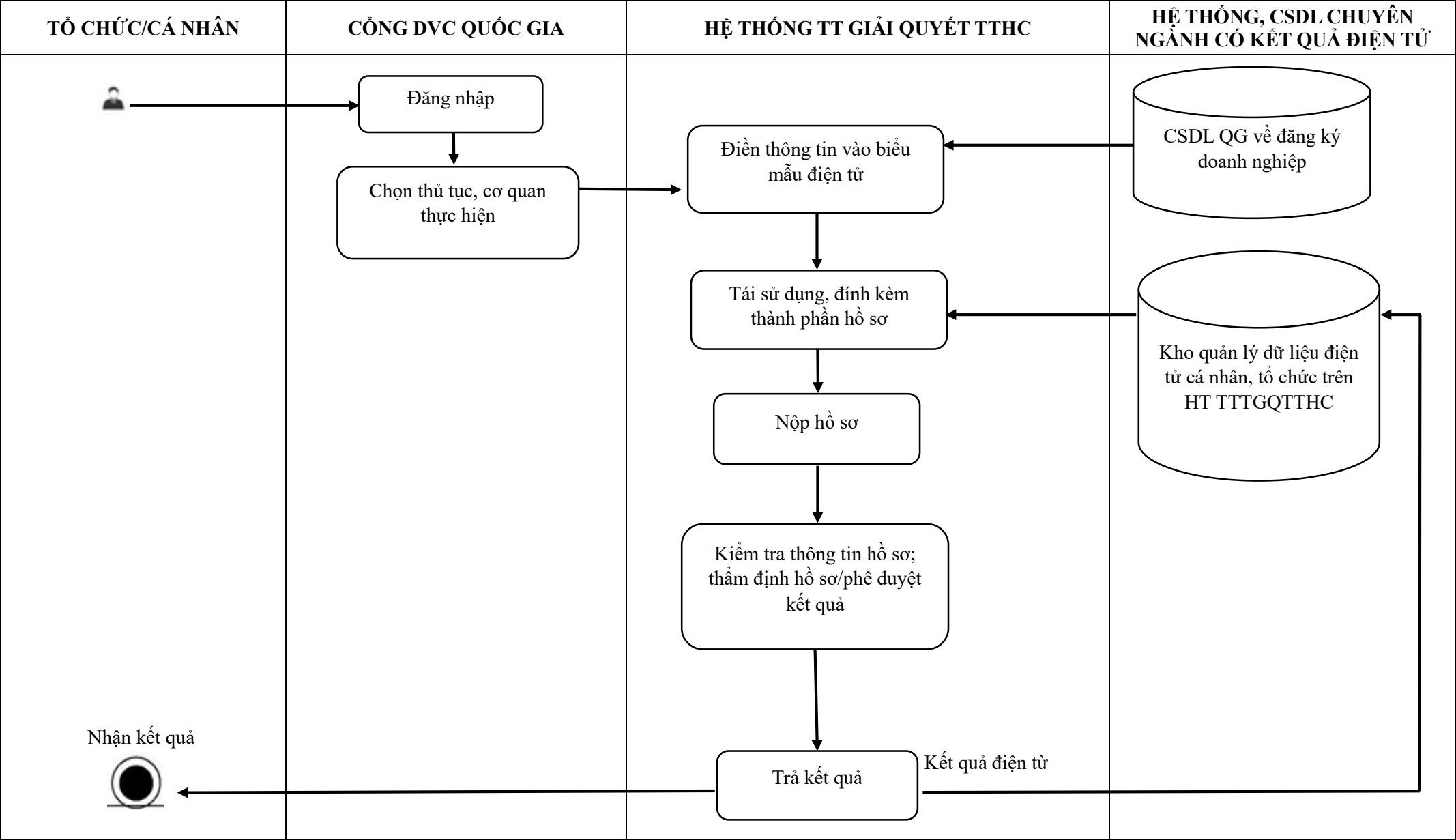


III. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH (21 TTHC)

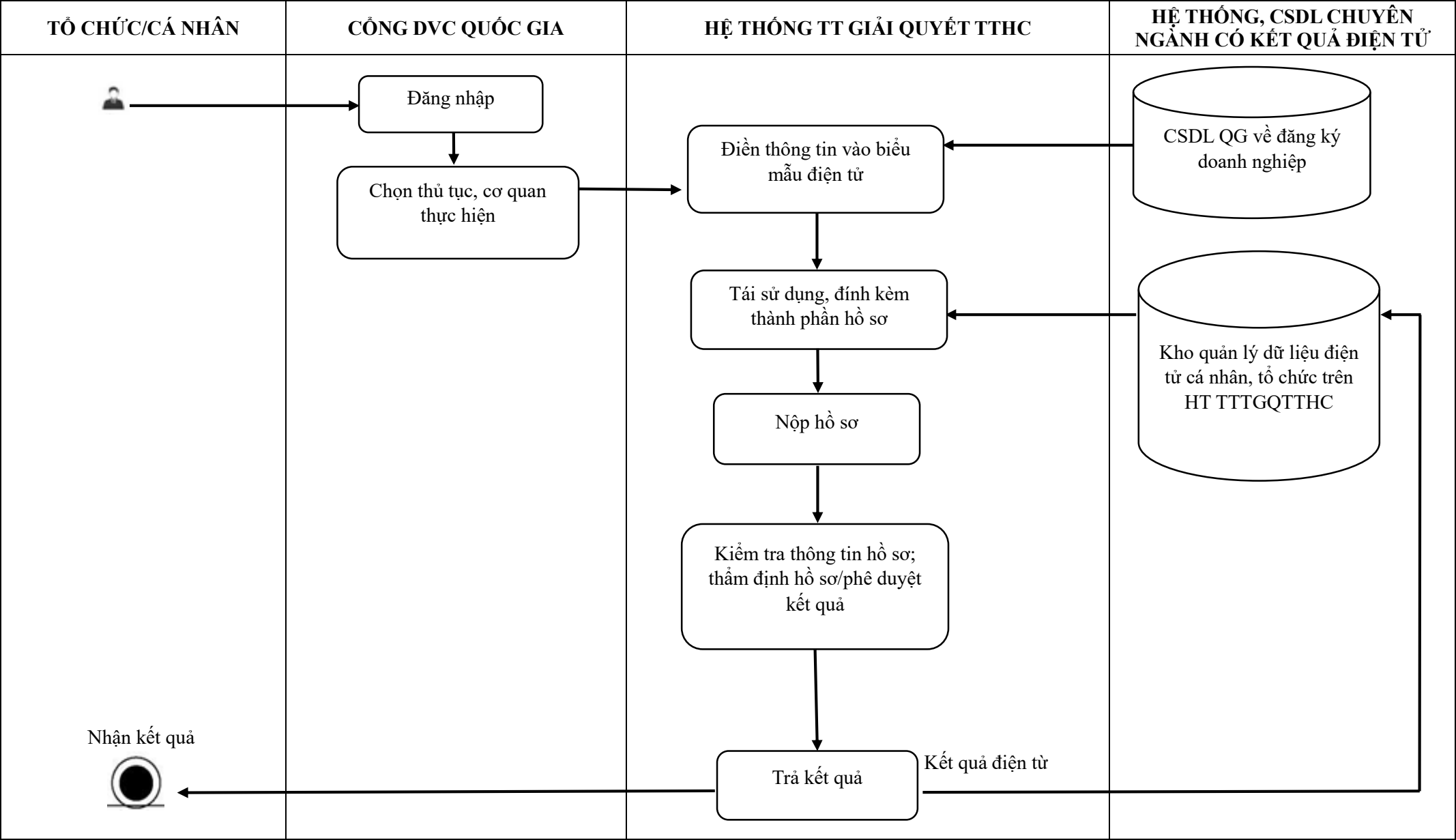
1. Thủ tục: Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (Mã thủ tục: 1.013892)



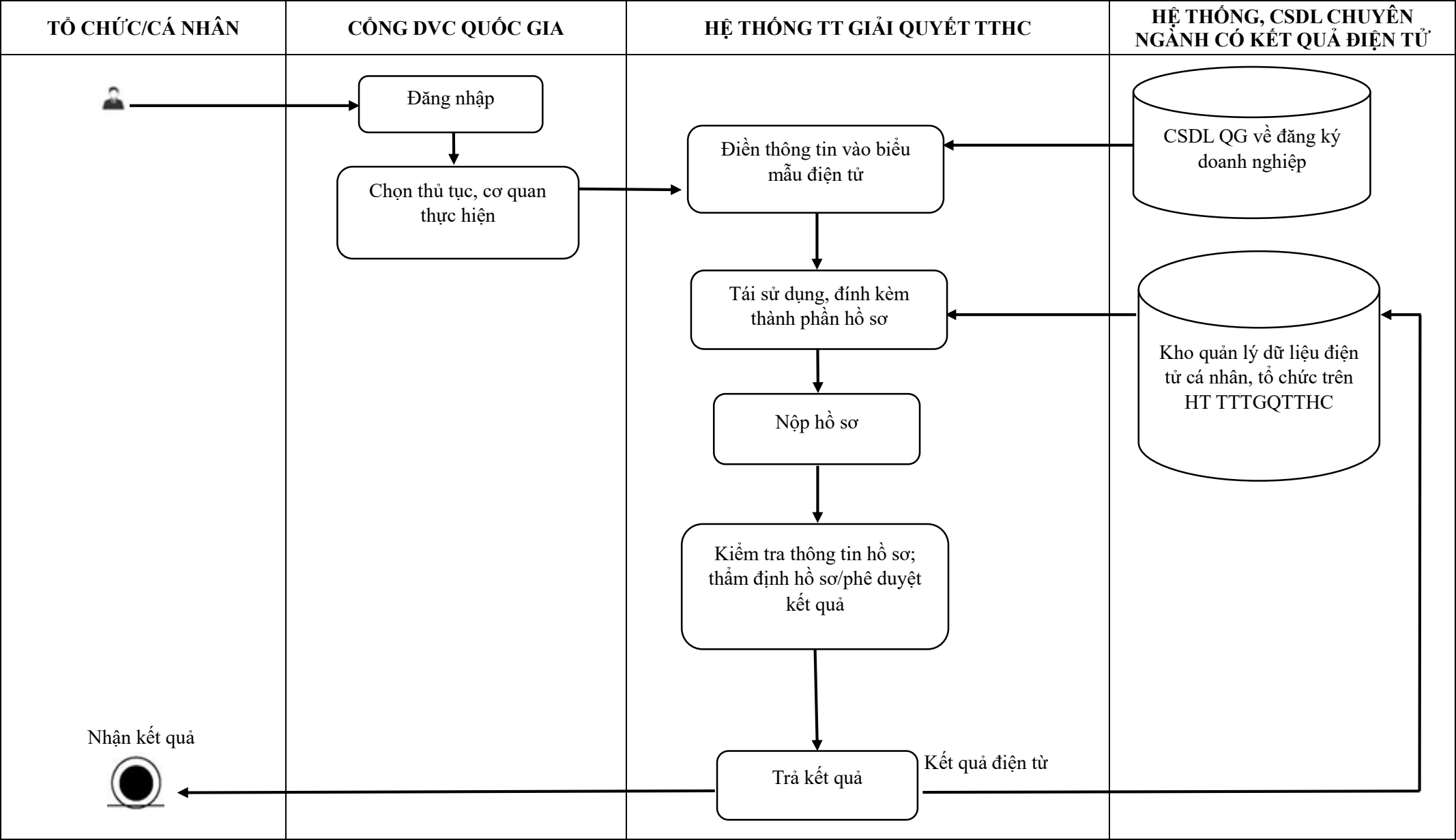
2. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu (Mã thủ tục: 1.013889)



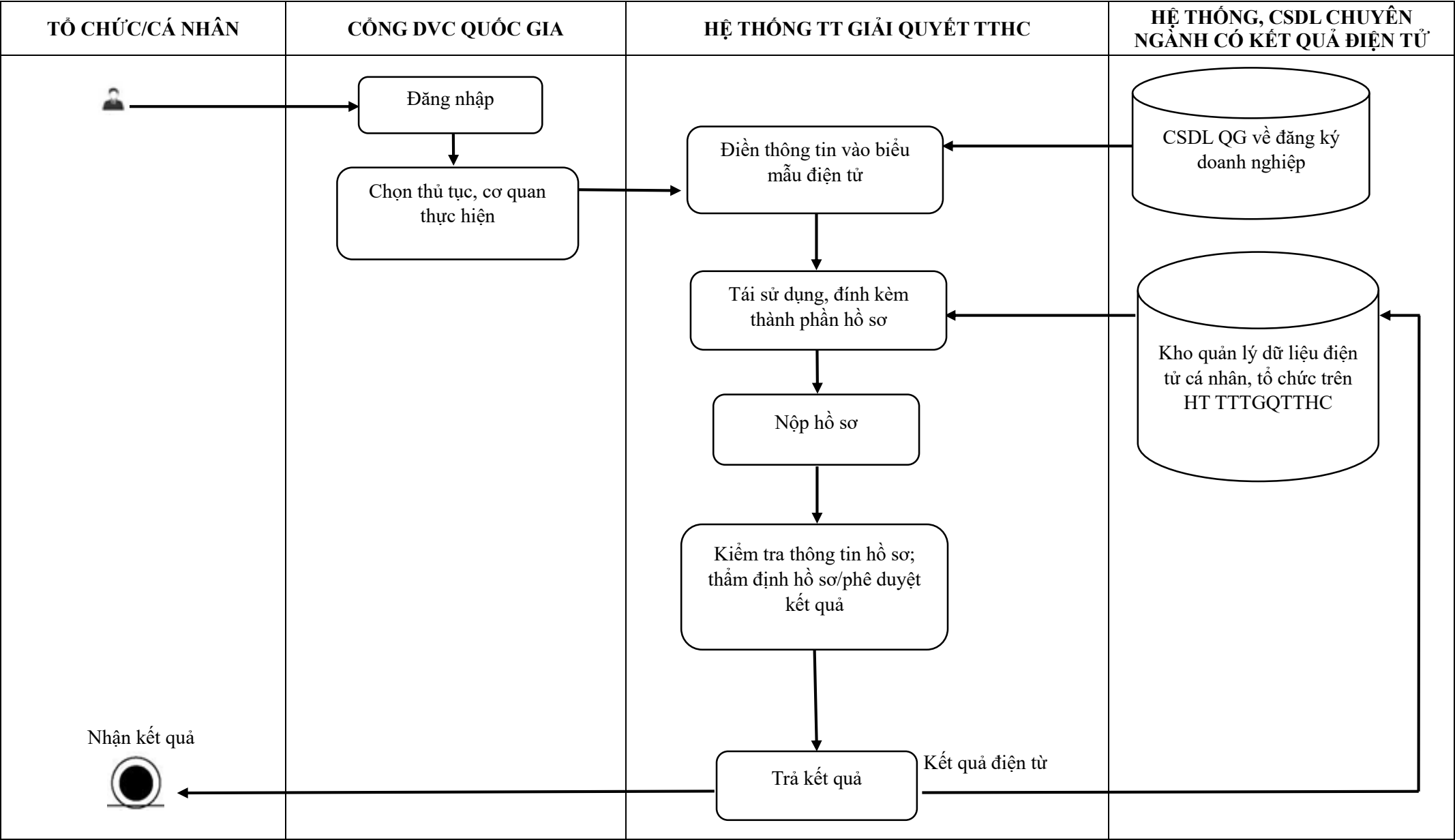
3. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu Mã thủ tục: 1.013886)



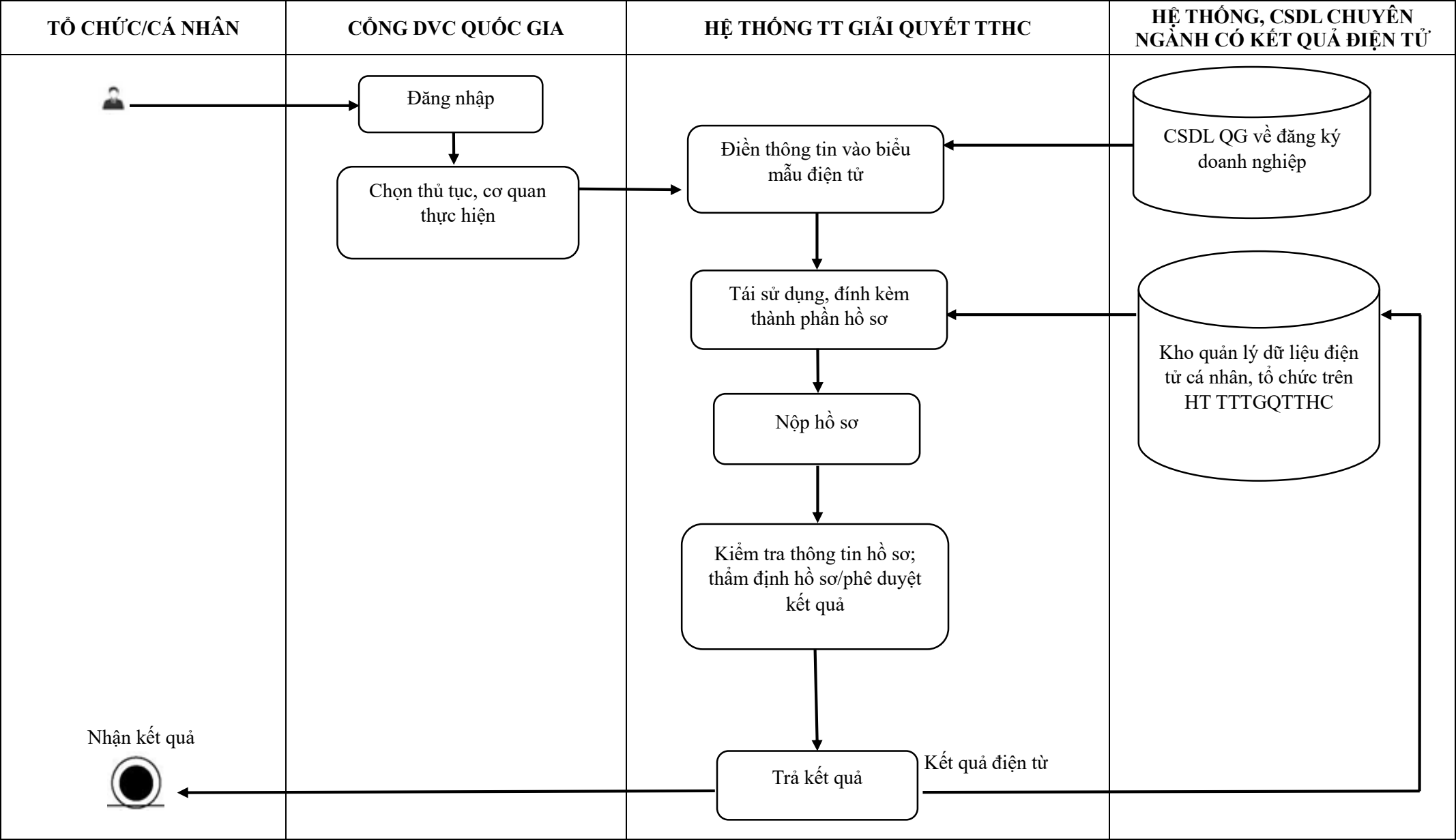
4. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT (Mã thủ tục: 1.001178)



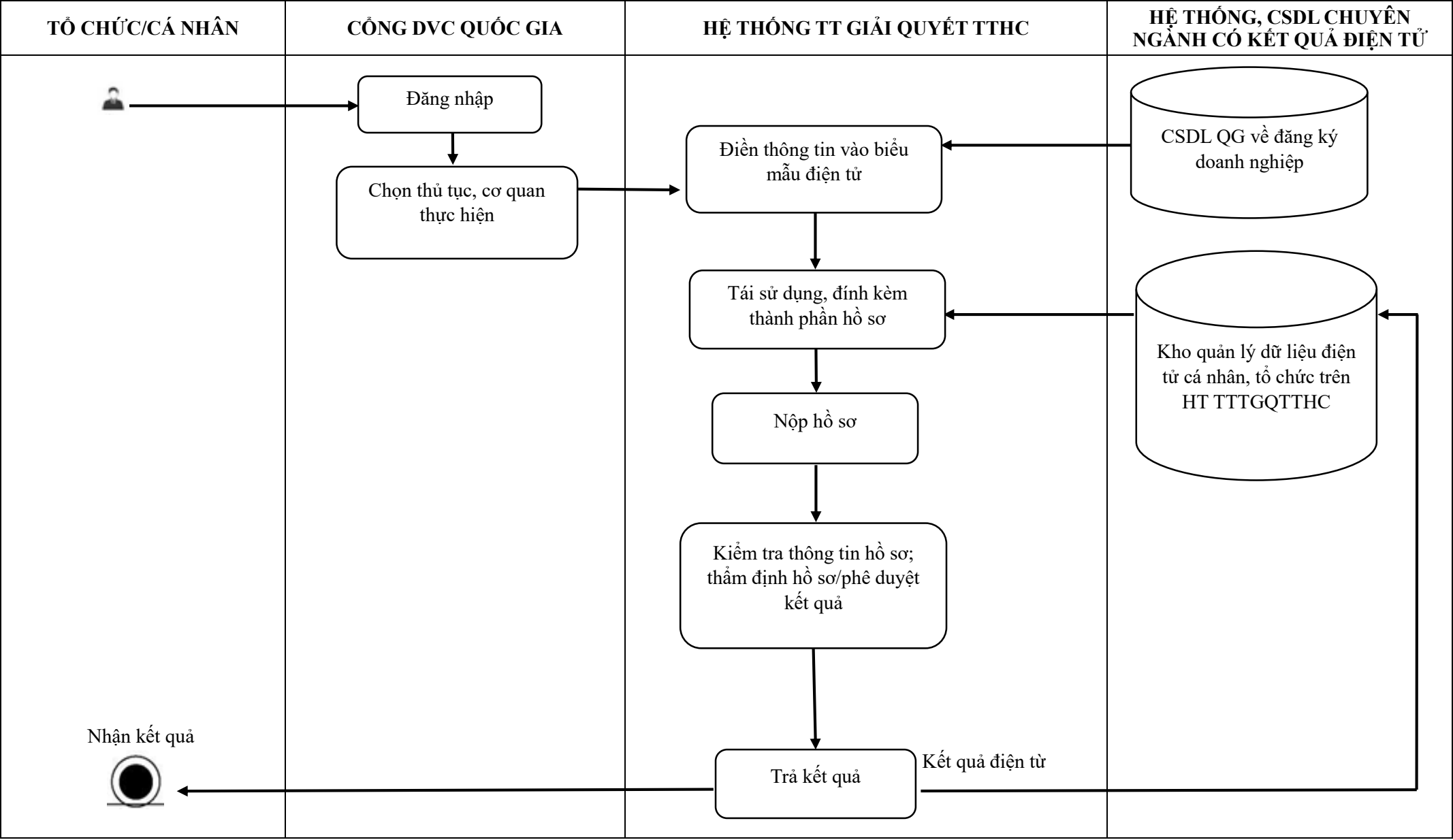
5. Thủ tục: Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo (Mã thủ tục: 1.001114)



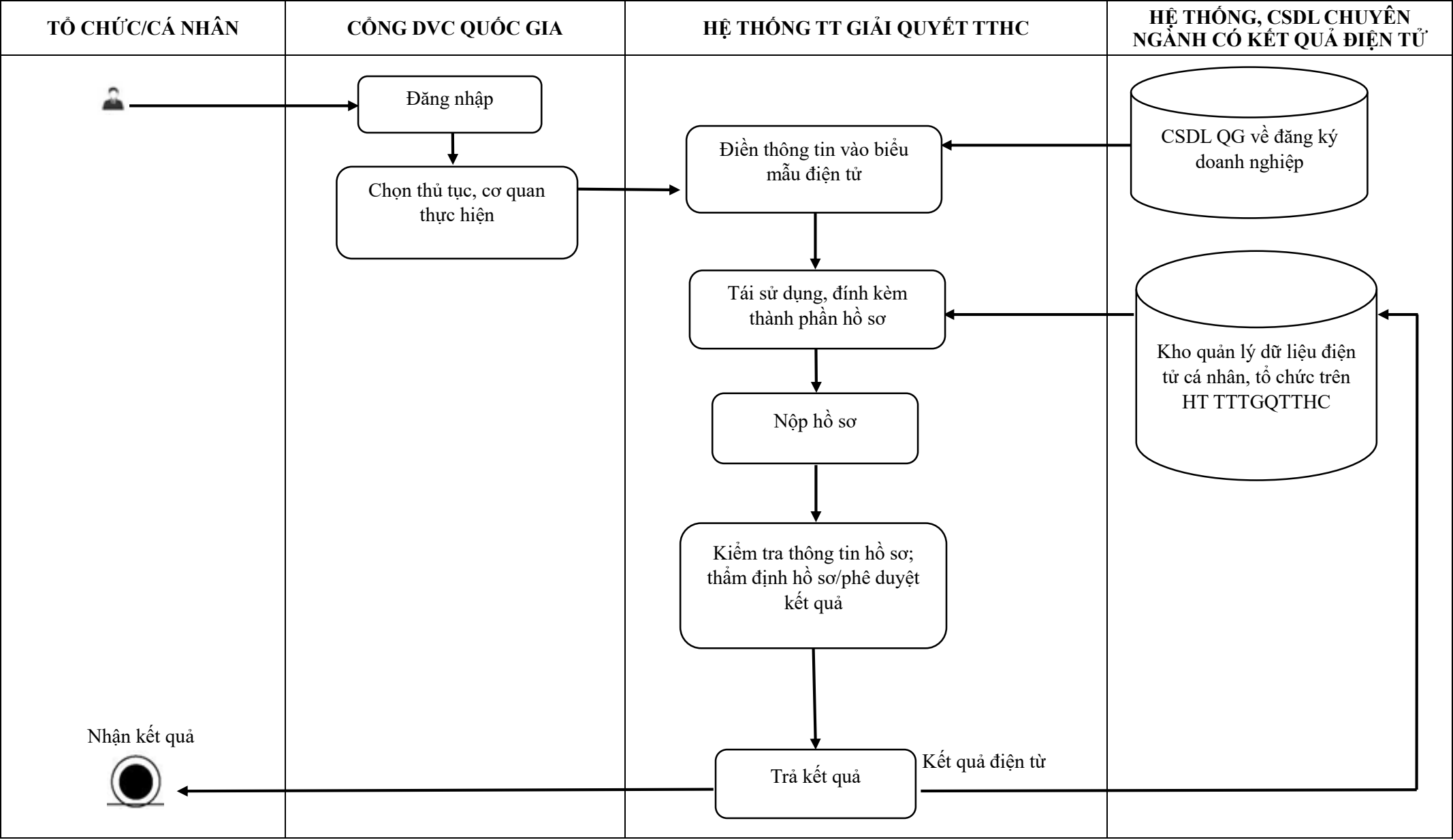
6. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất. (Mã thủ tục: 1.013893)



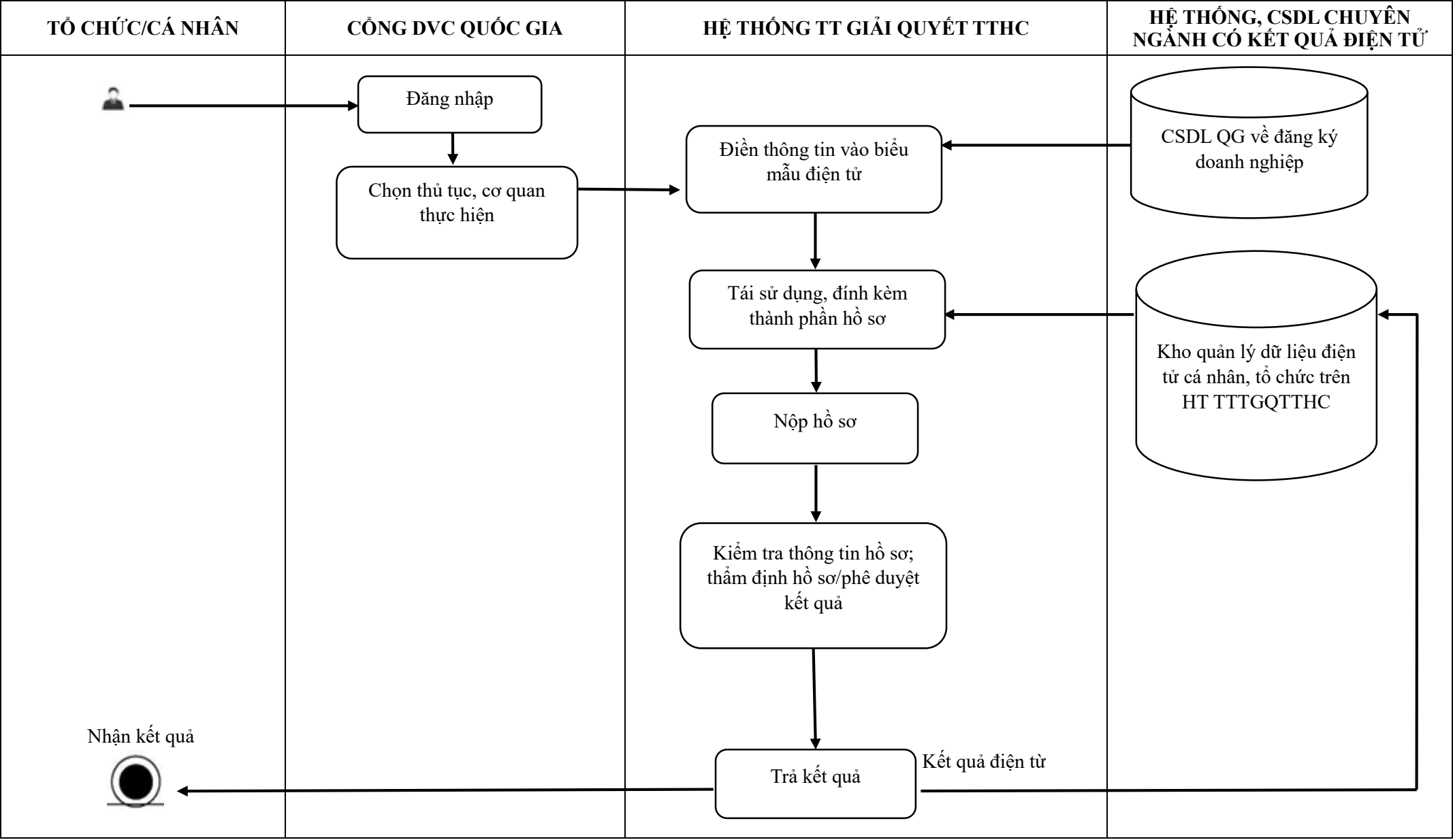
7. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn. (Mã thủ tục: 1.013884)



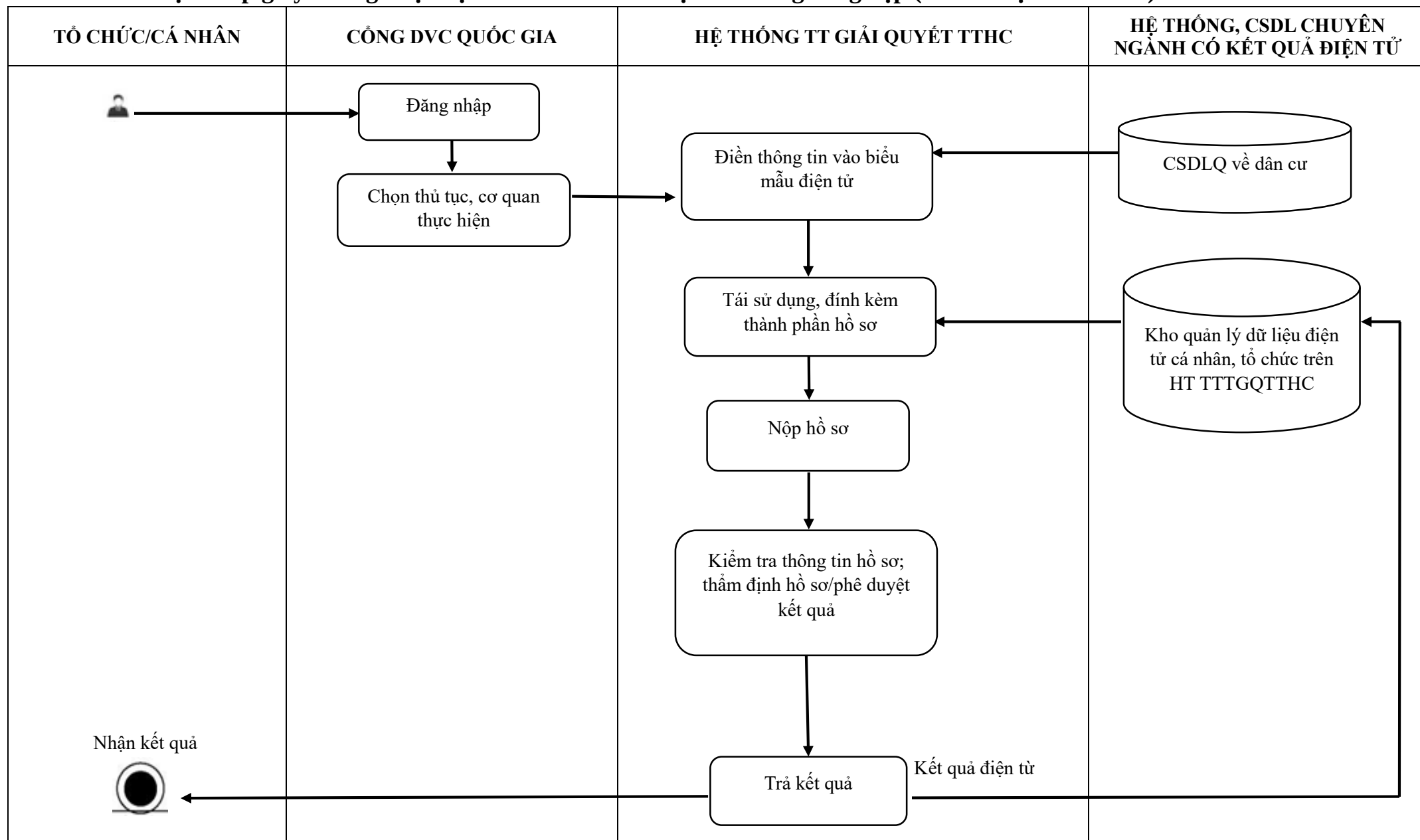
8. Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013869)



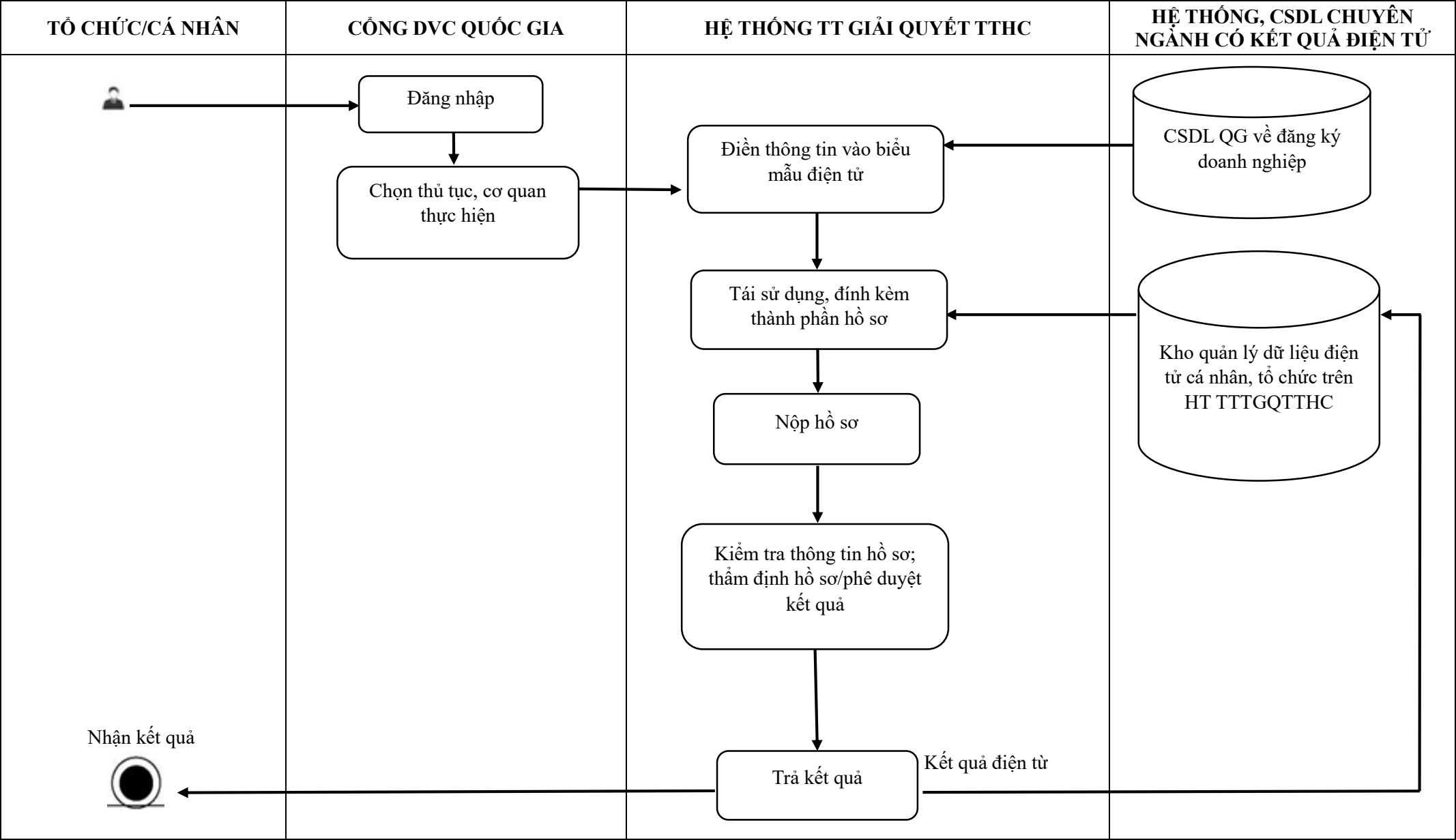
9. Thủ tục: Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính. (Mã thủ tục: 1.013879)



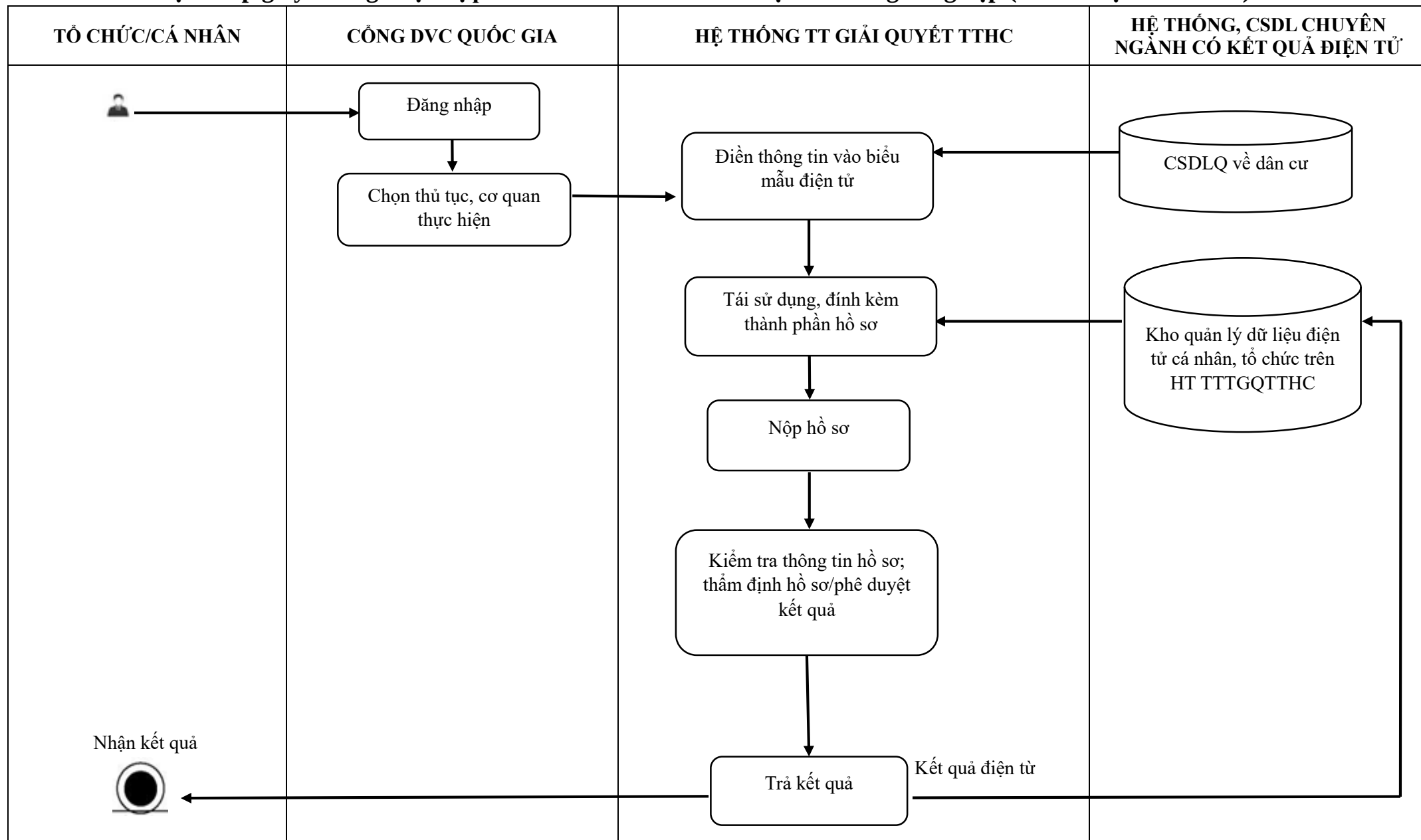
10.Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (Mã thủ tục: 1.013864)



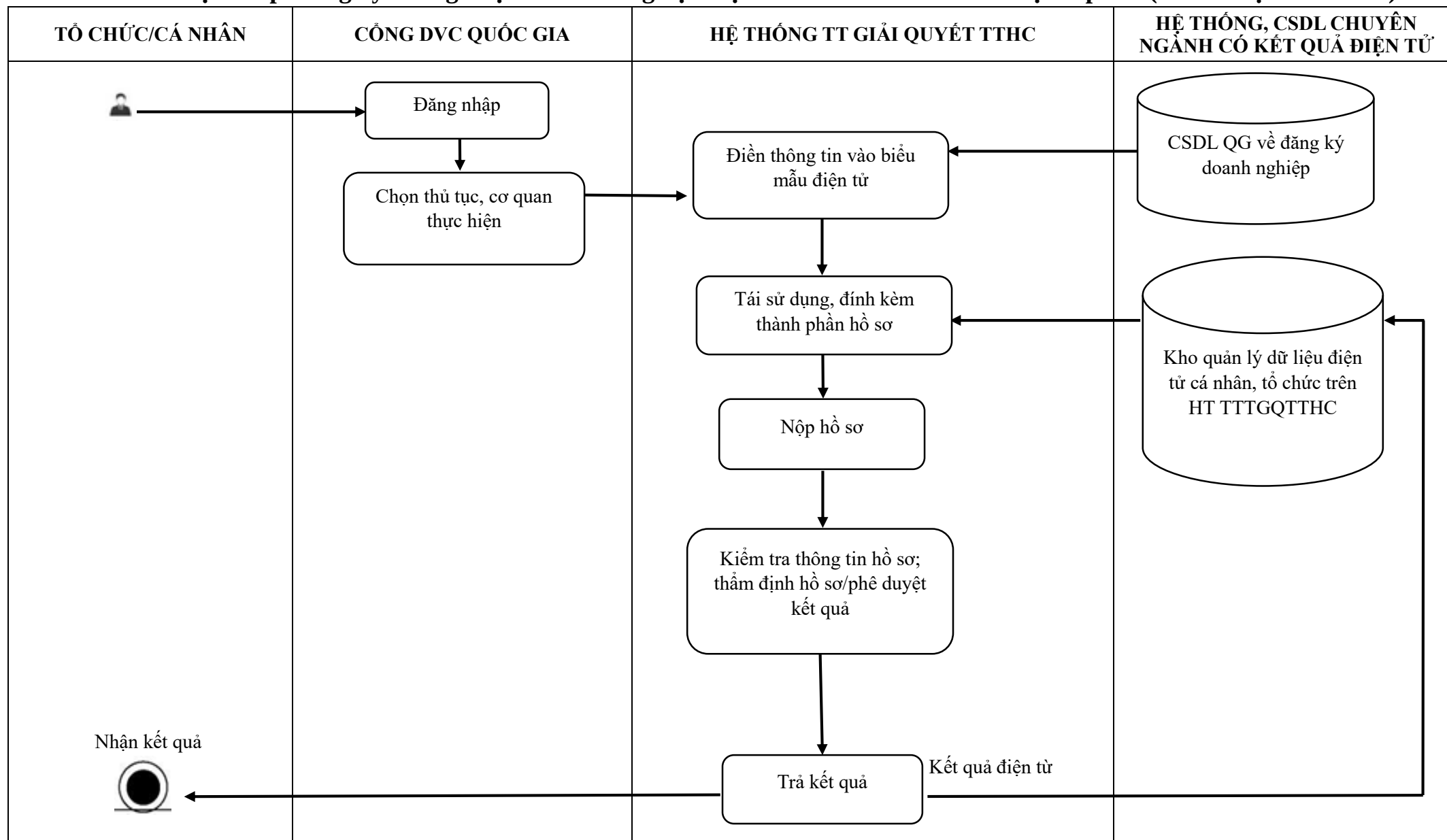
11.Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm. (Mã thủ tục: 1.013865)



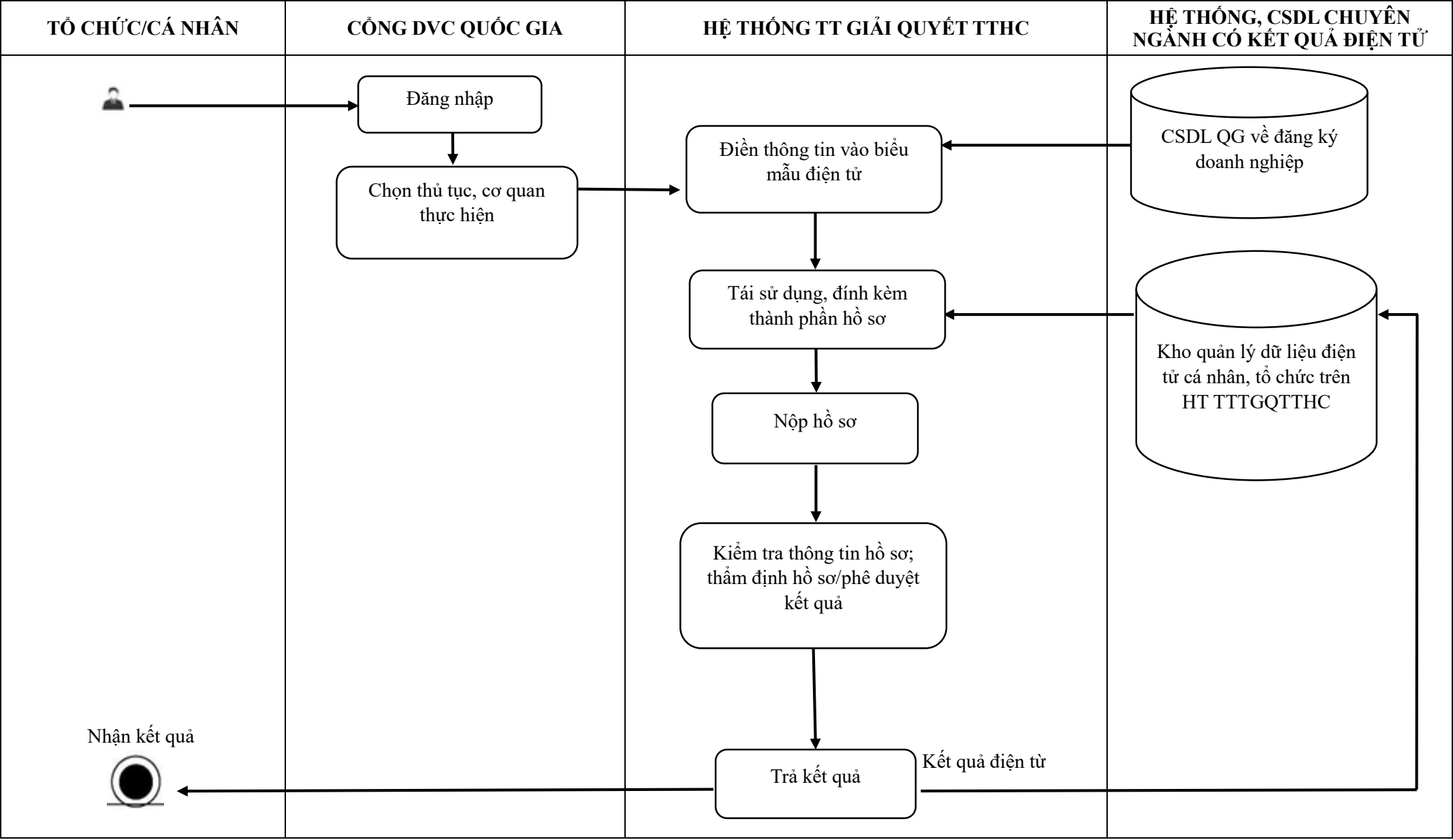
12. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp (Mã thủ tục: 1.013860)



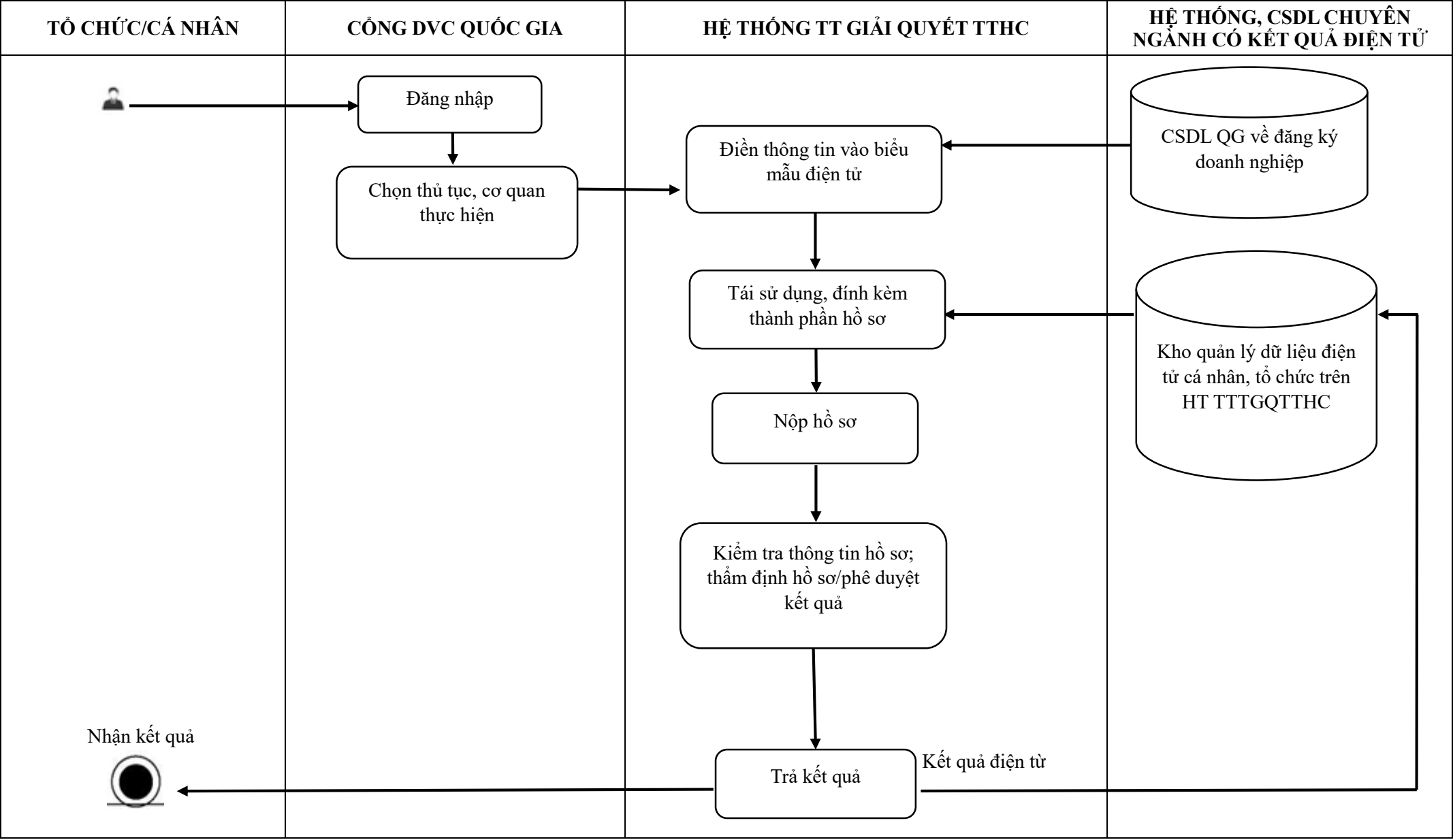
13. Thủ tục: Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III. (Mã thủ tục: 1.013878)



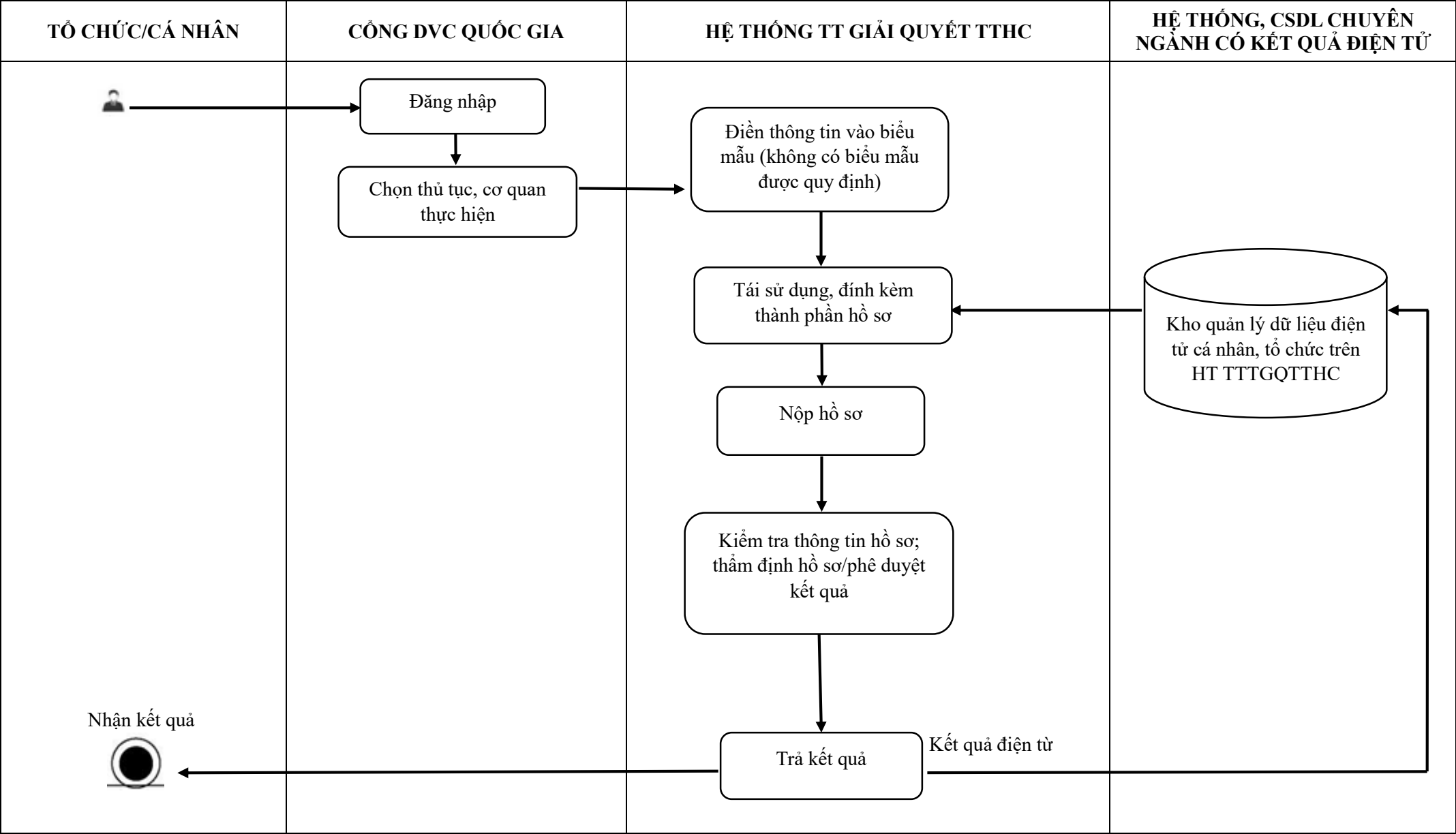
14. Thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.. (Mã thủ tục: 1.013873)



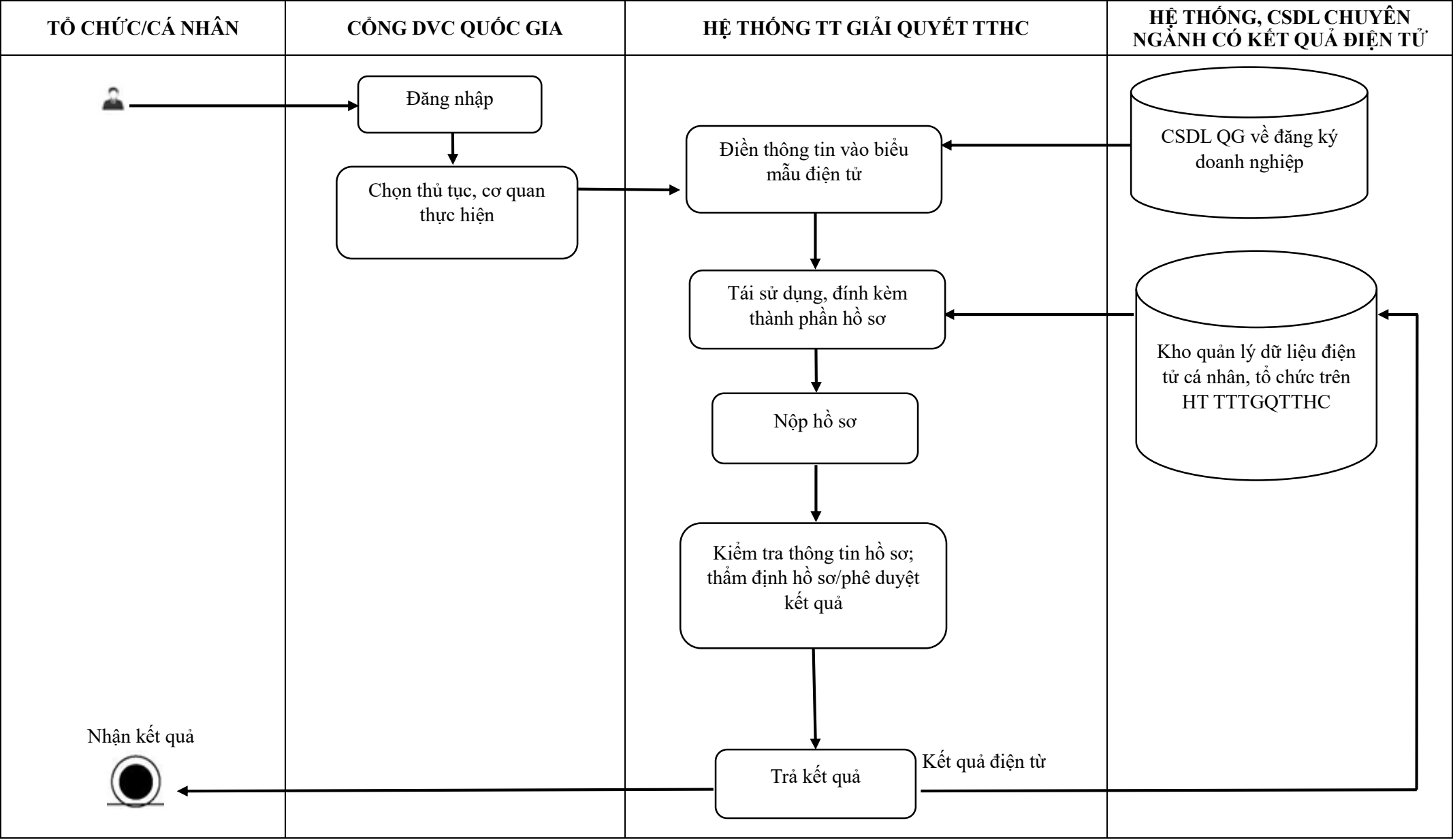
15. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã thủ tục: 1.013036)



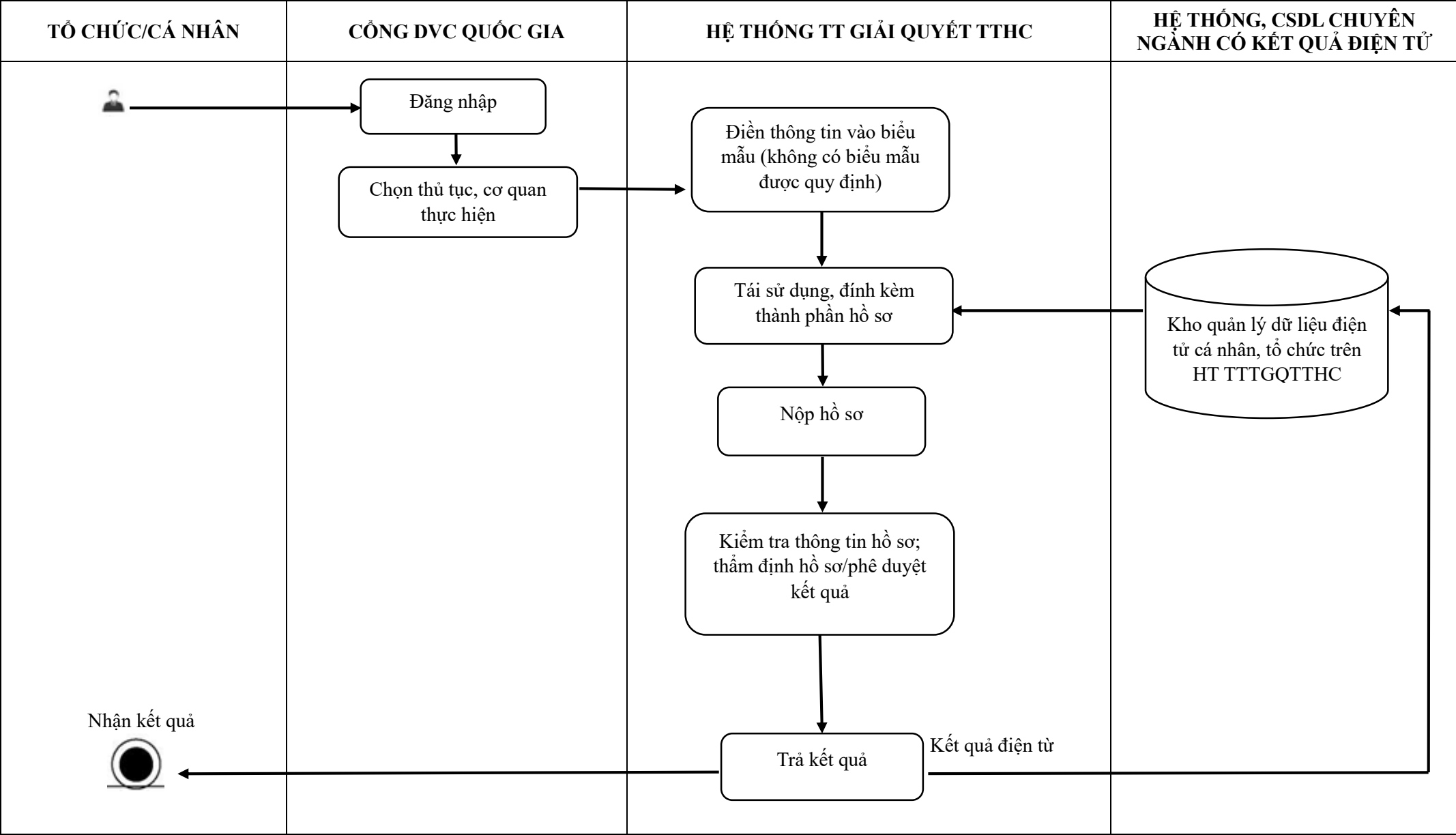
16. Thủ tục: Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã thủ tục: 1.013037)



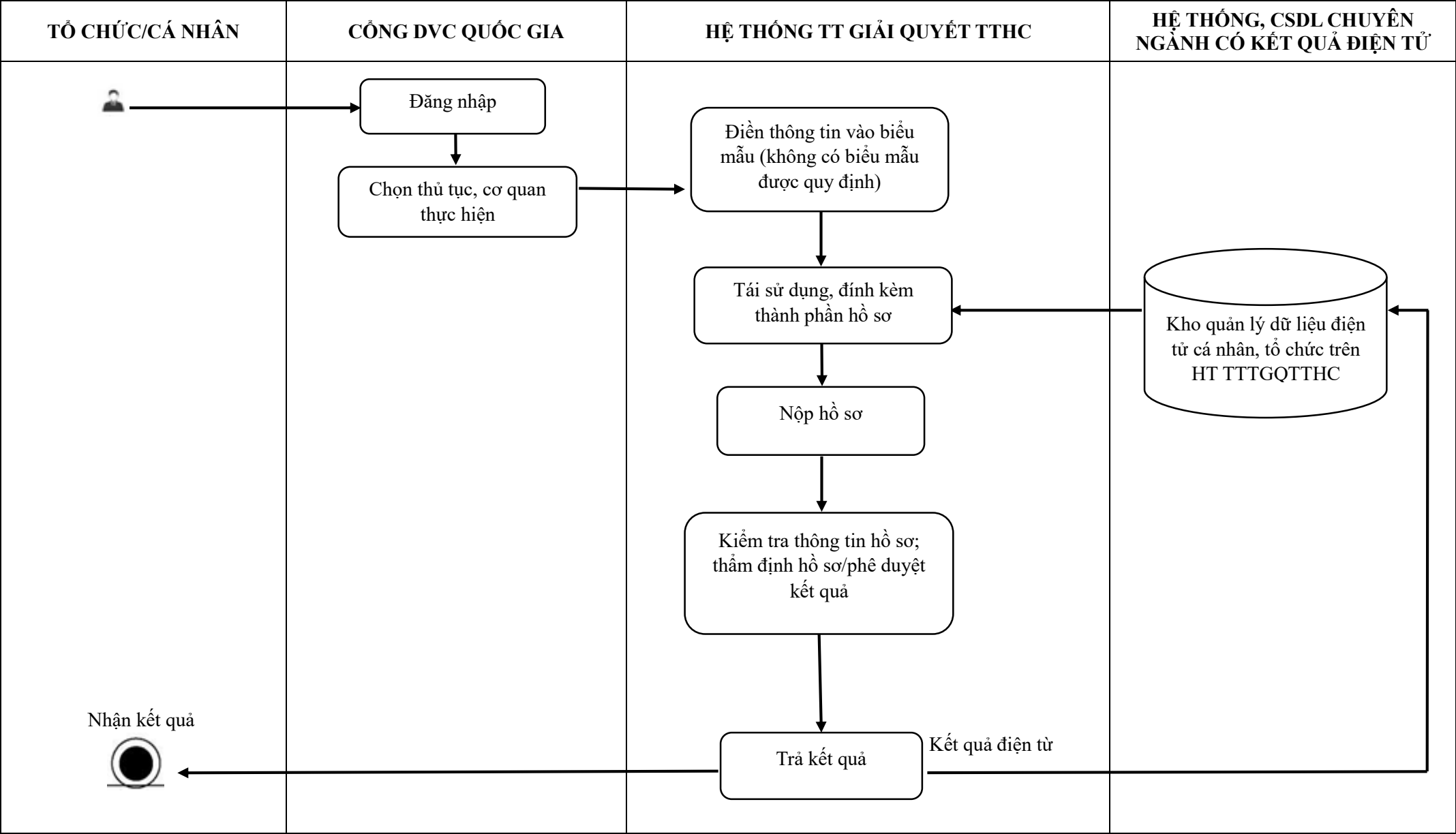
17. Thủ tục: Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (Mã thủ tục: 1.003580)



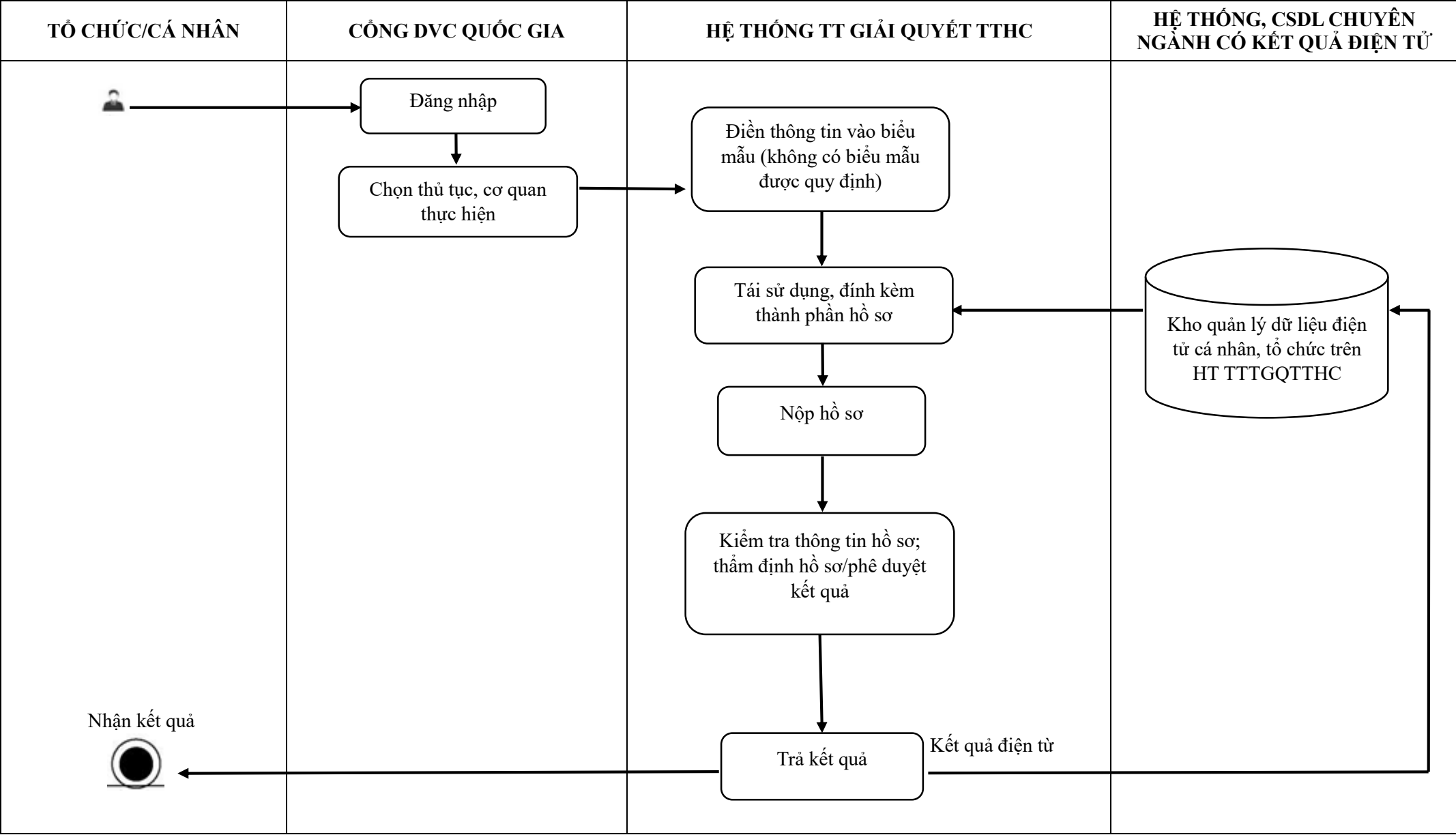
18. Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng (Mã thủ tục: 1.001386)



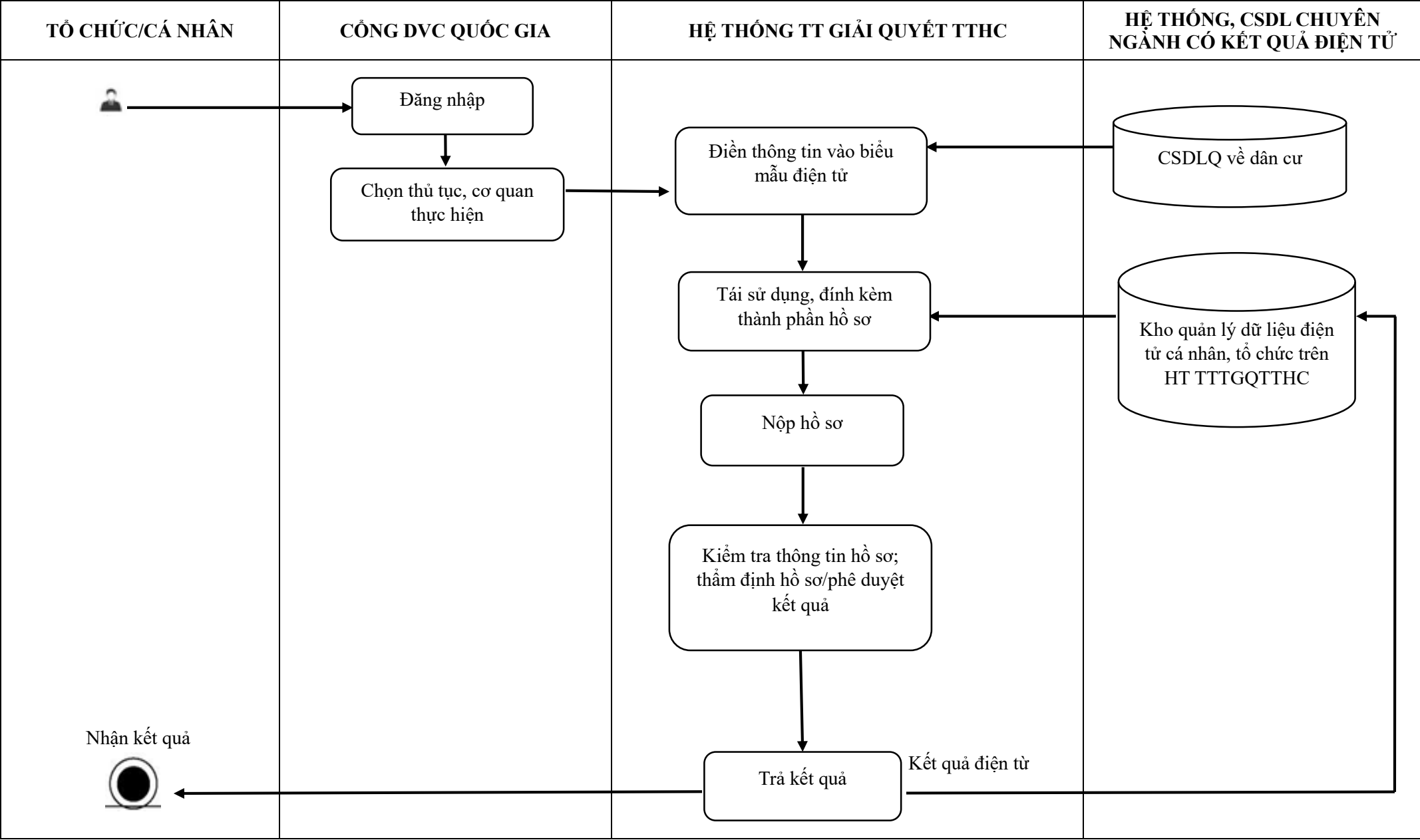
19. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng (Mã thủ tục: 2.000655)



20. Thủ tục: Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV (Mã thủ tục: 1.013035)

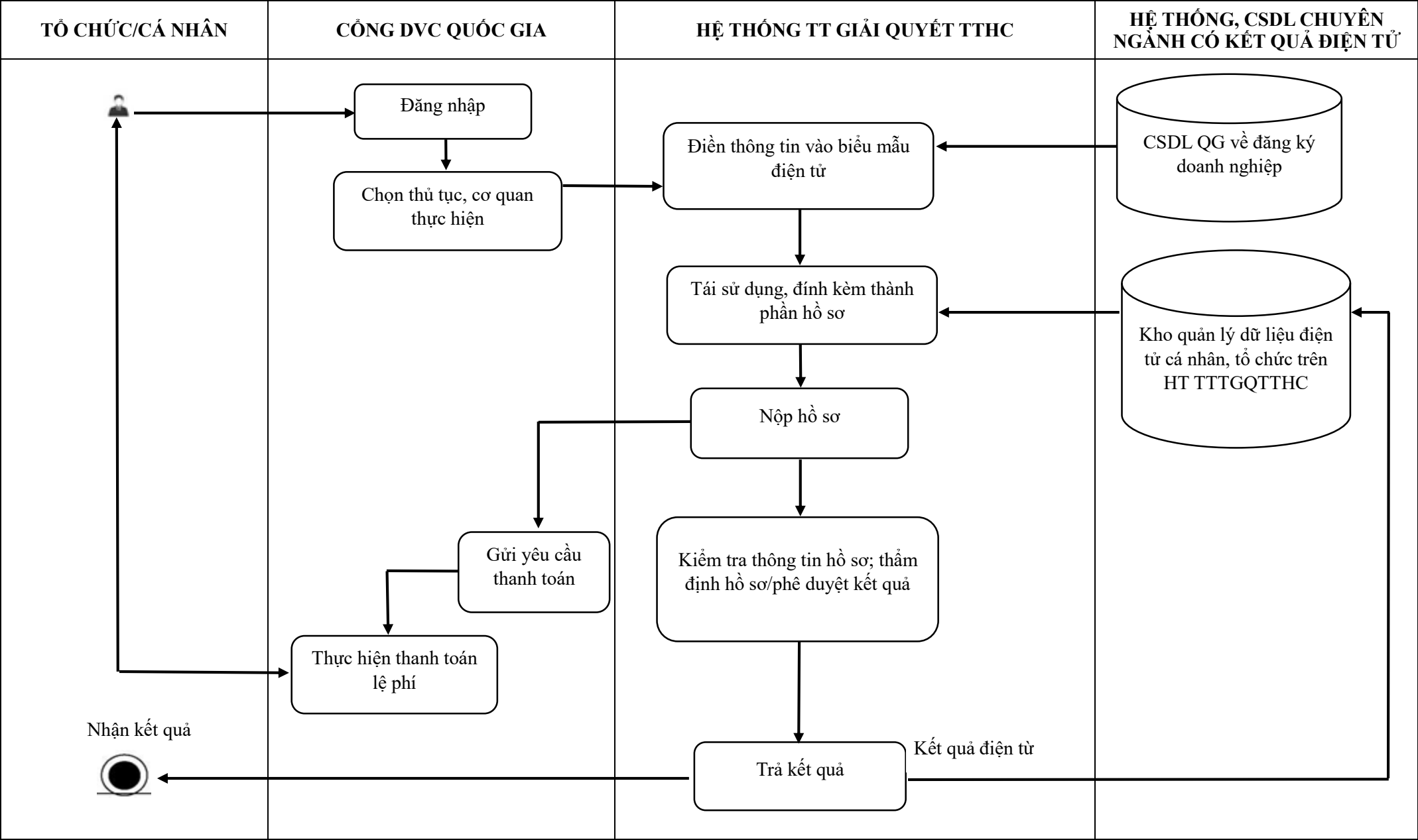


21. Thủ tục: Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng (Mã thủ tục: 1.013034)

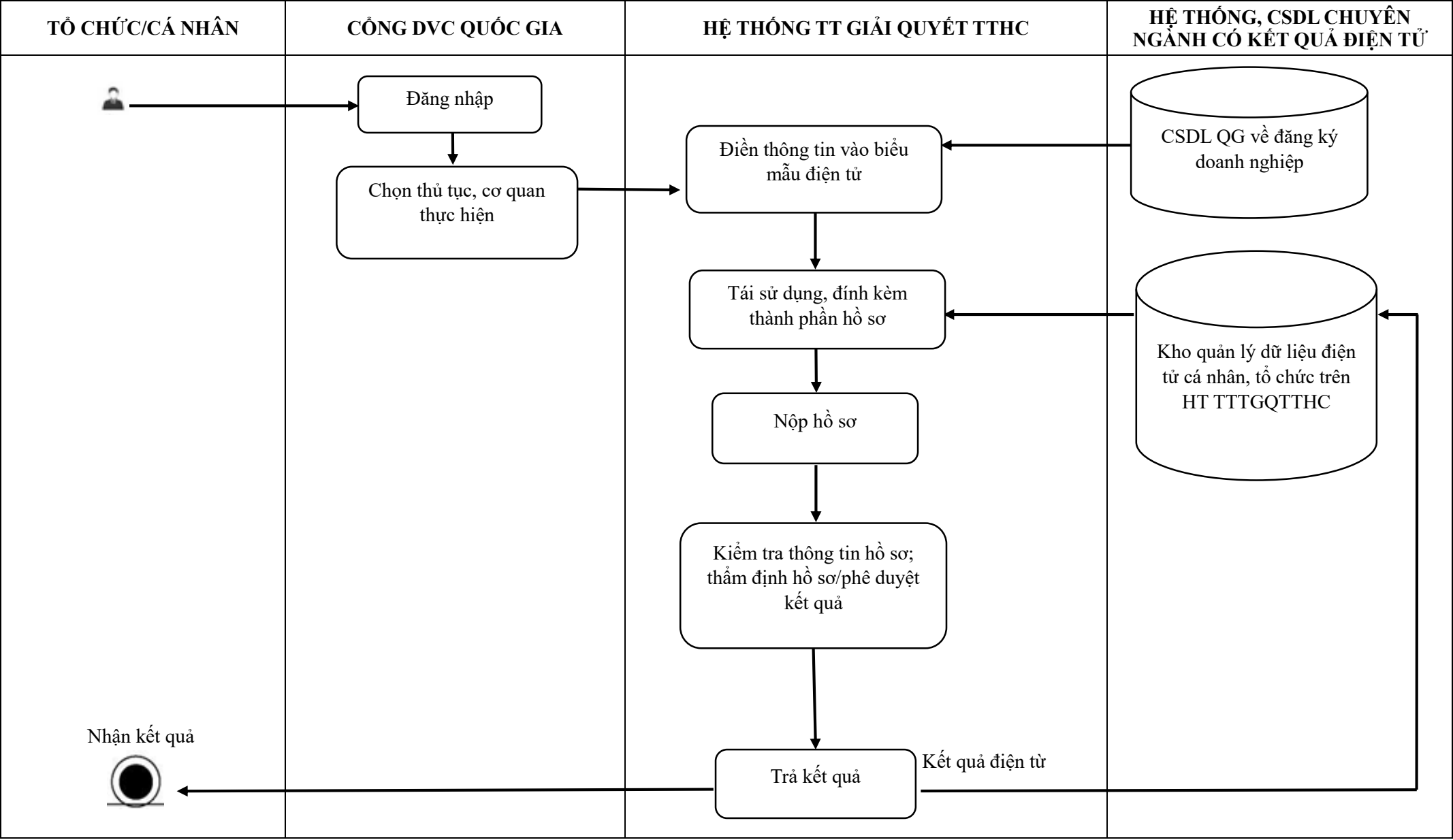


IV. LĨNH VỰC MỸ PHẨM (02 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm (Mã thủ tục: 1.003055)

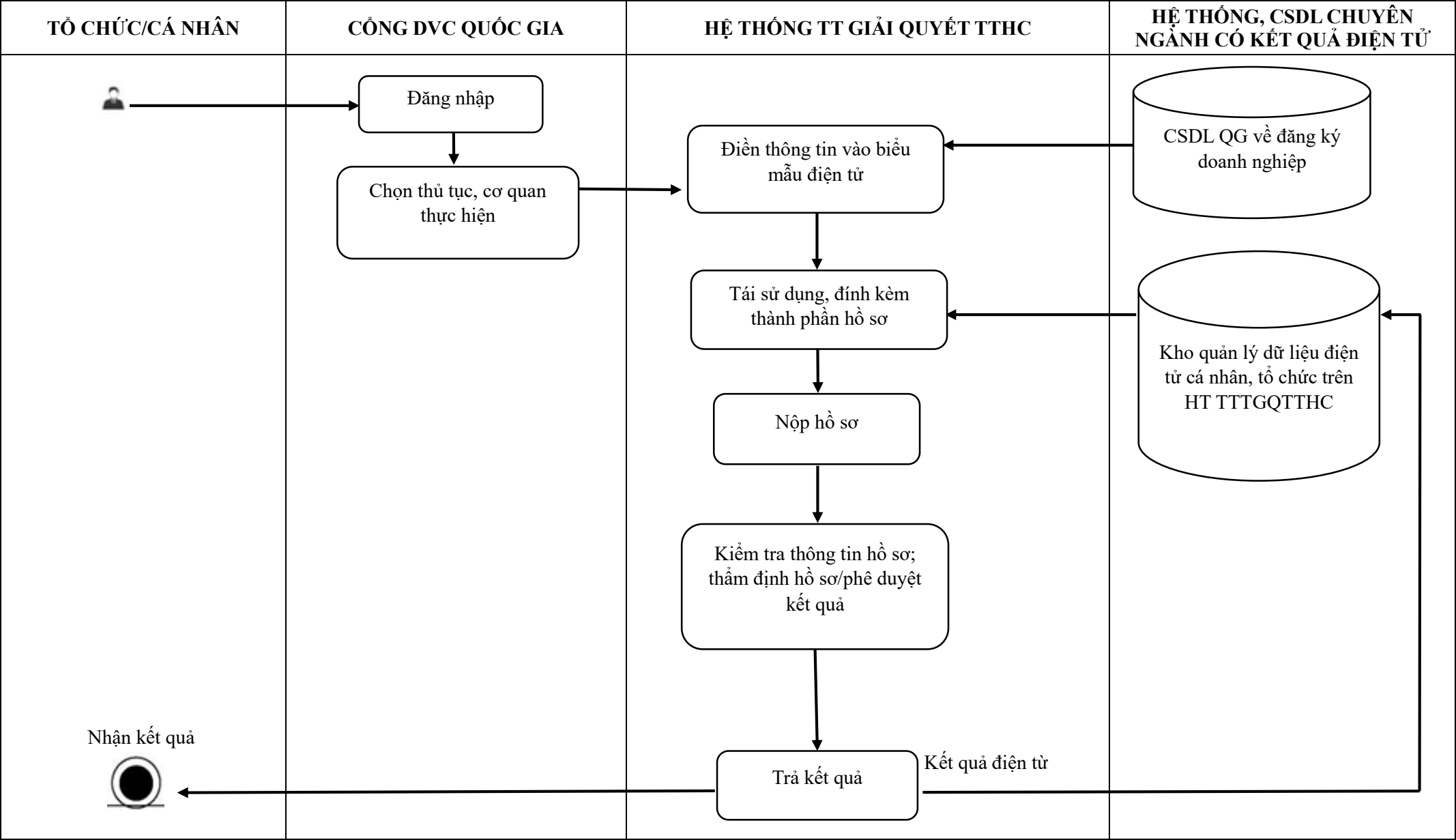


2. Thủ tục: Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm (mã thủ tục: 1.002238)

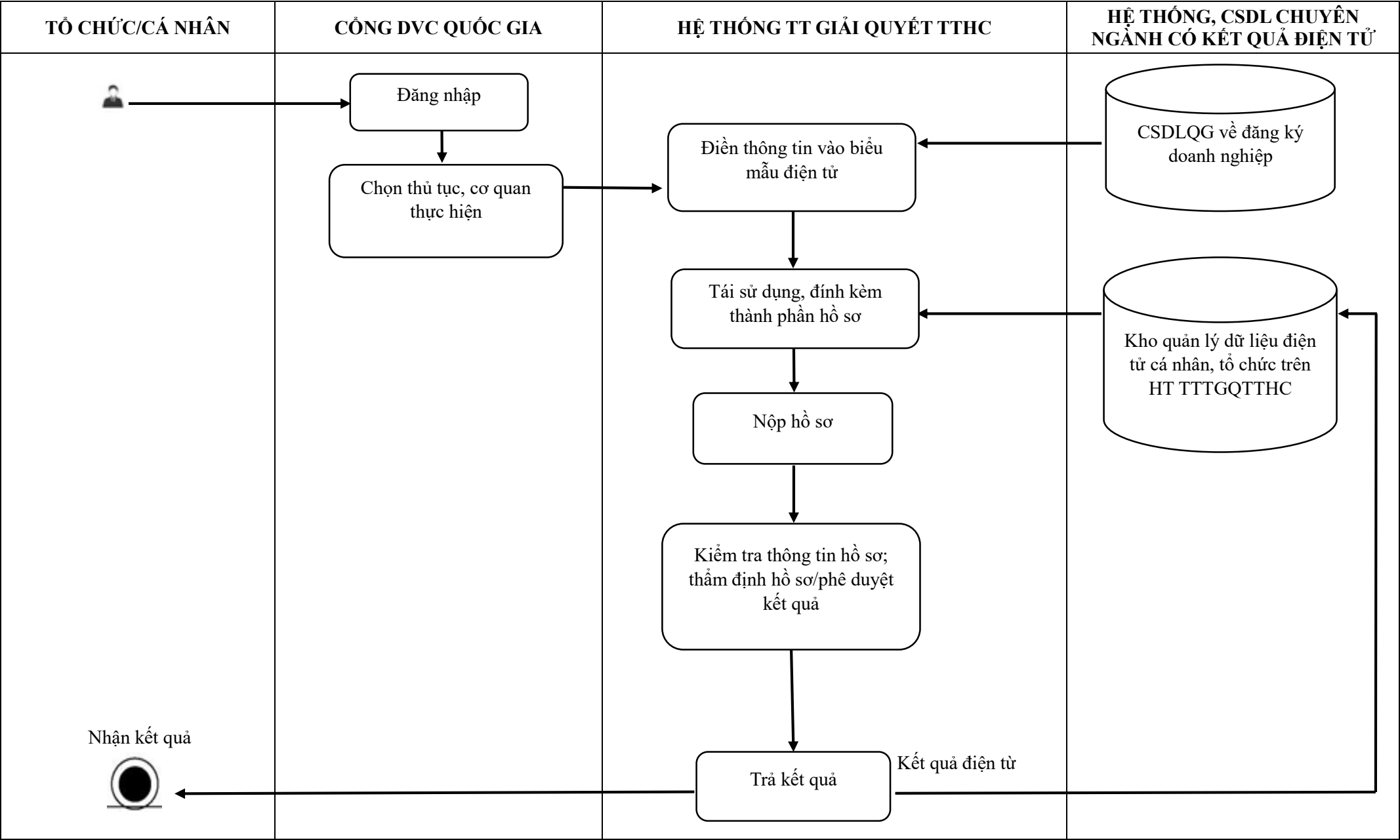


V. LĨNH VỰC THIẾT BỊ Y TẾ (03 TTHC)

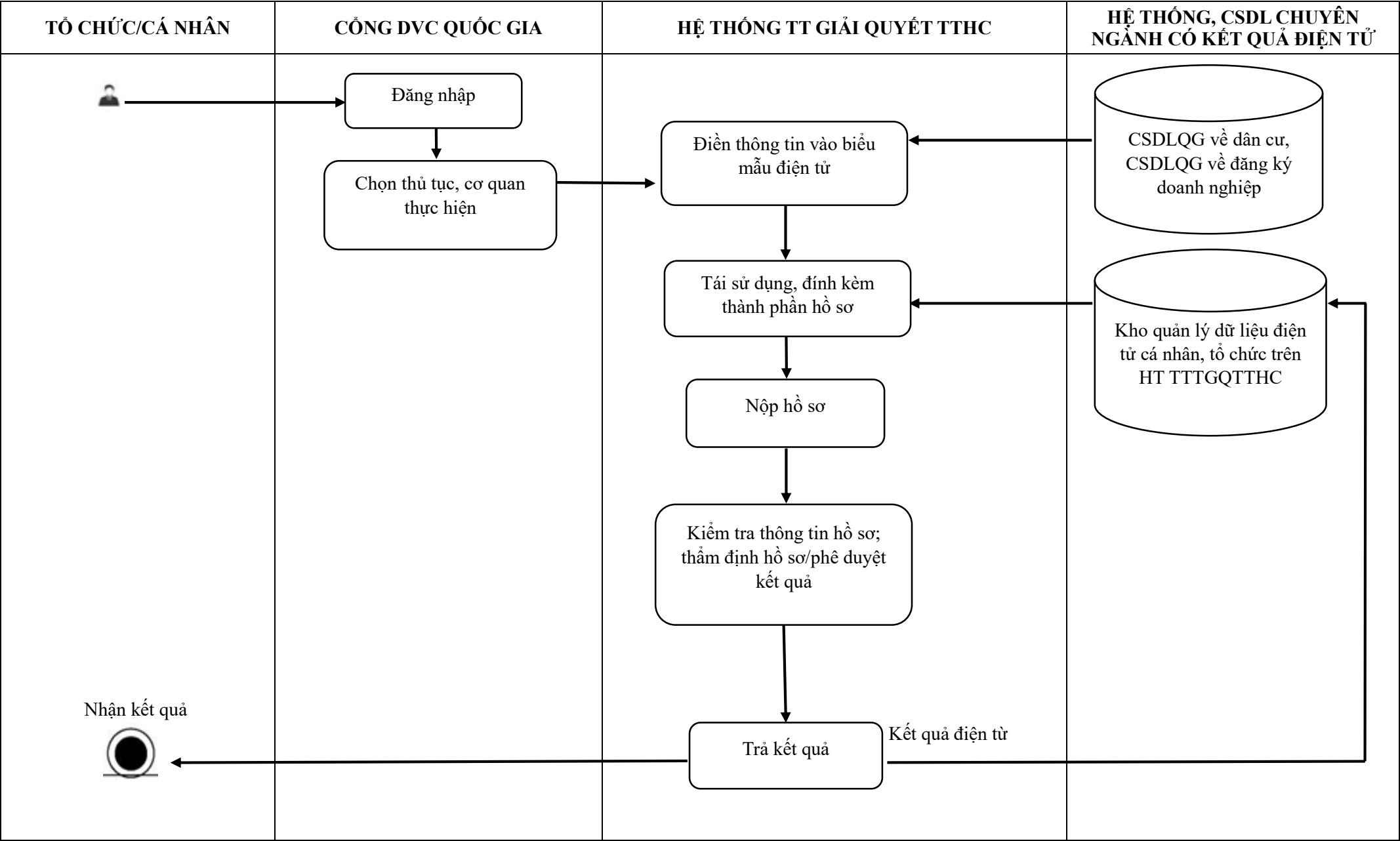
1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B (mã thủ tục: 3.000448)



2. Thủ tục: Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B (Mã thủ tục: 3.000447)

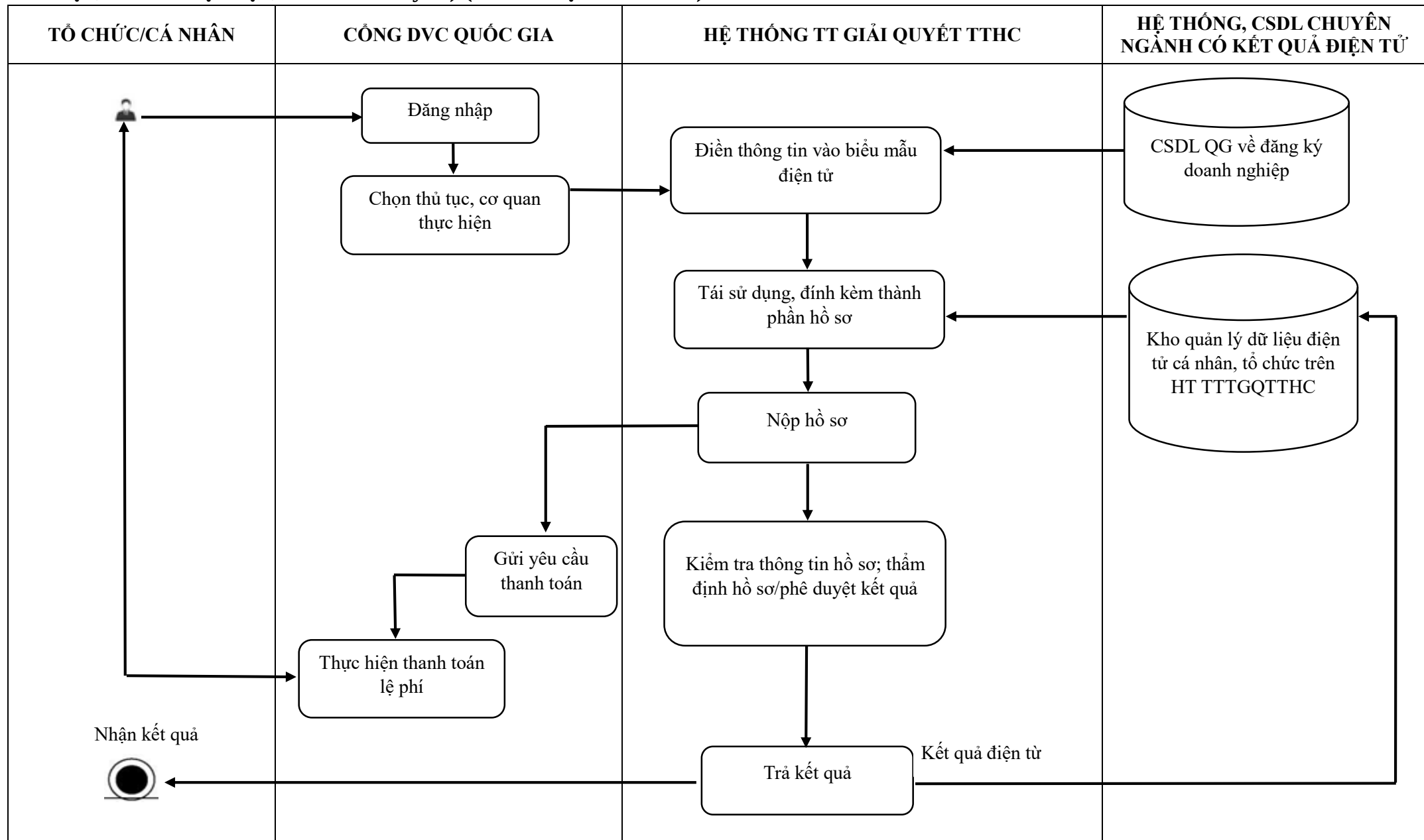


3. Thủ tục: Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất ma túy và tiền chất (Mã thủ tục: 3.000449)

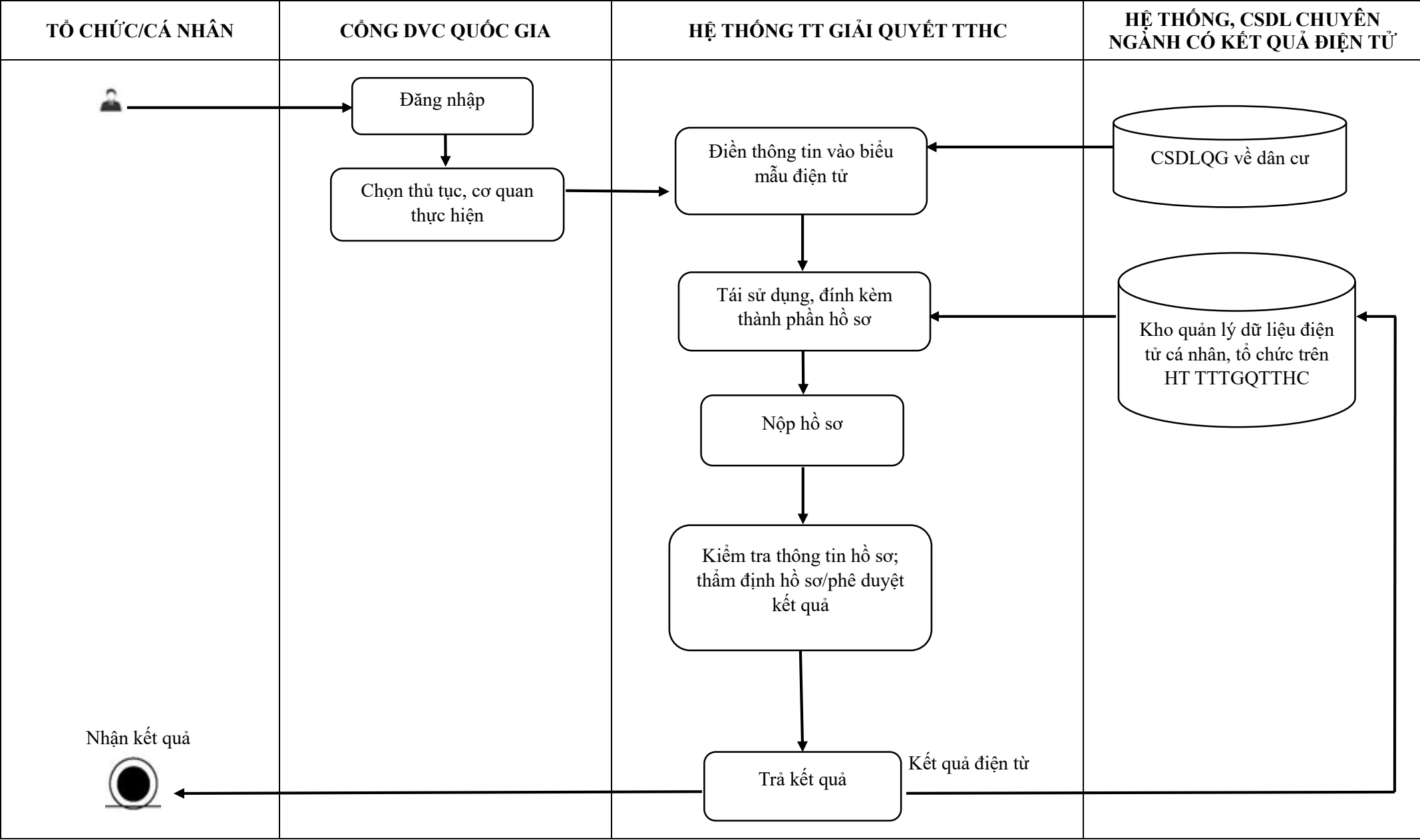


VI. LĨNH VỰC ĐƯỢC (05 TTHC)

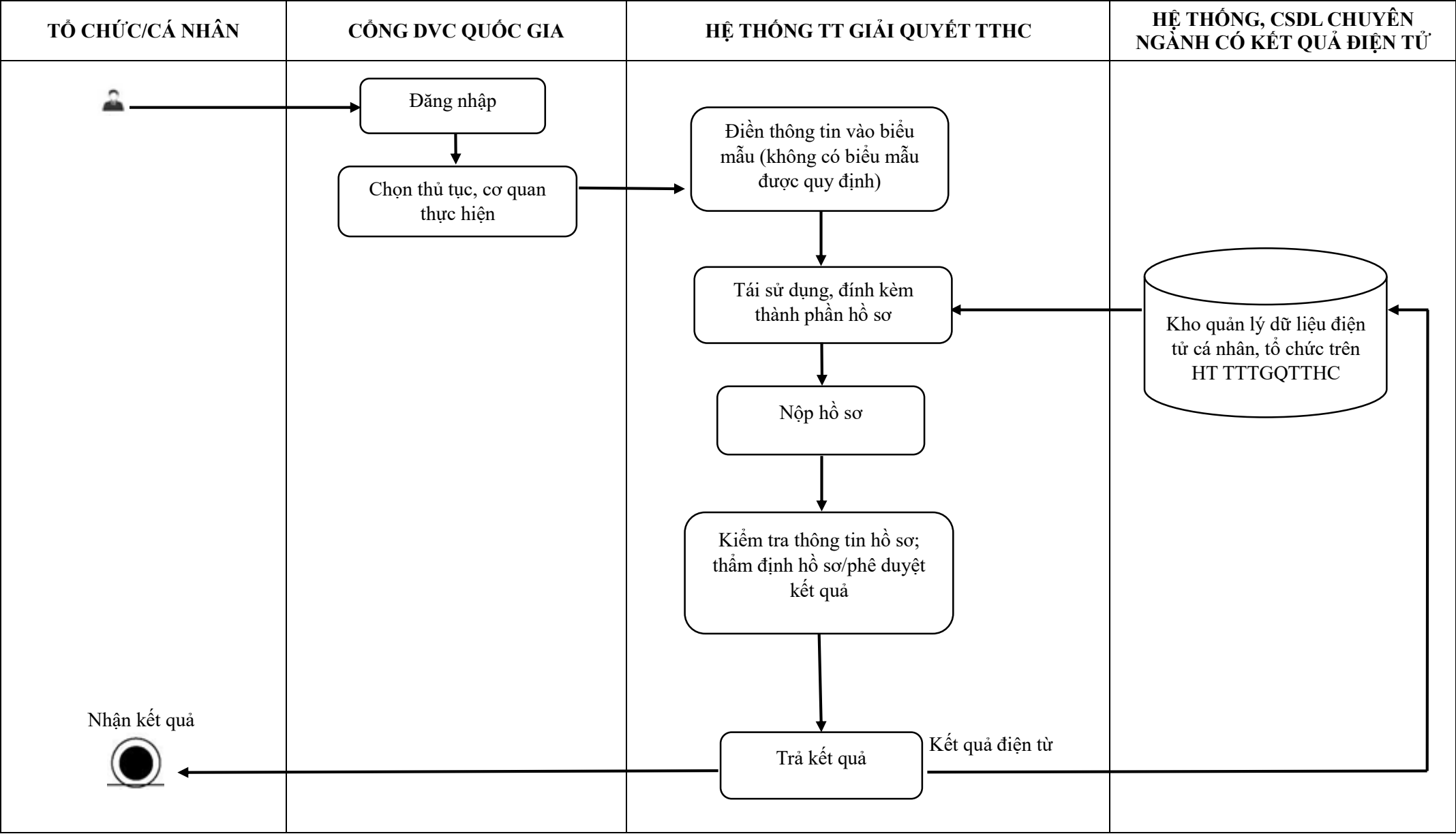
1. Thủ tục: Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) (Mã thủ tục: 1.014104)



2. Thủ tục: Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động (Mã thủ tục: 1.014102)

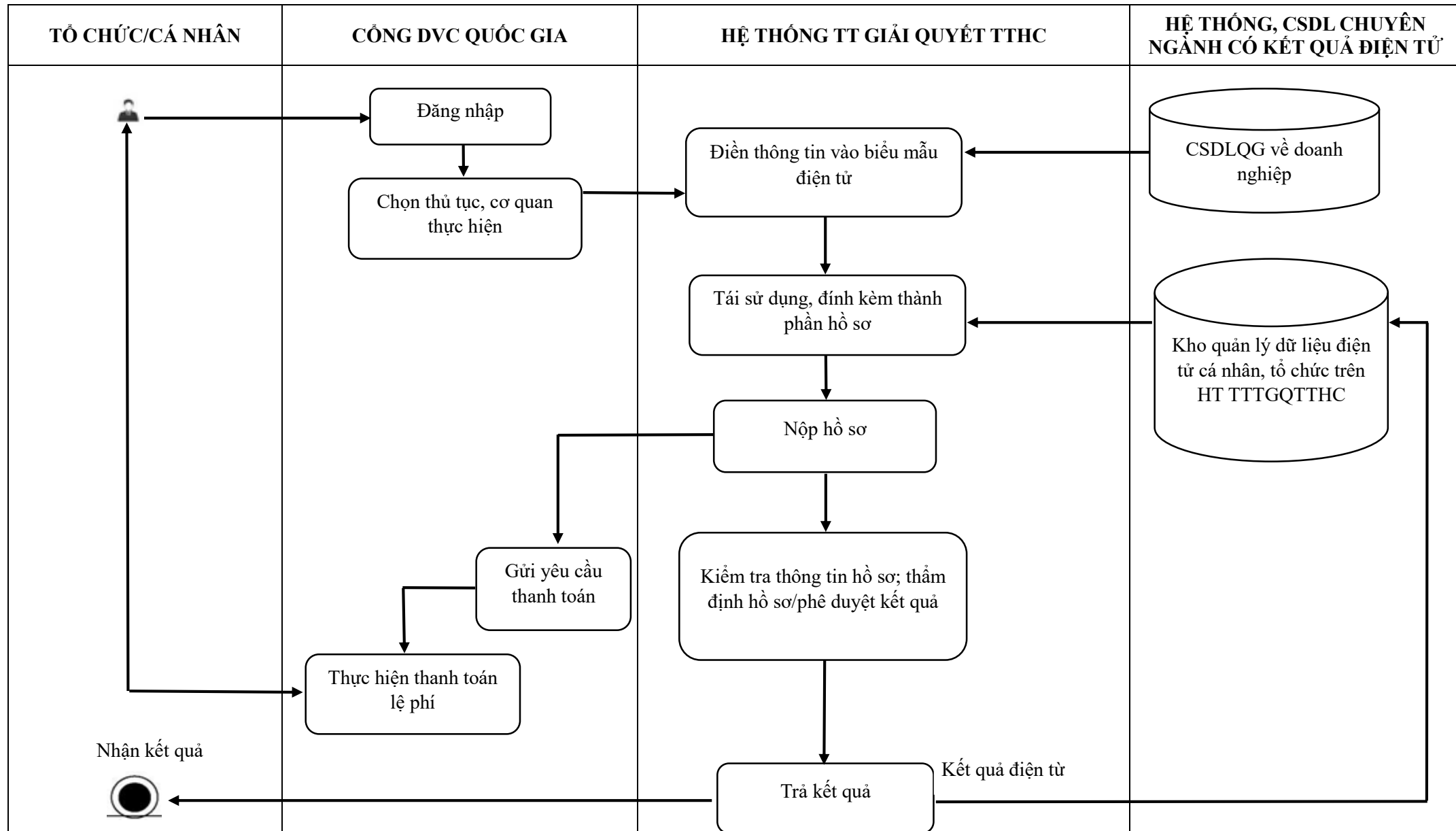


4. Thủ tục: Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định (Mã thủ tục: 1.014078)

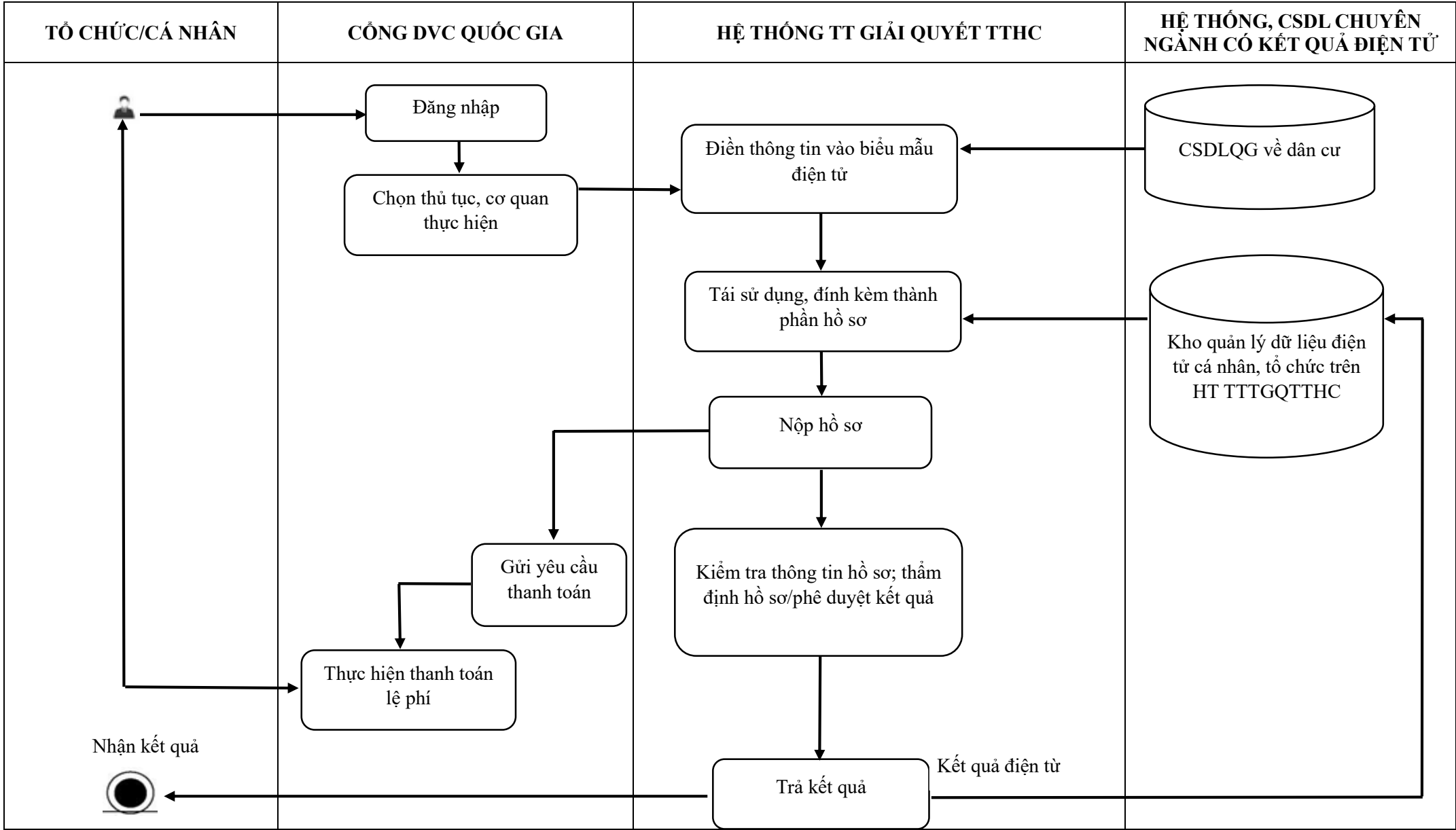


VII. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM (05 TTHC)

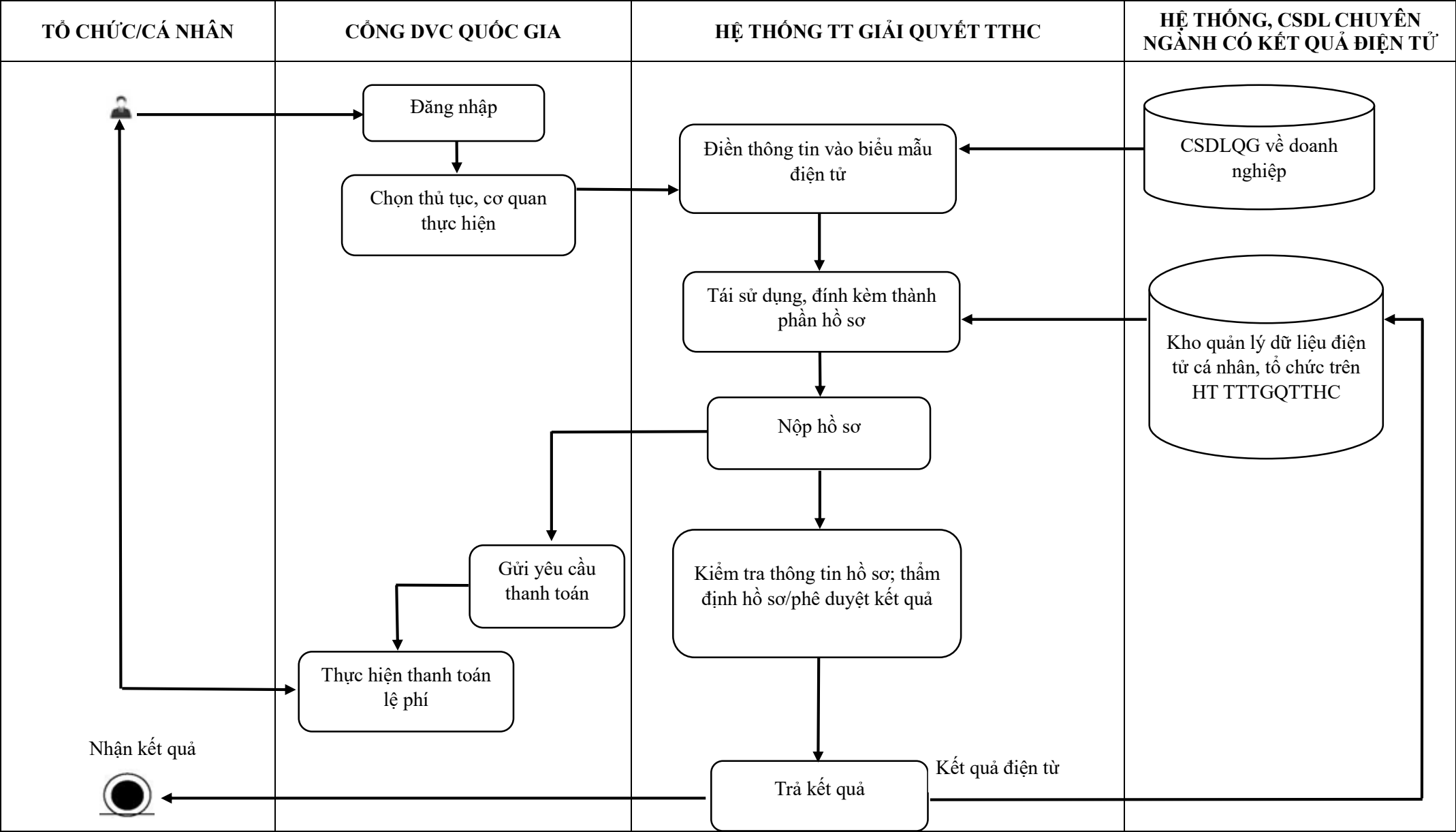
1. Thủ tục: Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã thủ tục: 1.013857)



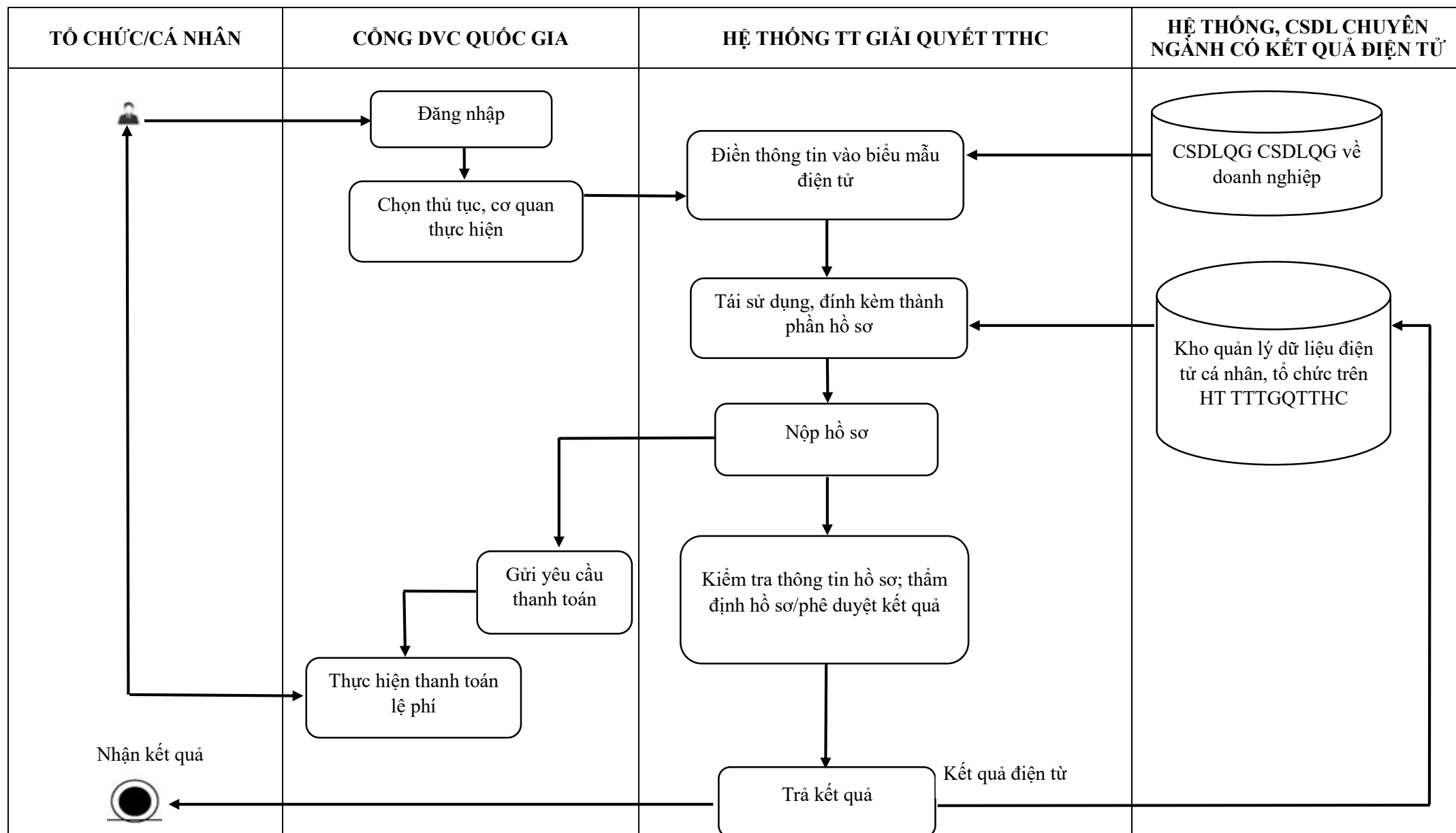
2. Thủ tục: Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã thủ tục: 1.013854)



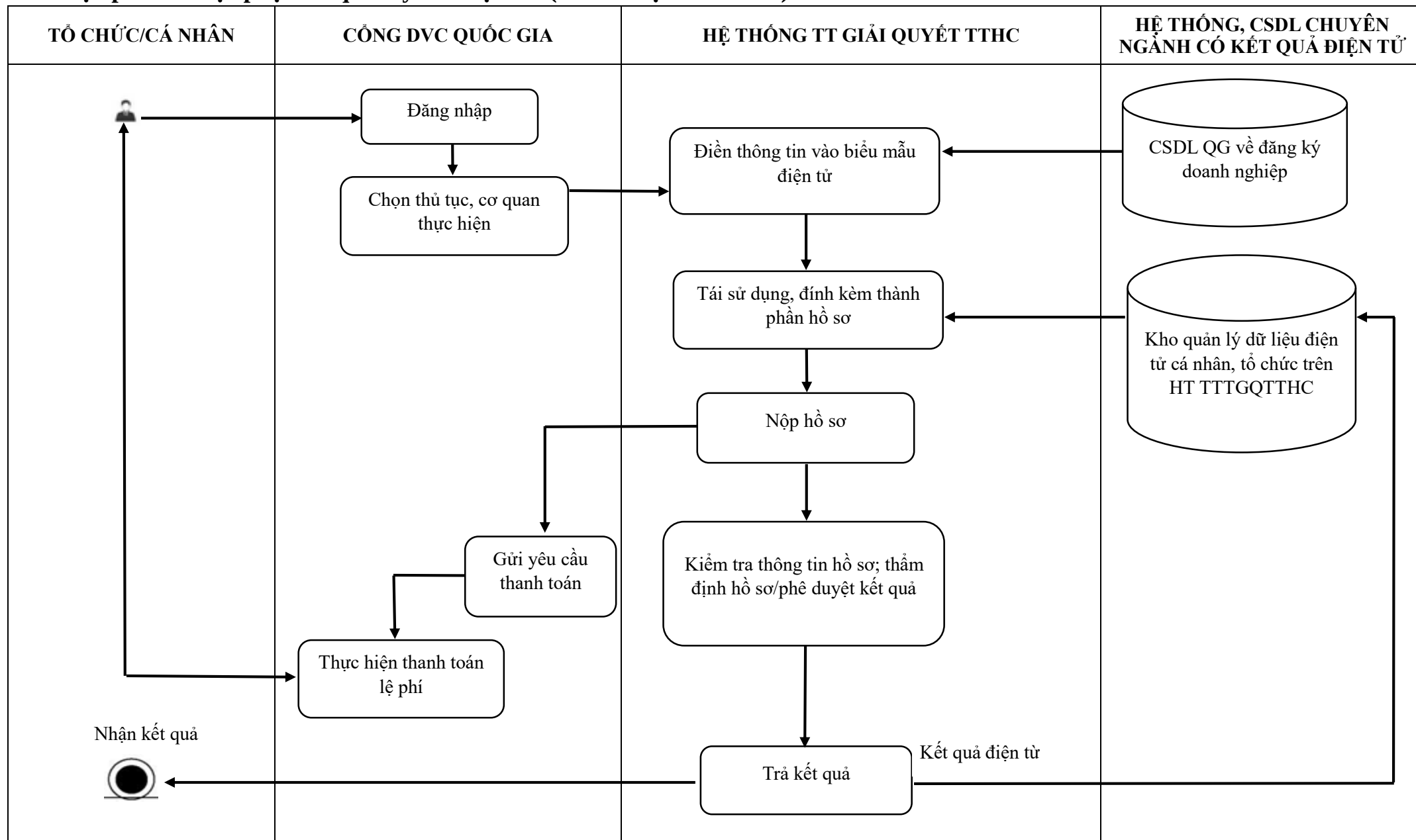
3. Thủ tục: Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước. (Mã thủ tục: 1.013850)



4. Thủ tục: Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 (Mã thủ tục: 1.013844)

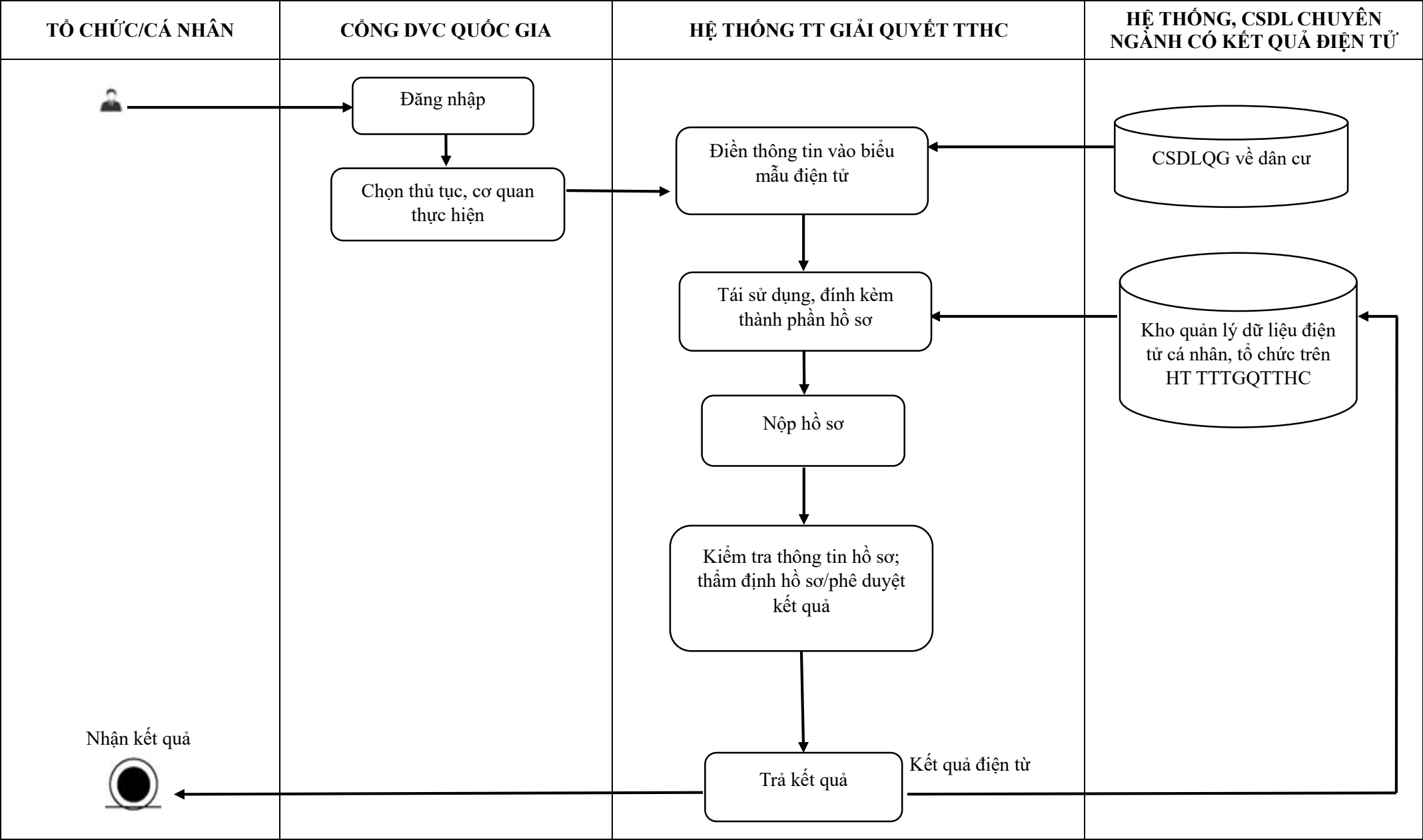


5. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (Mã thủ tục: 1.013855)

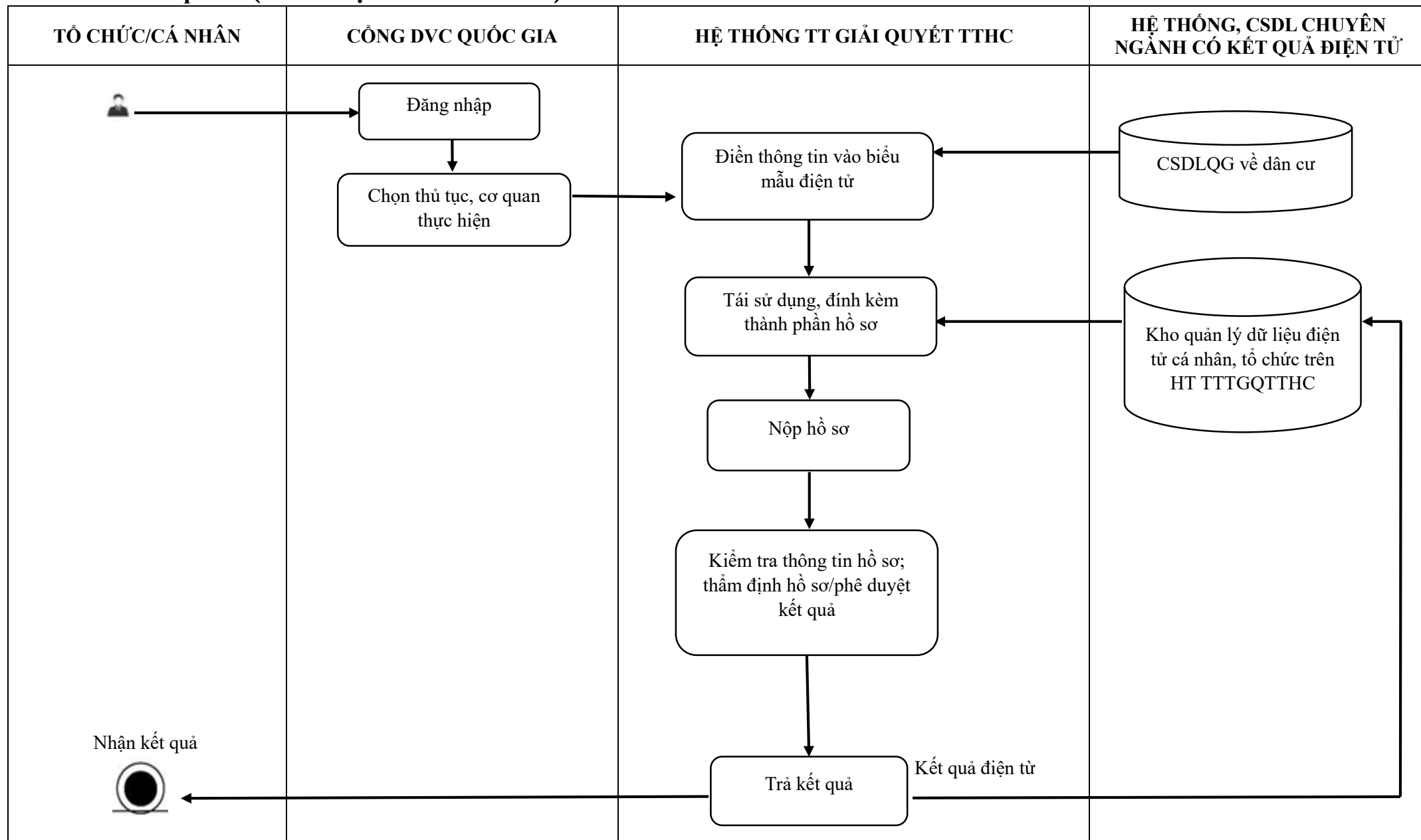


VIII. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (10 TTHC)

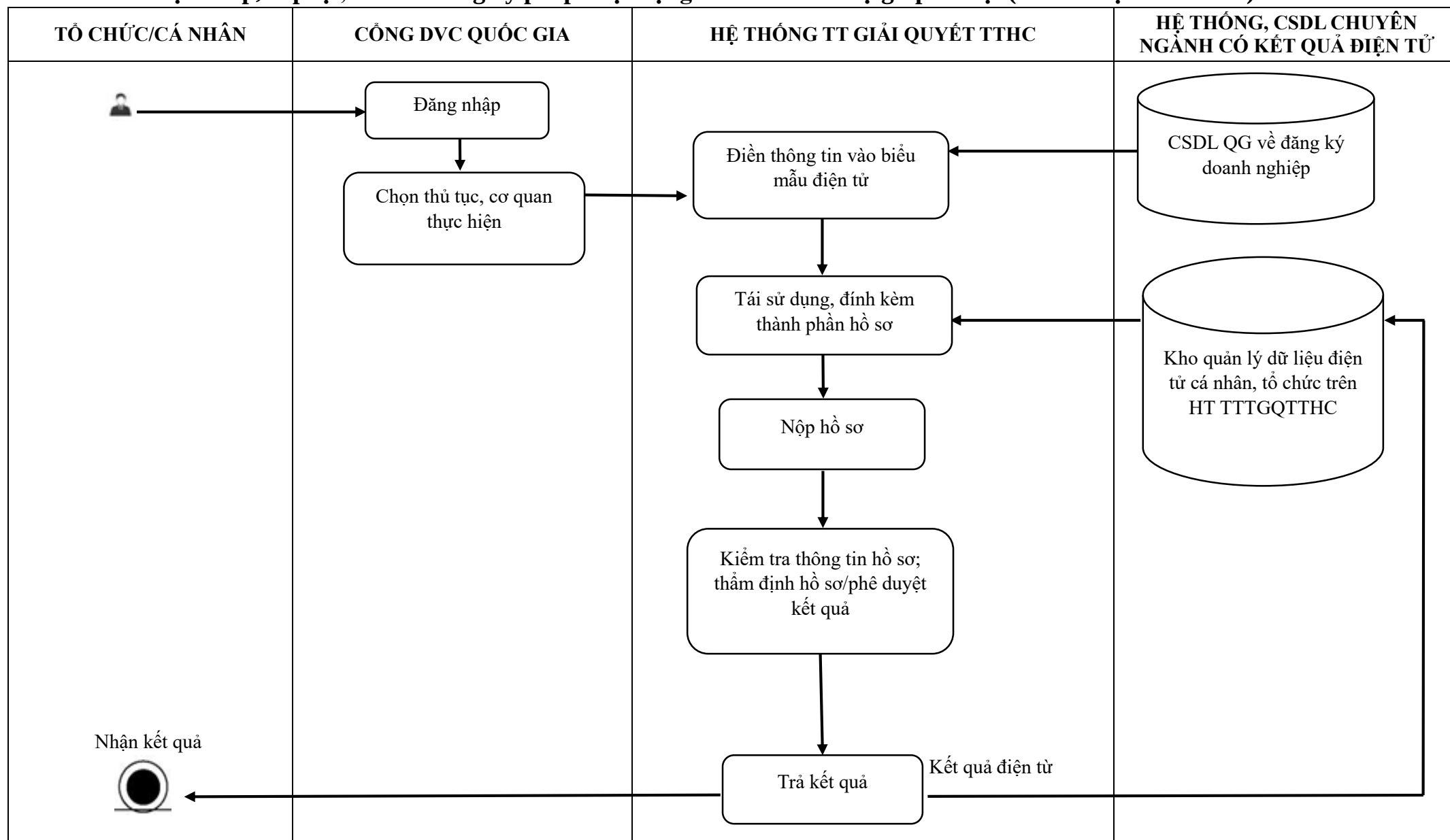
1. Thủ tục: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội (Mã thủ tục: 1.013817)



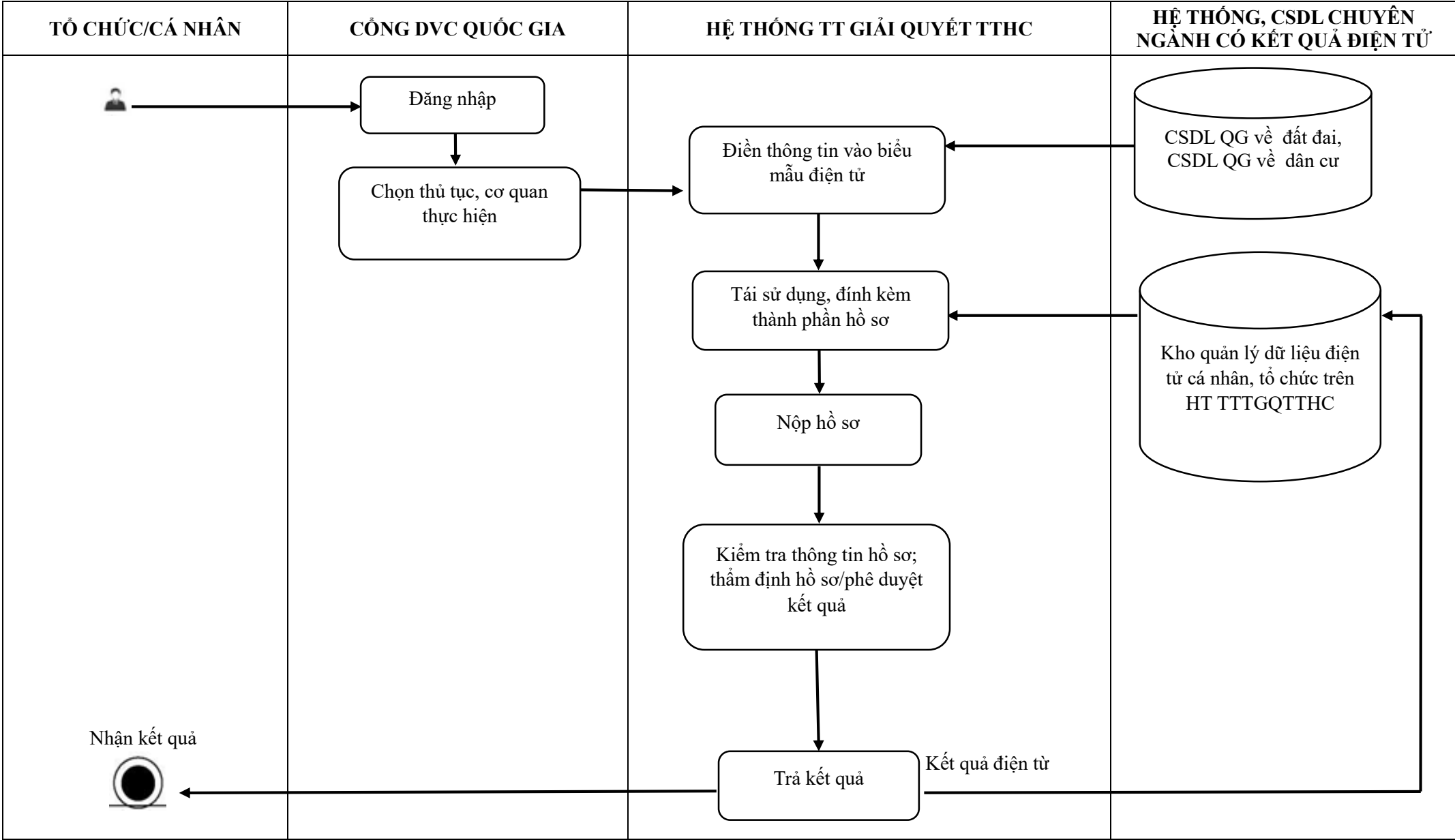
2. Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã thủ tục: 1.01381.013820)



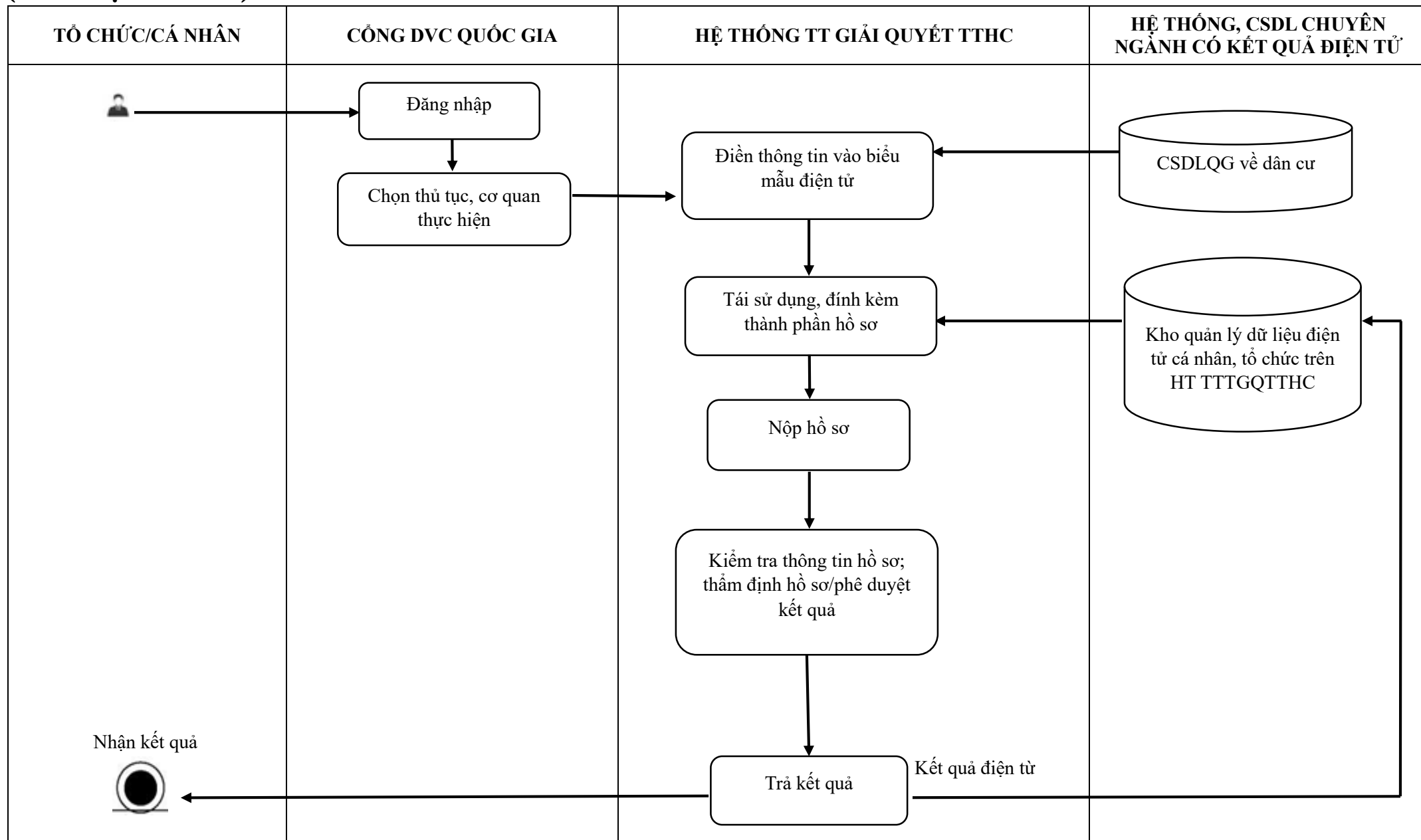
3. Thủ tục: Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội (Mã thủ tục: 1.013815)



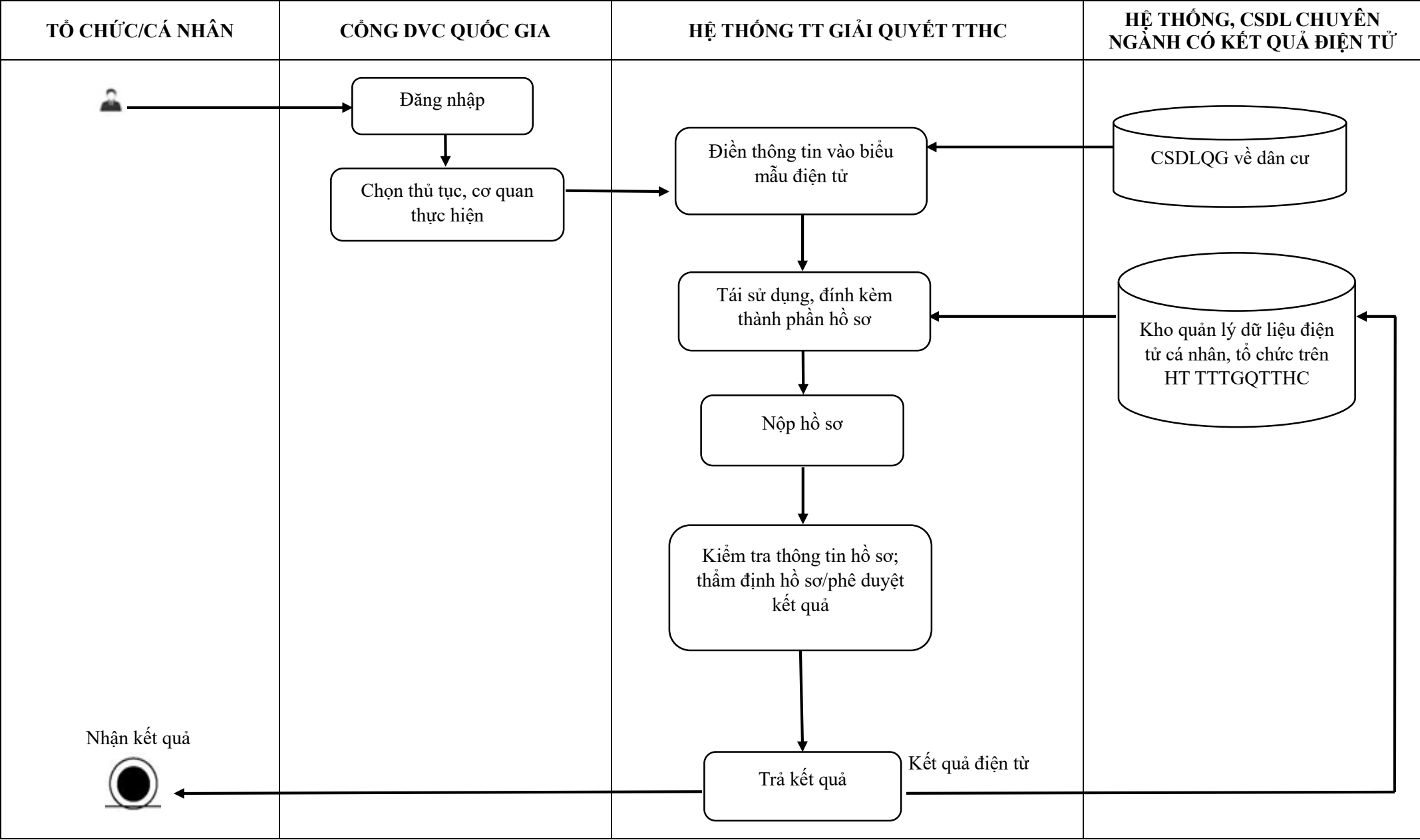
4.Thủ tục: Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập (Mã thủ tục: 1.013814)



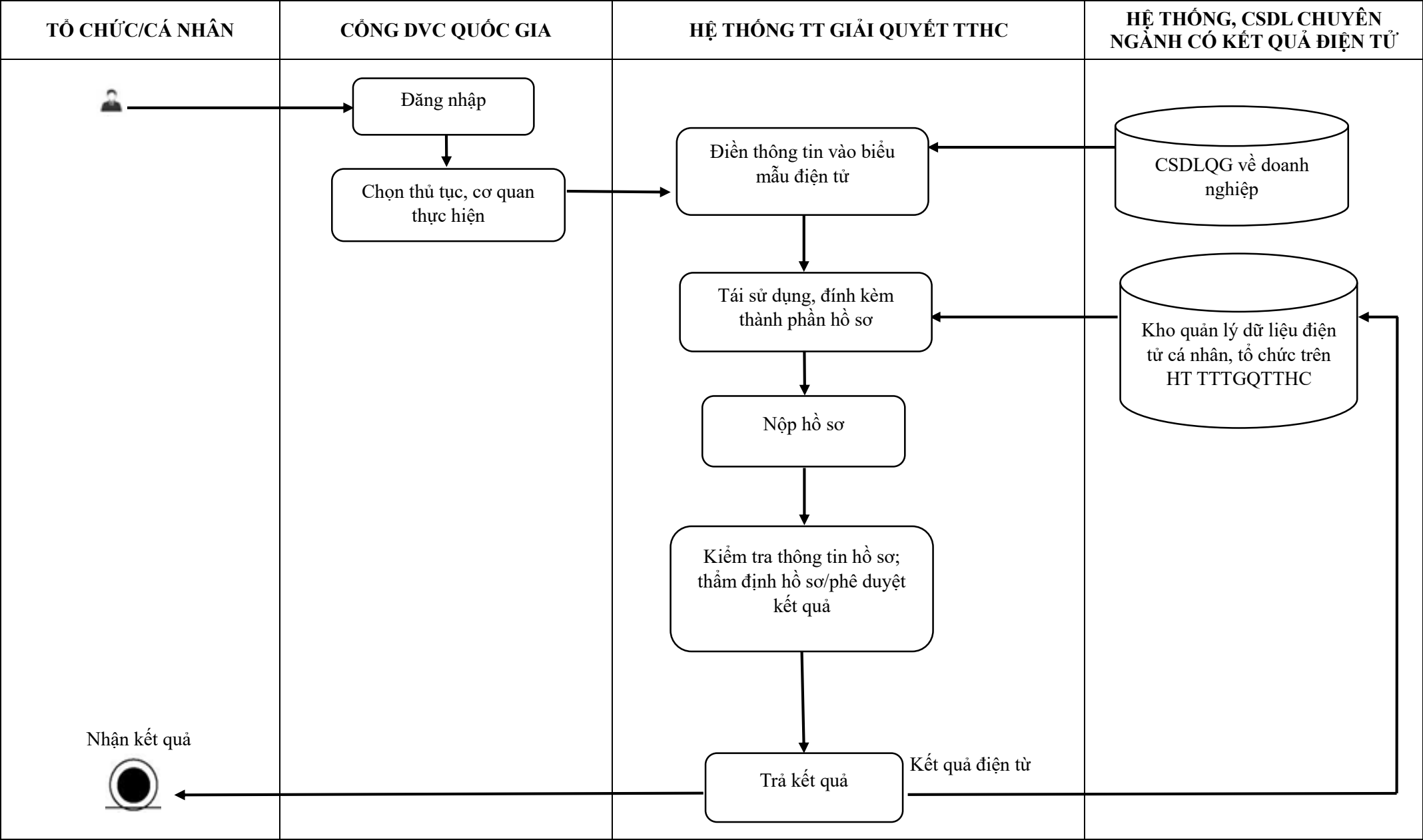
5.Thủ tục: Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
(Mã thủ tục: 1.012993)



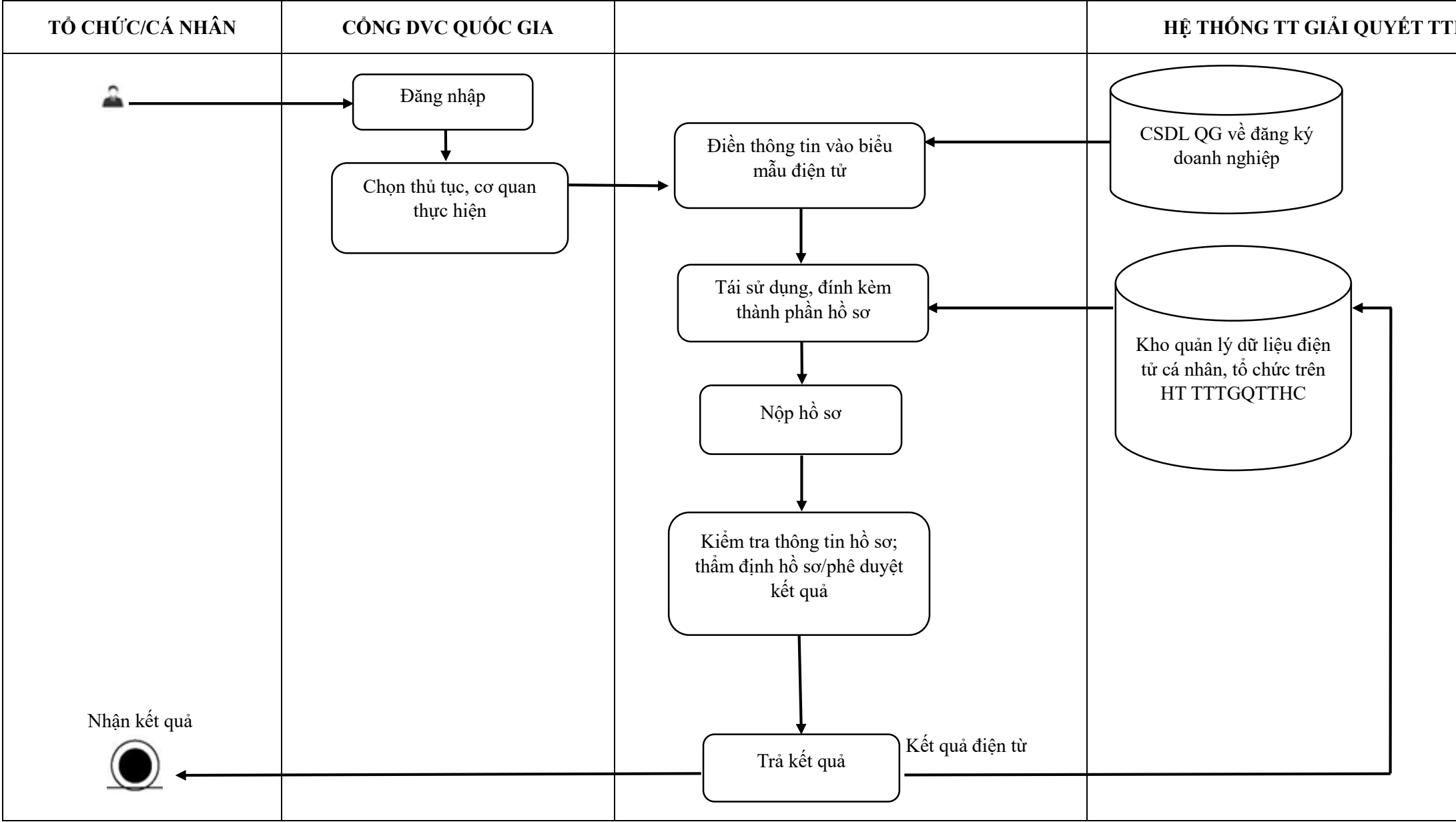
6.Thủ tục: Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội (Mã thủ tục: 1.012990)



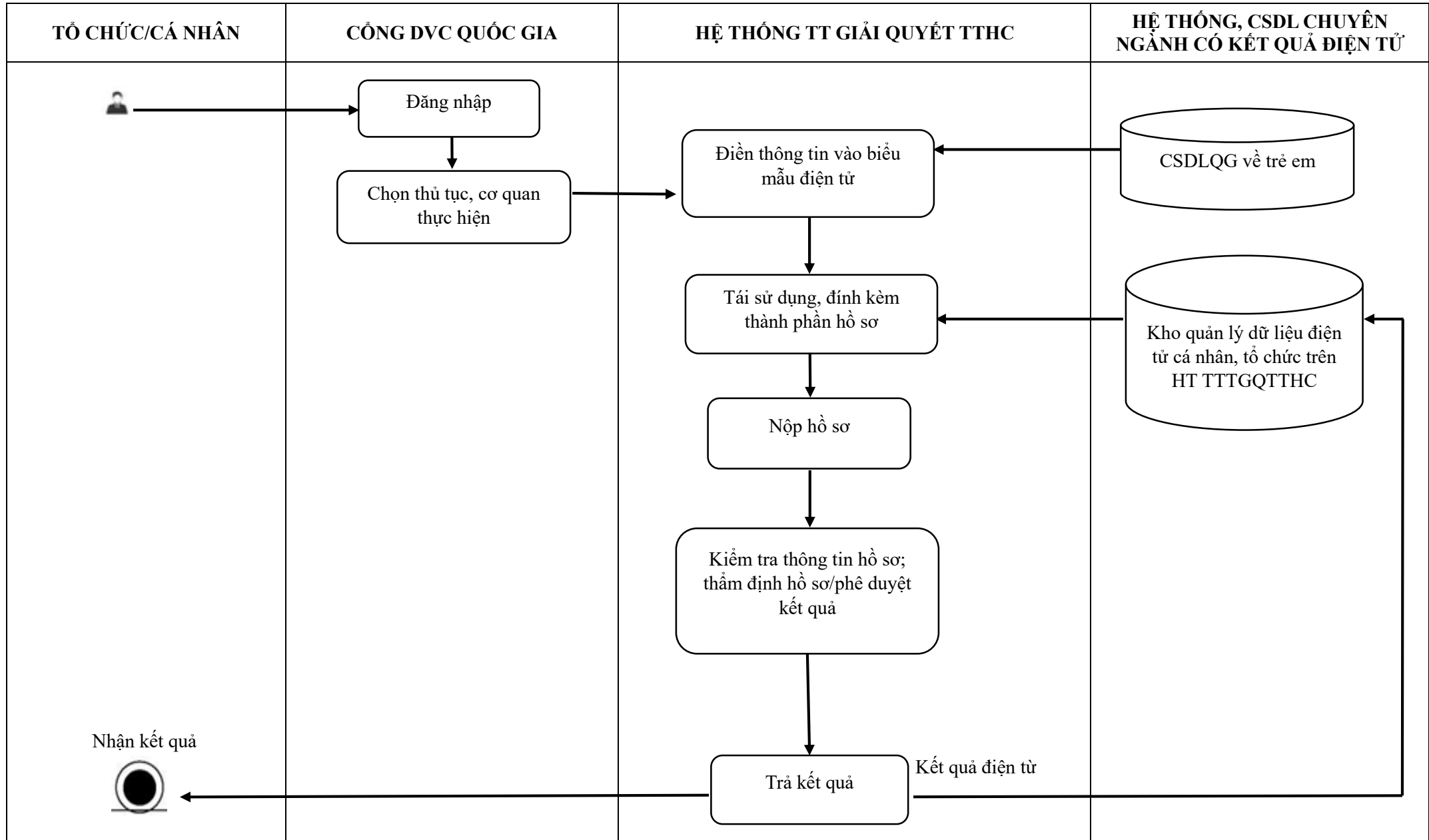
7.Thủ tục: Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật (Mã thủ tục: 1.001806)



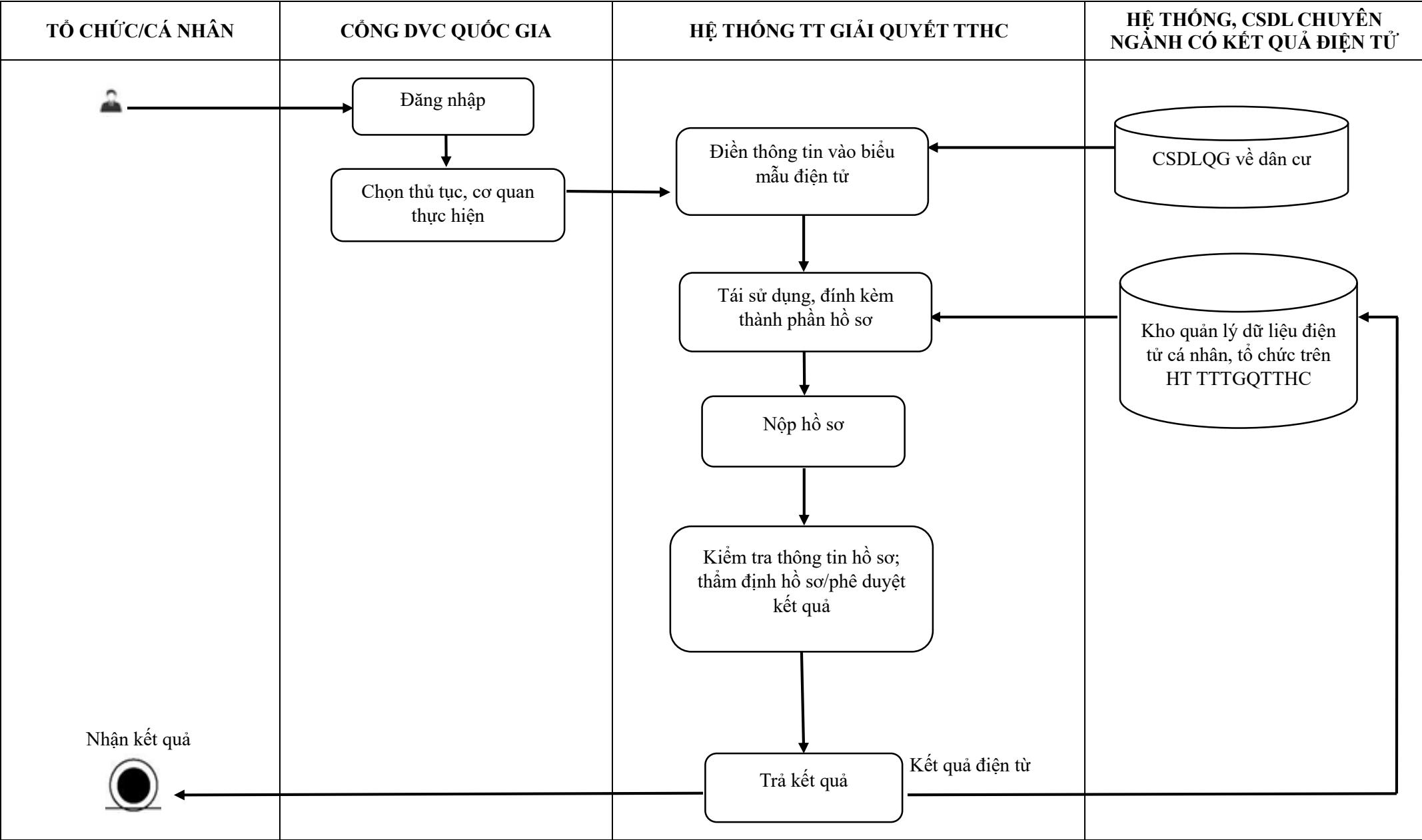
8. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000477)



9. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000286)

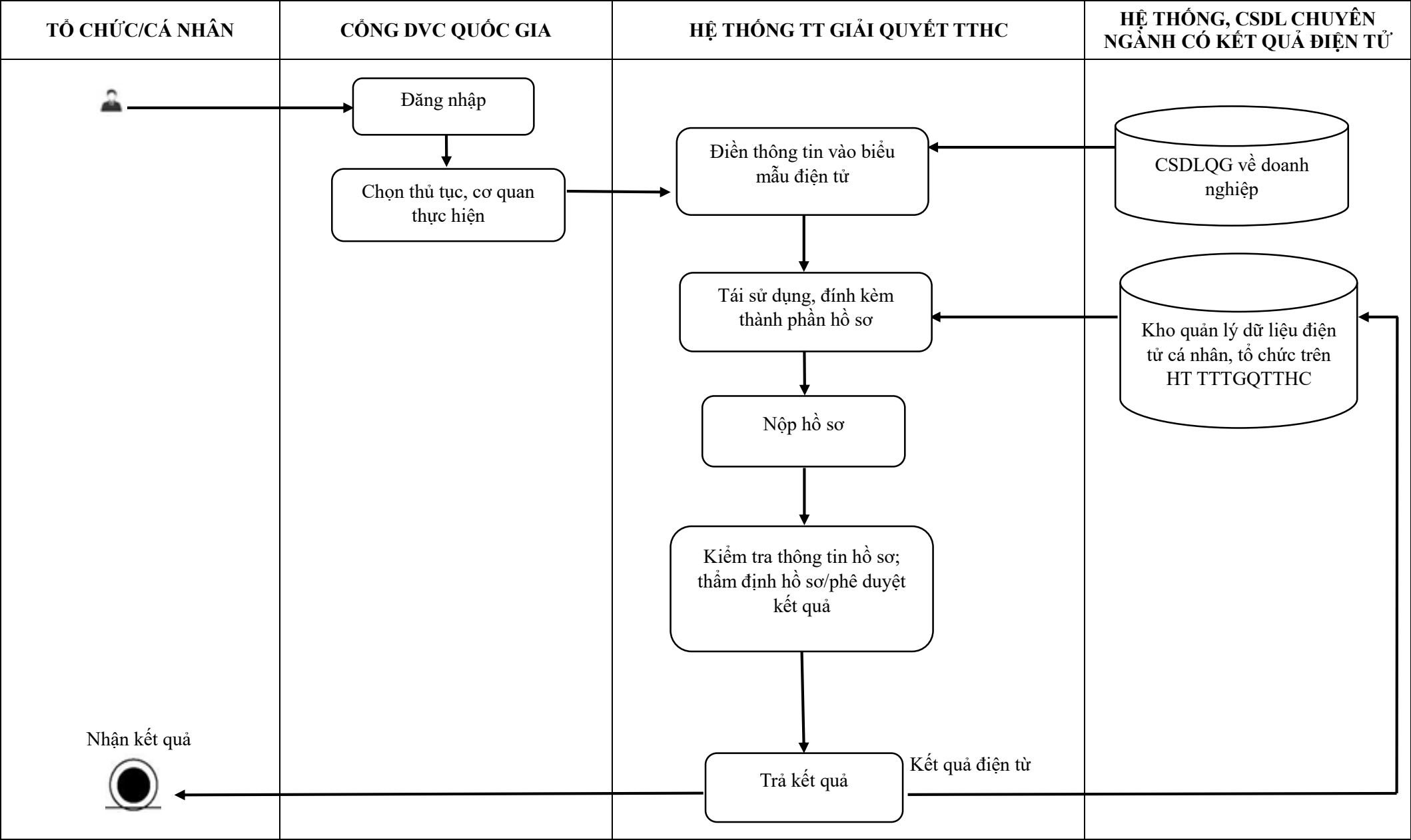


10. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC:: 2.000282)

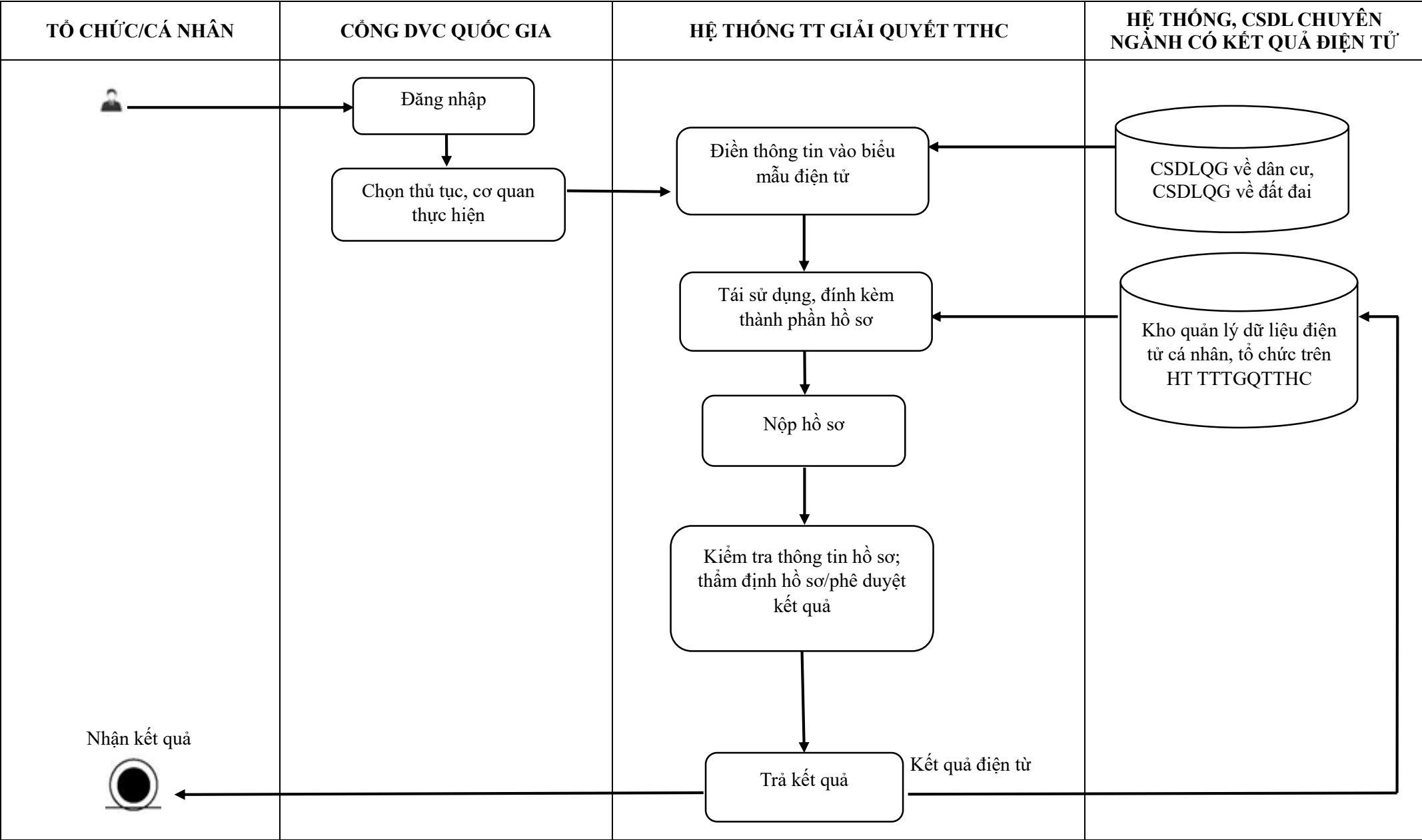


IX. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (06 TTHC)

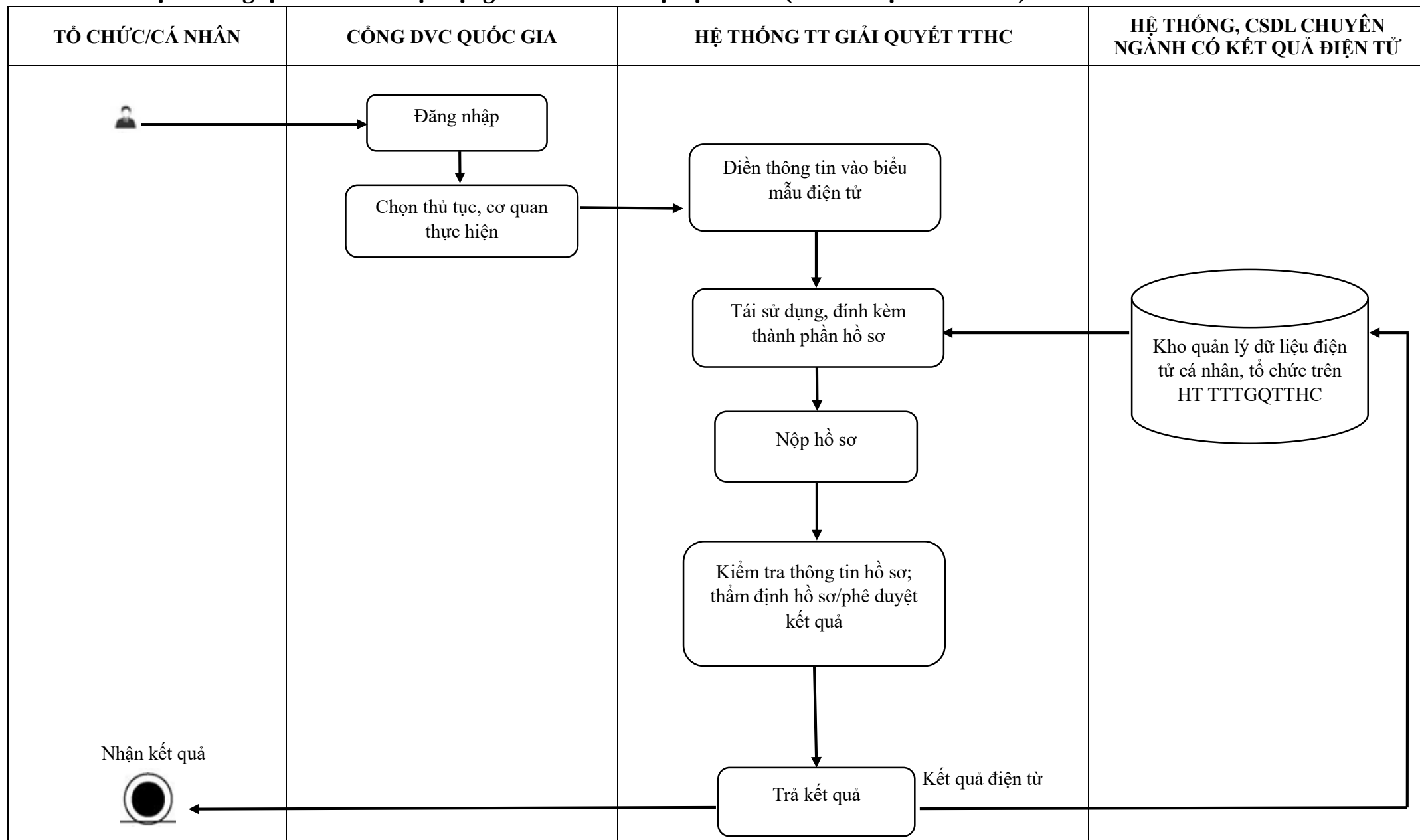
1. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Mã thủ tục: 1.014010)



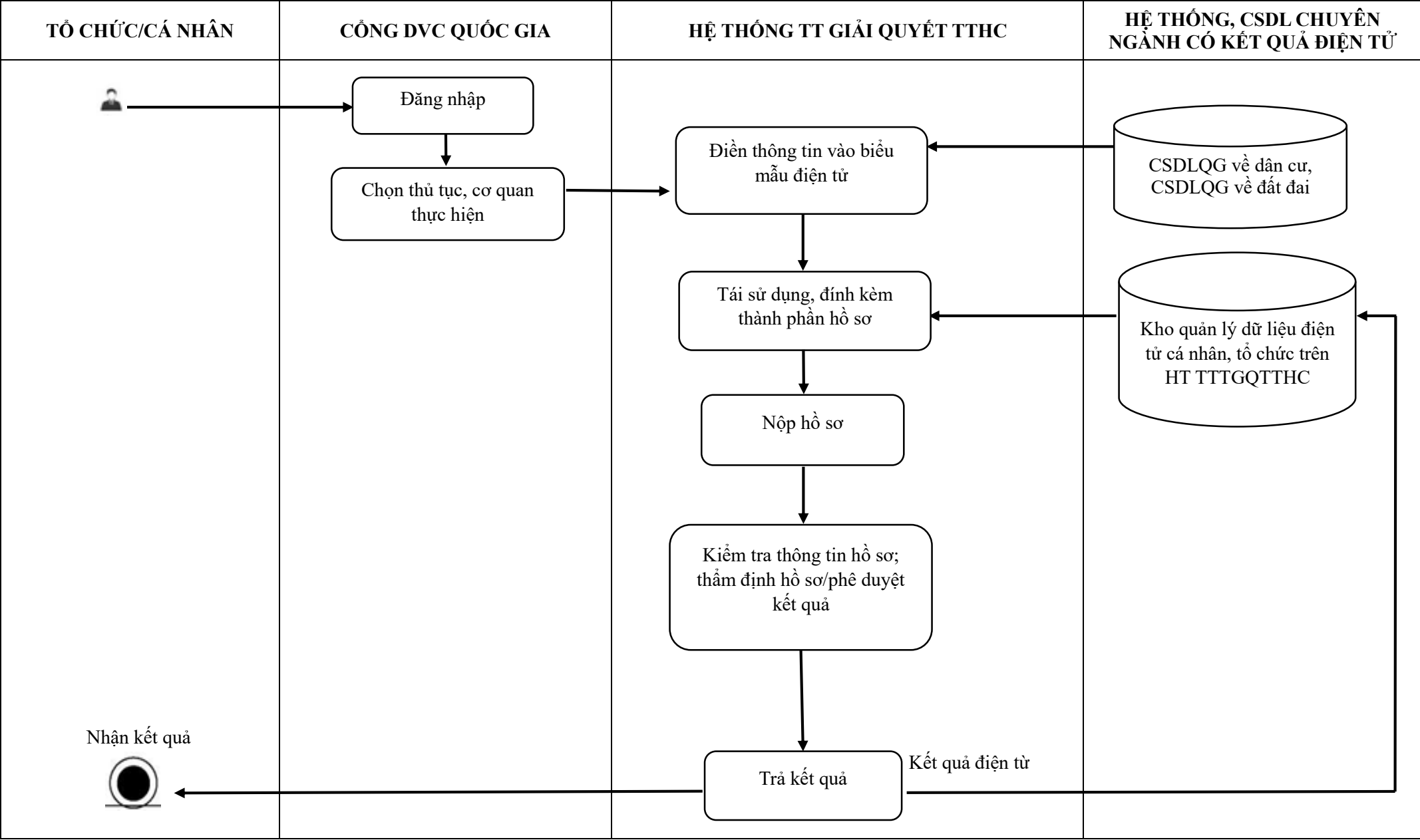
2. Thủ tục: Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân (Mã thủ tục: 1.014011)



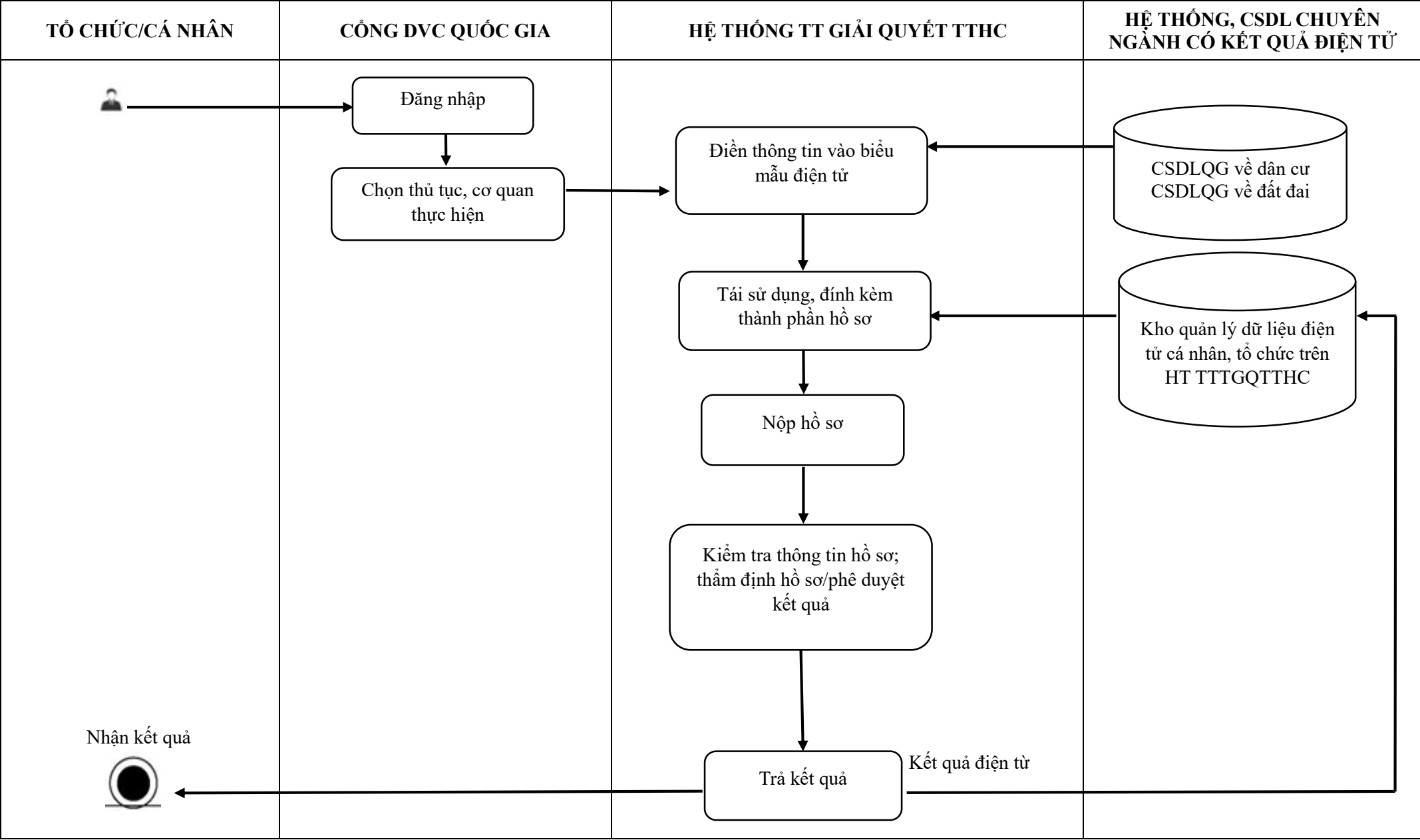
3. Thủ tục: Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã thủ tục: 1.000091)



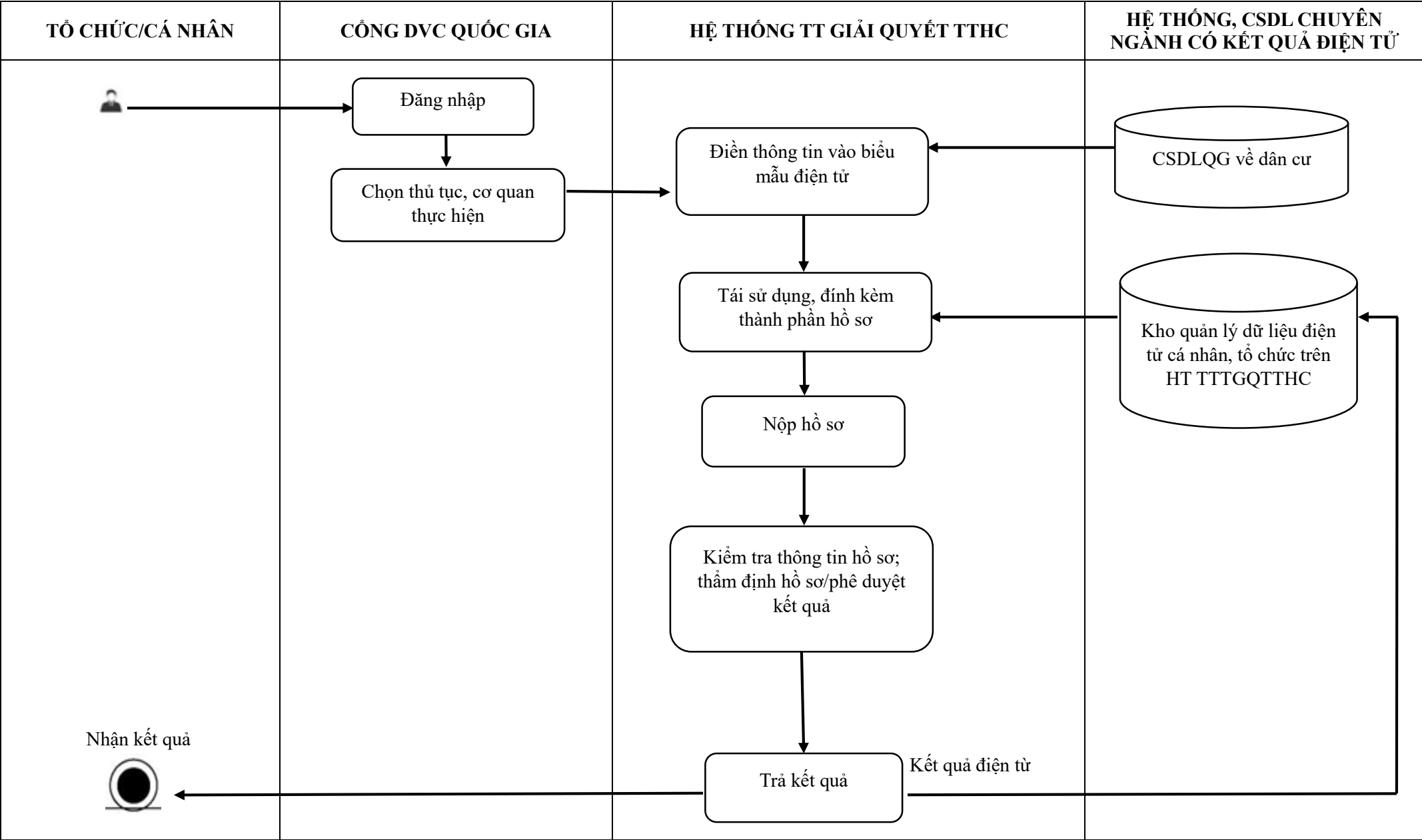
4. Thủ tục: Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã thủ tục: 2.000027)



5. Thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân (Mã thủ tục: 2.000025)

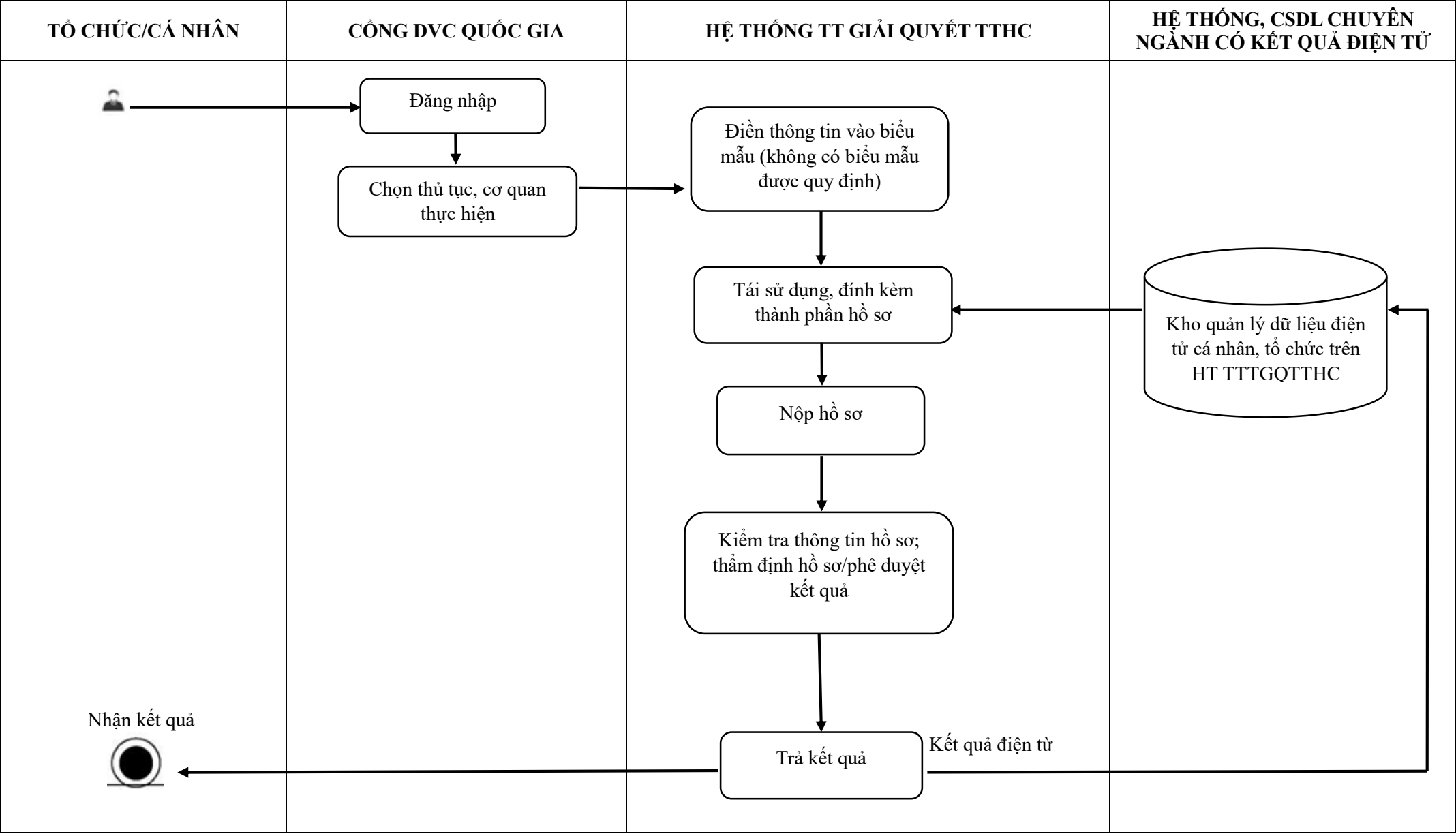


6. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (Mã TTHC: 2.001661)

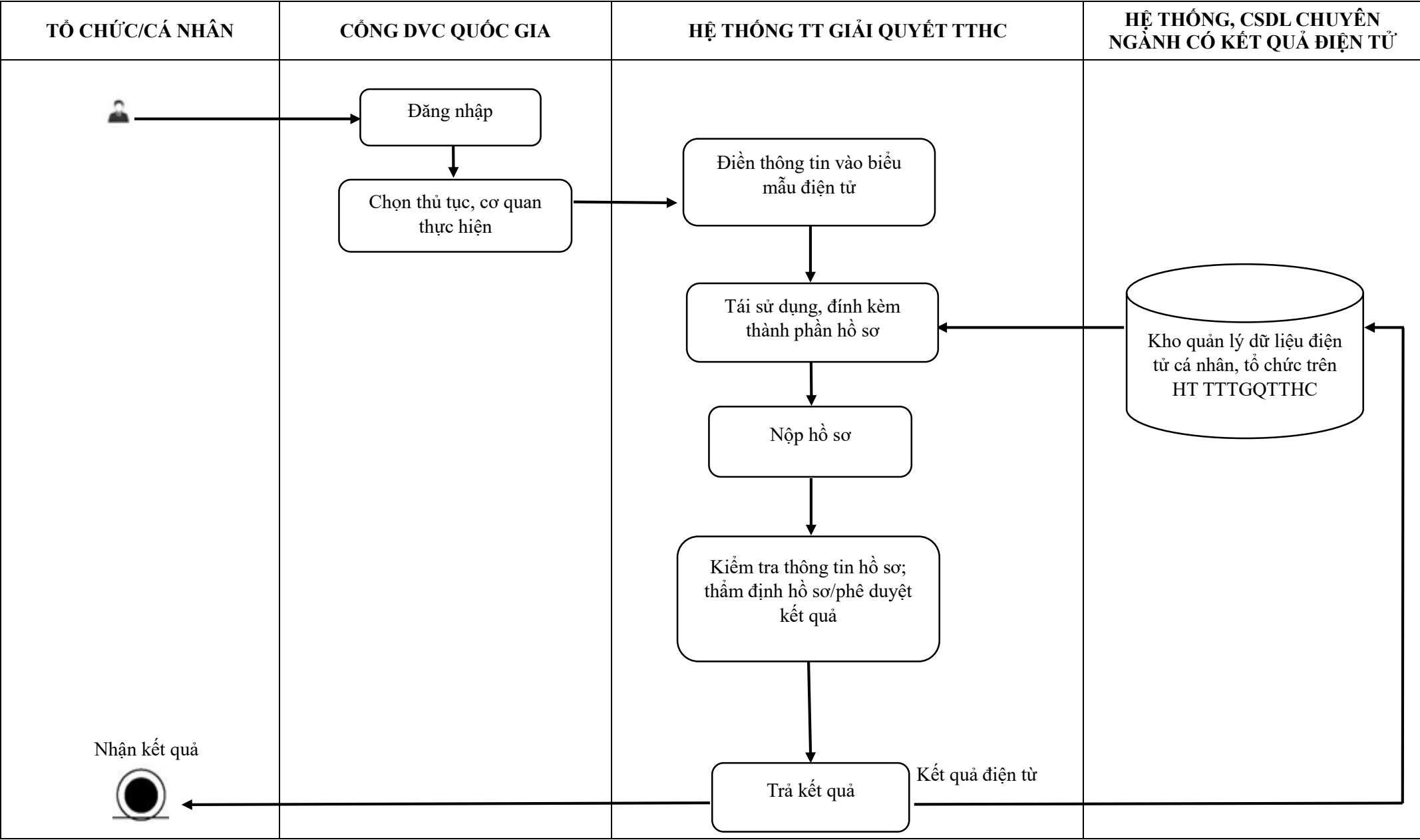


X. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (02 TTHC)

1. Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh. (Mã thủ tục: 1.013824)

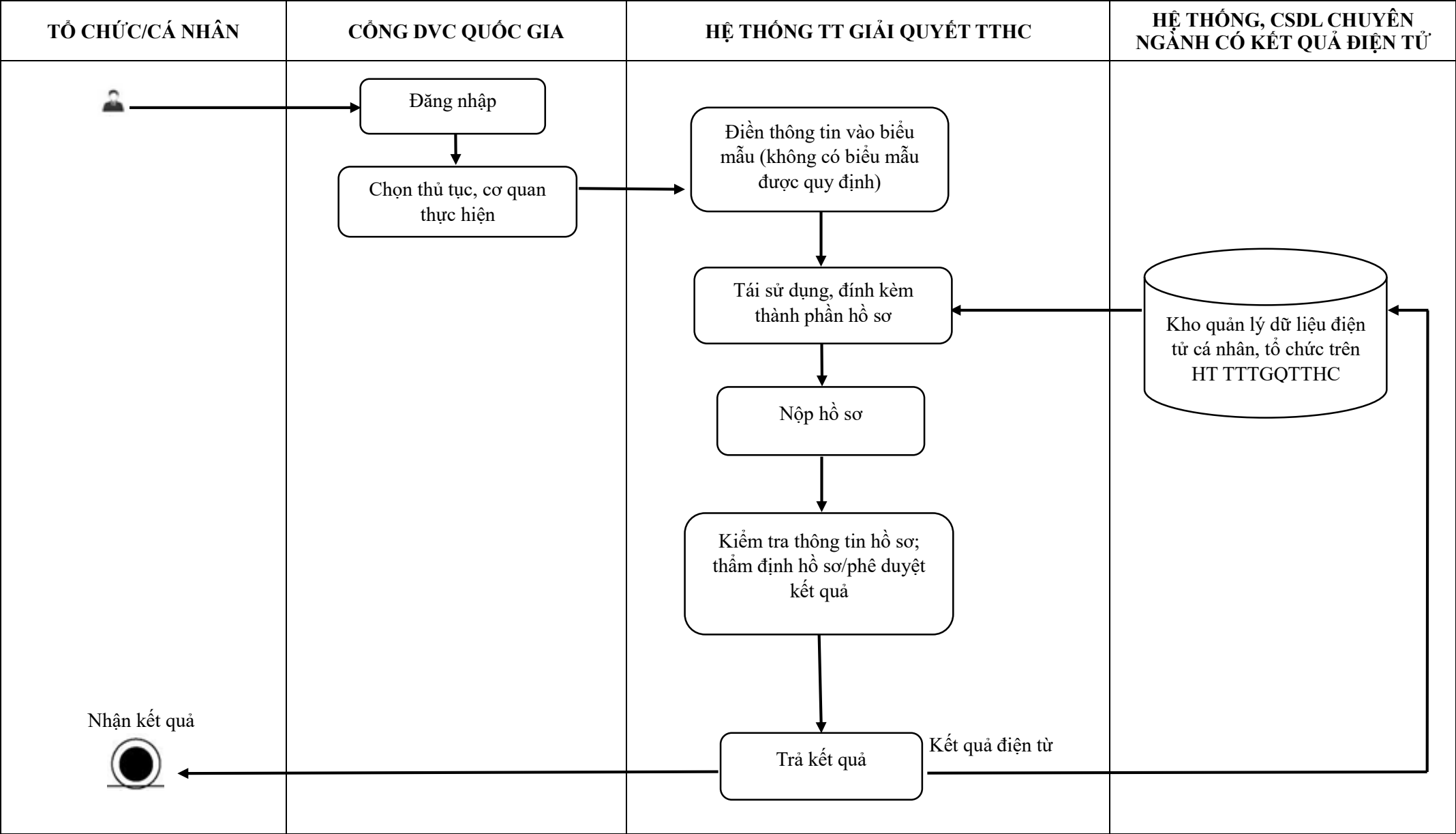


2. Thủ tục: Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố (Mã thủ tục: 1.004539)

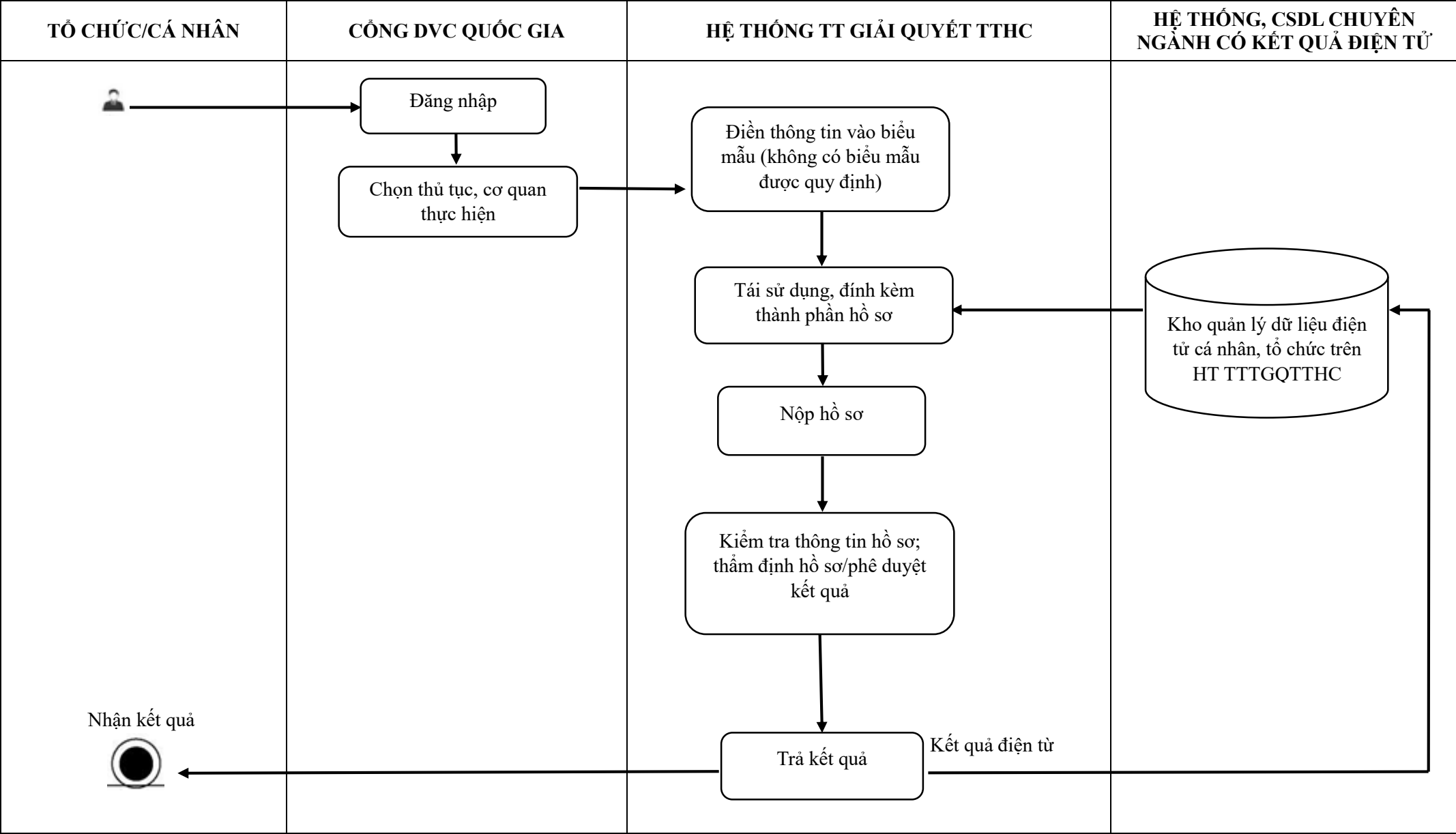


XI. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH (02 TTHC)

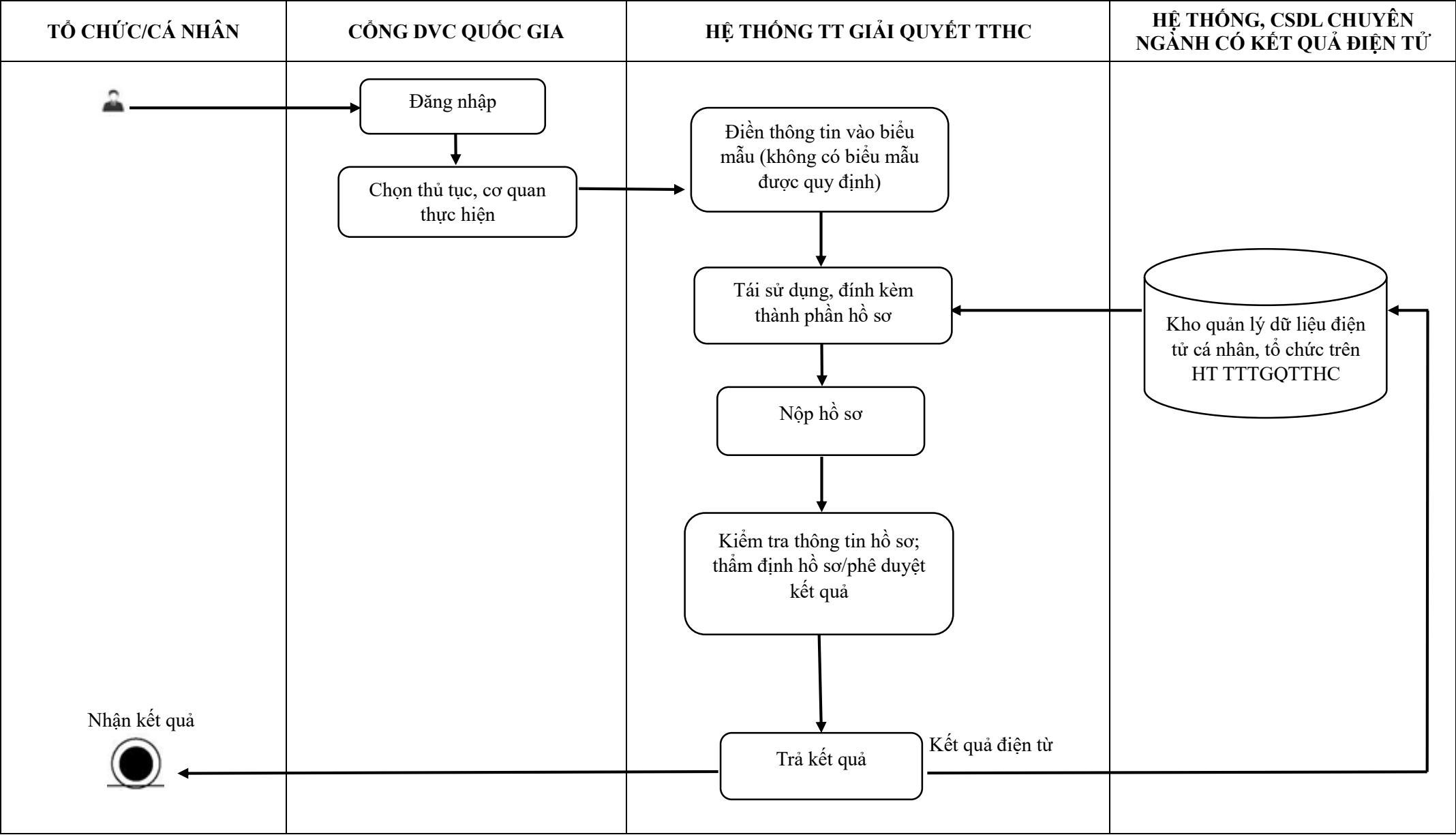
1. Thủ tục: Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần. (Mã thủ tục: 1.013871)



2. Thủ tục: Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần. (Mã thủ tục: 1.013876)

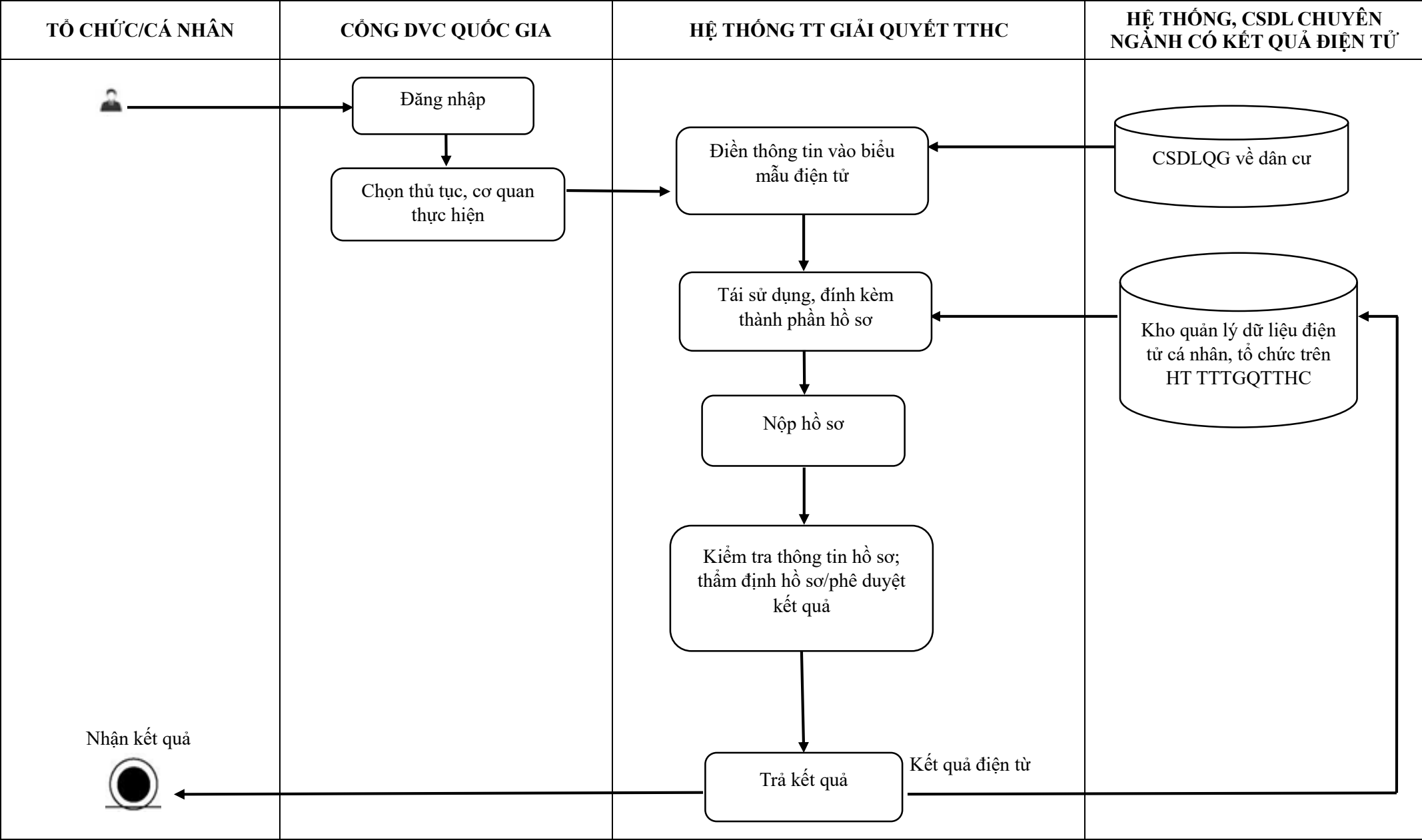


XII. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 TTHC)
1. Thủ tục: Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm. (Mã thủ tục: 1.013845)

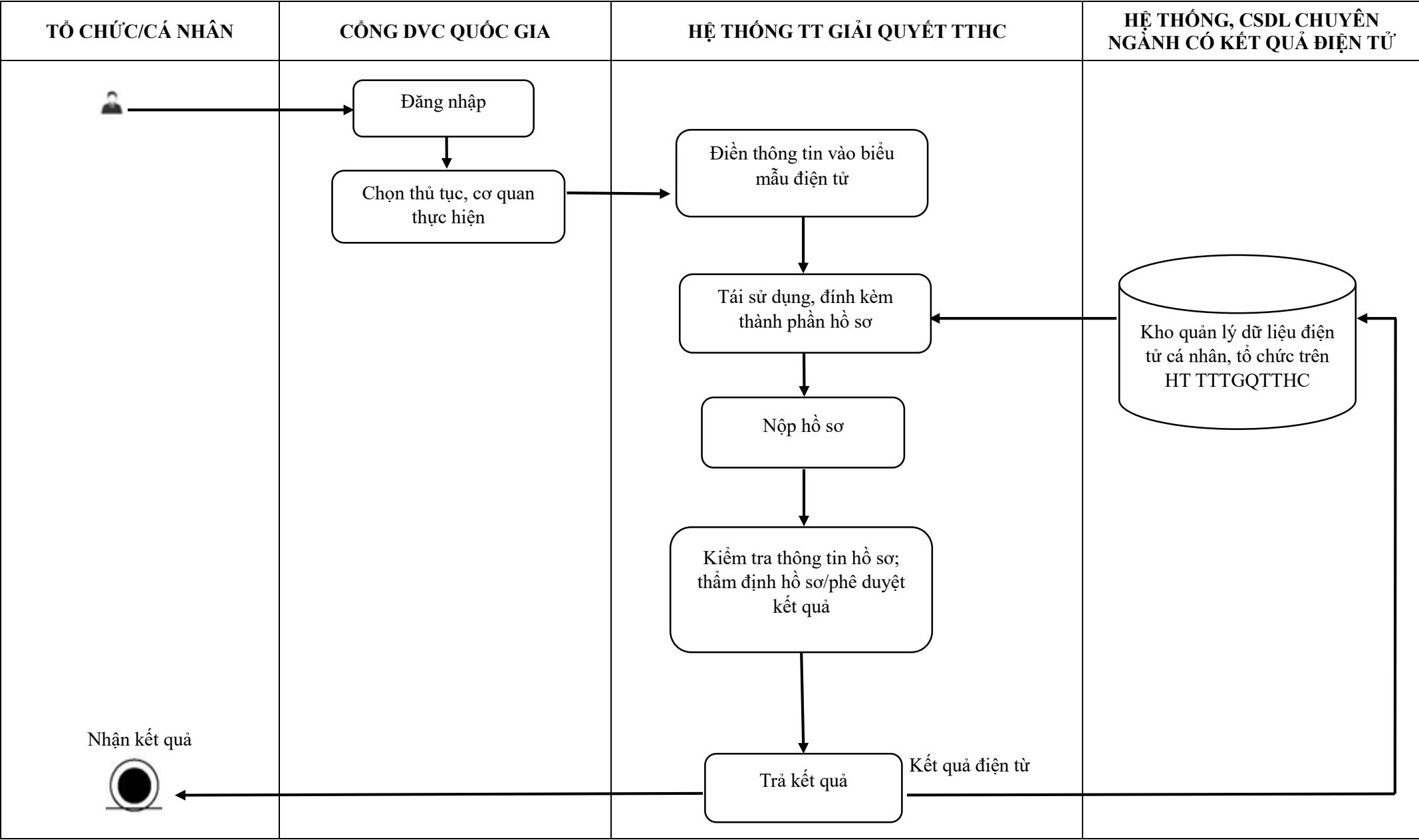


XIII. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (03 TTHC)

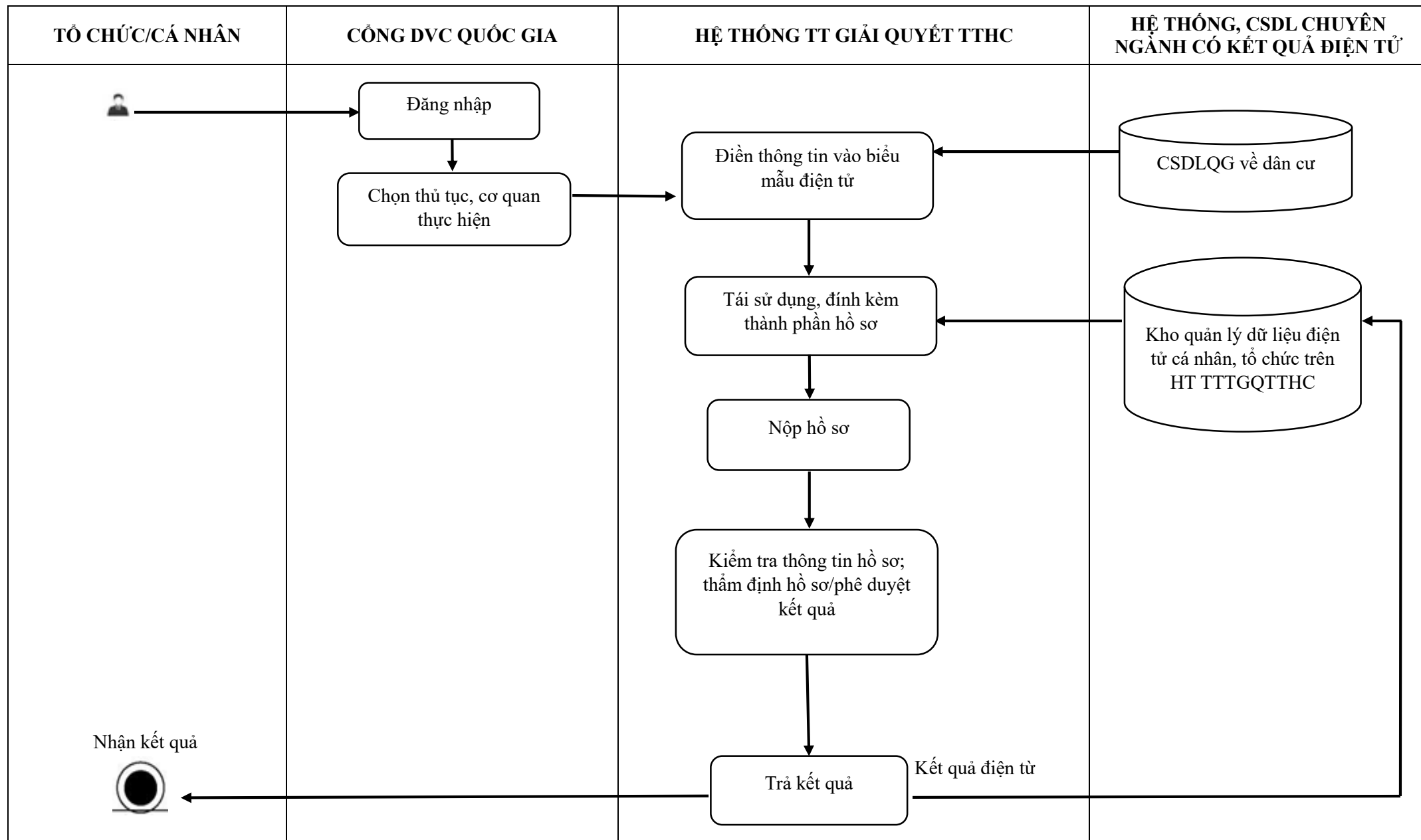
1. Thủ tục: Đề nghị xét danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân"; "Thầy thuốc Ưu tú" (Mã thủ tục: 1.012422)



2. Thủ tục: Xét tặng giải thưởng Đặng Văn Ngữ trong lĩnh vực Y tế dự phòng. (Mã thủ tục: 1.009346)

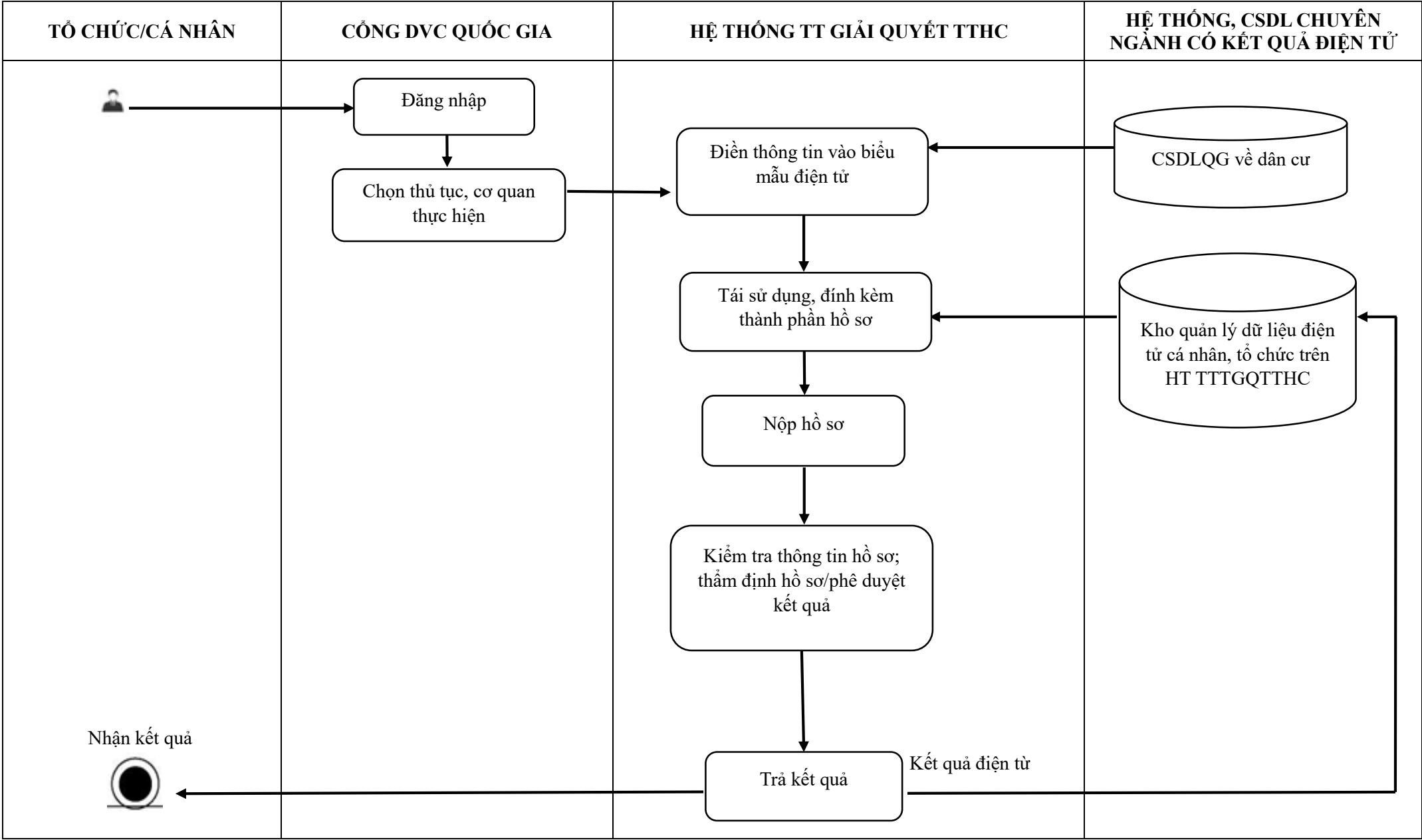


3. Thủ tục: Xét tặng giải thưởng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền. (Mã thủ tục: 1.009249)

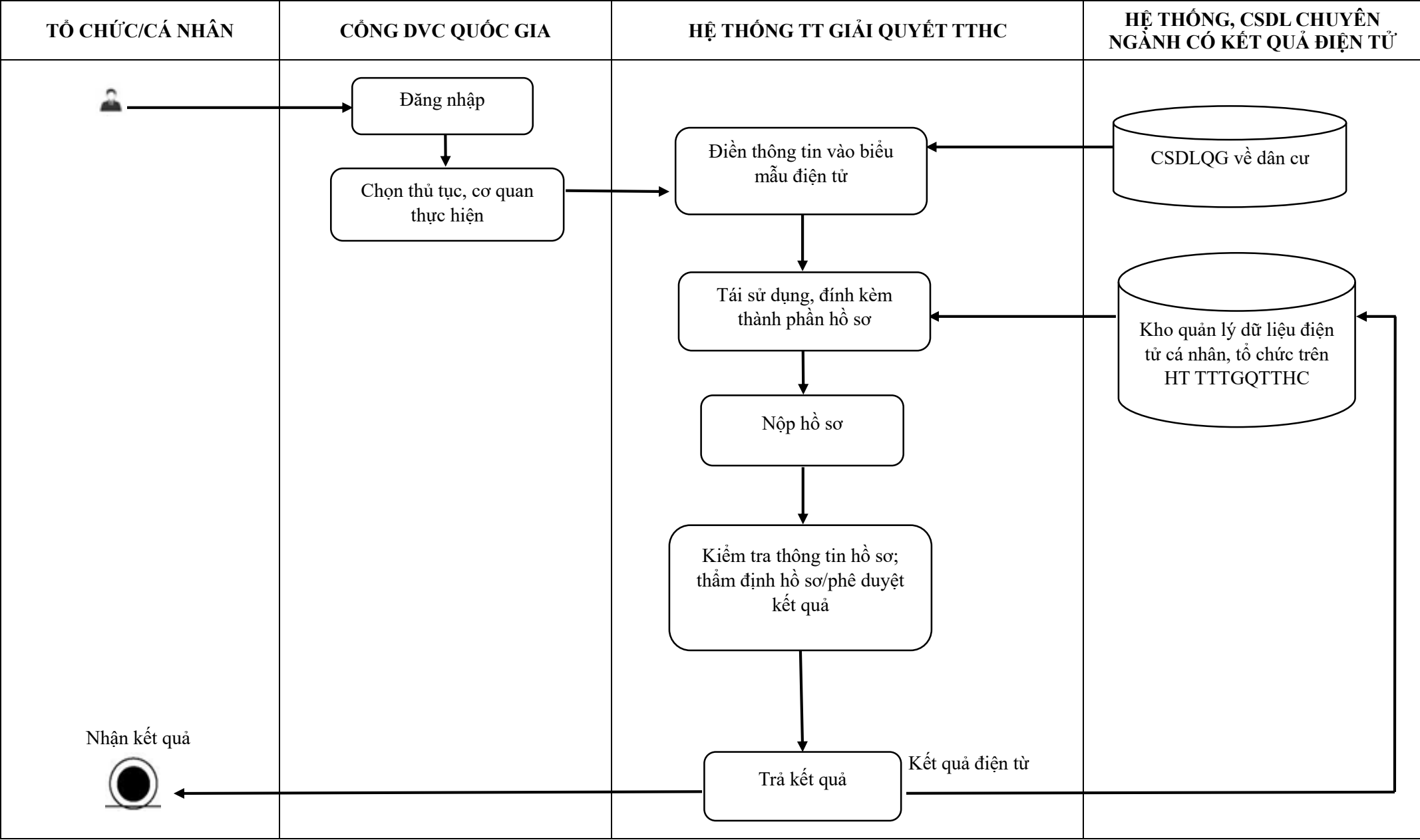


XIV. LĨNH VỰC TRẺ EM (02 TTHC)

1. Thủ tục: Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (Mã thủ tục: 1.004946)



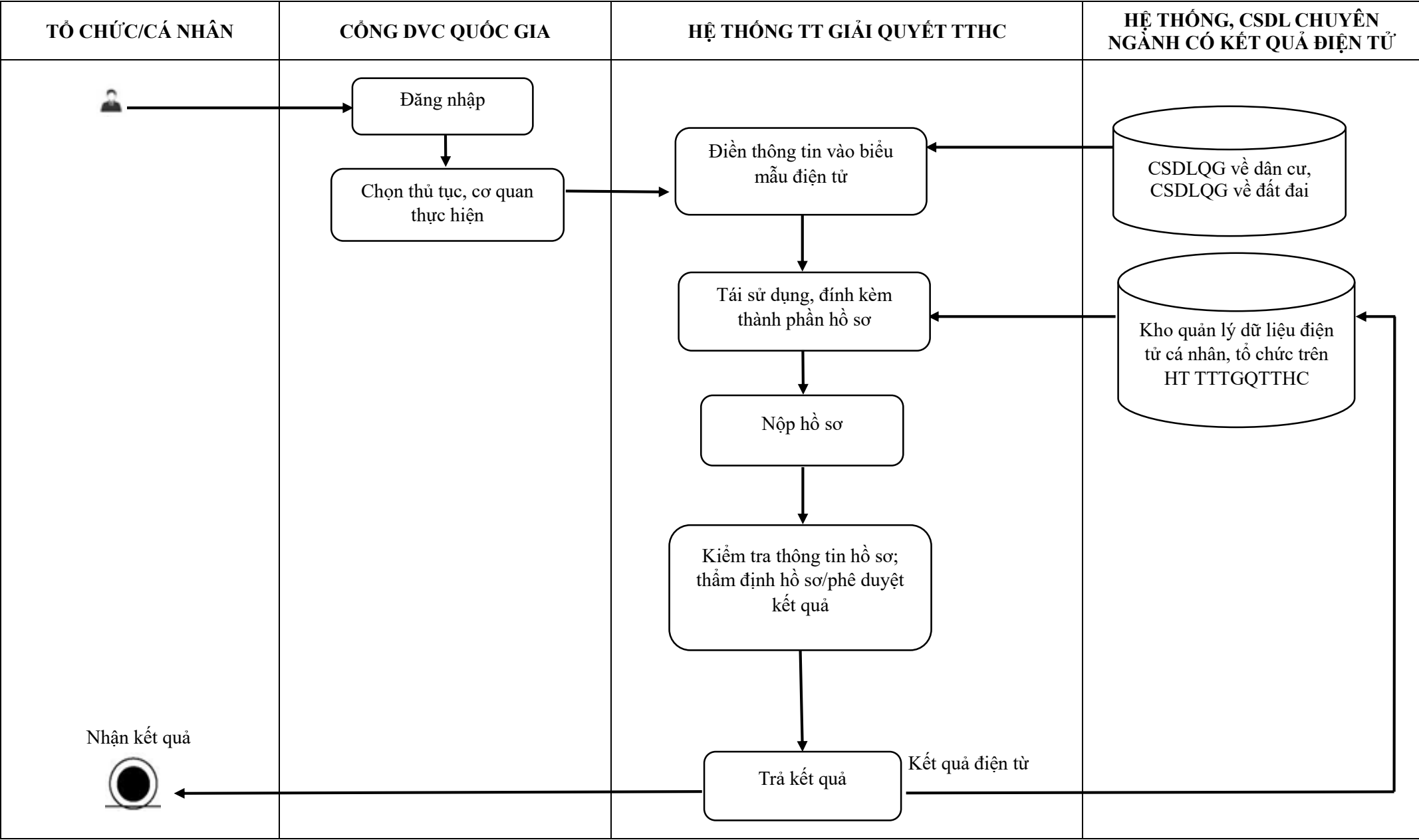
2. Thủ tục: Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Mã thủ tục: 1.004944)



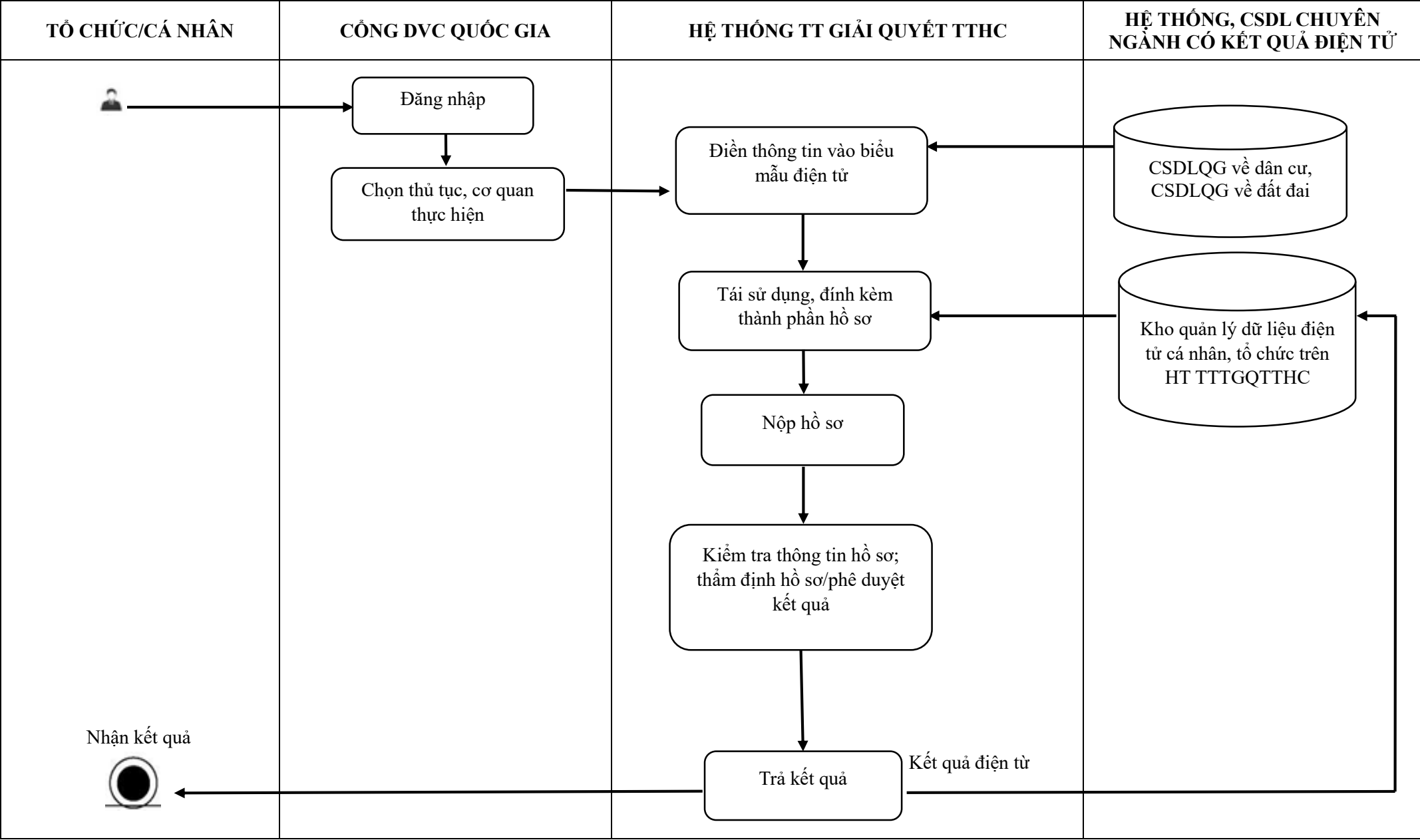
B. THỦ LỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (18 TTHC)

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (09 TTHC)

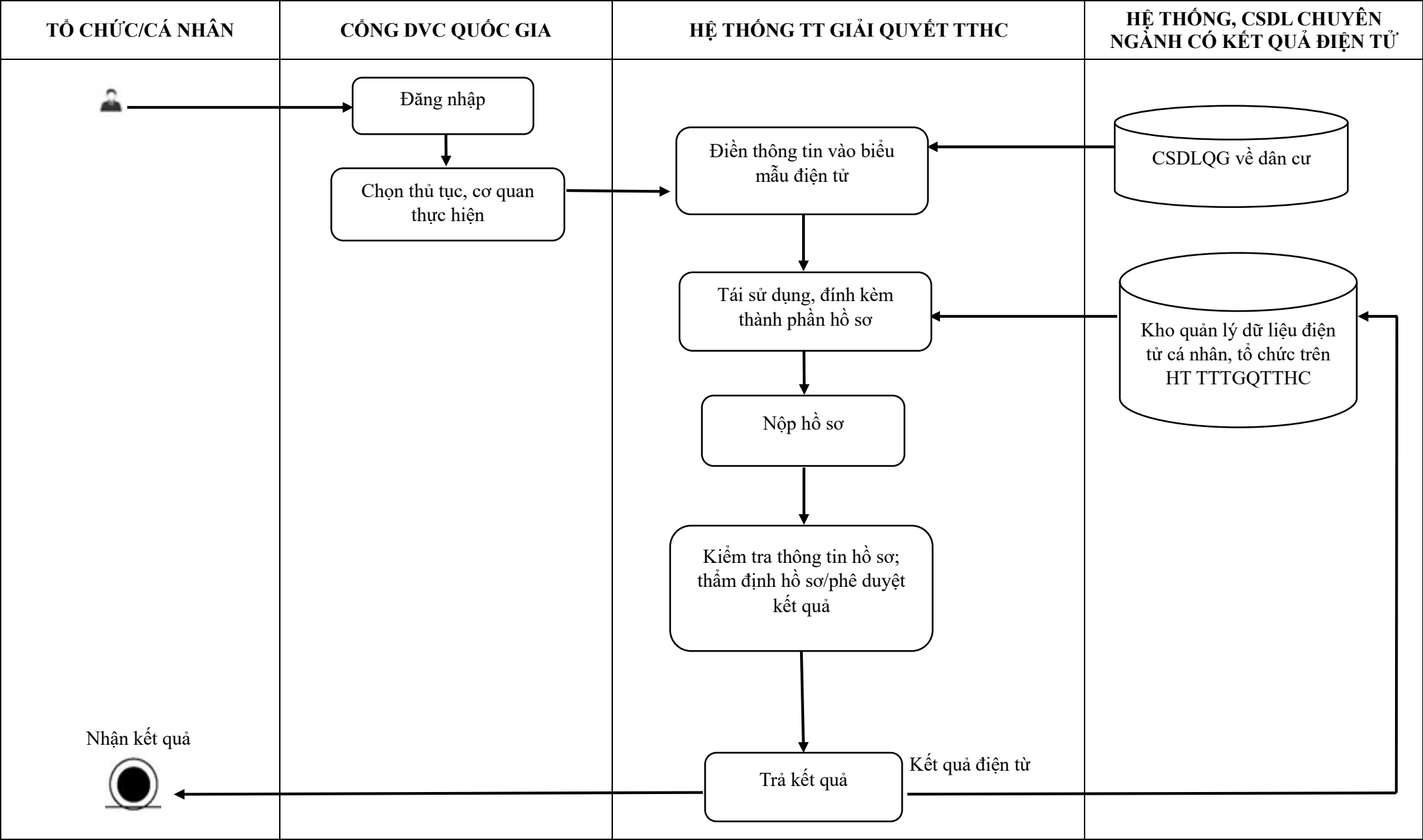
1. Thủ tục: Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (Mã thủ tục: 1.014027)



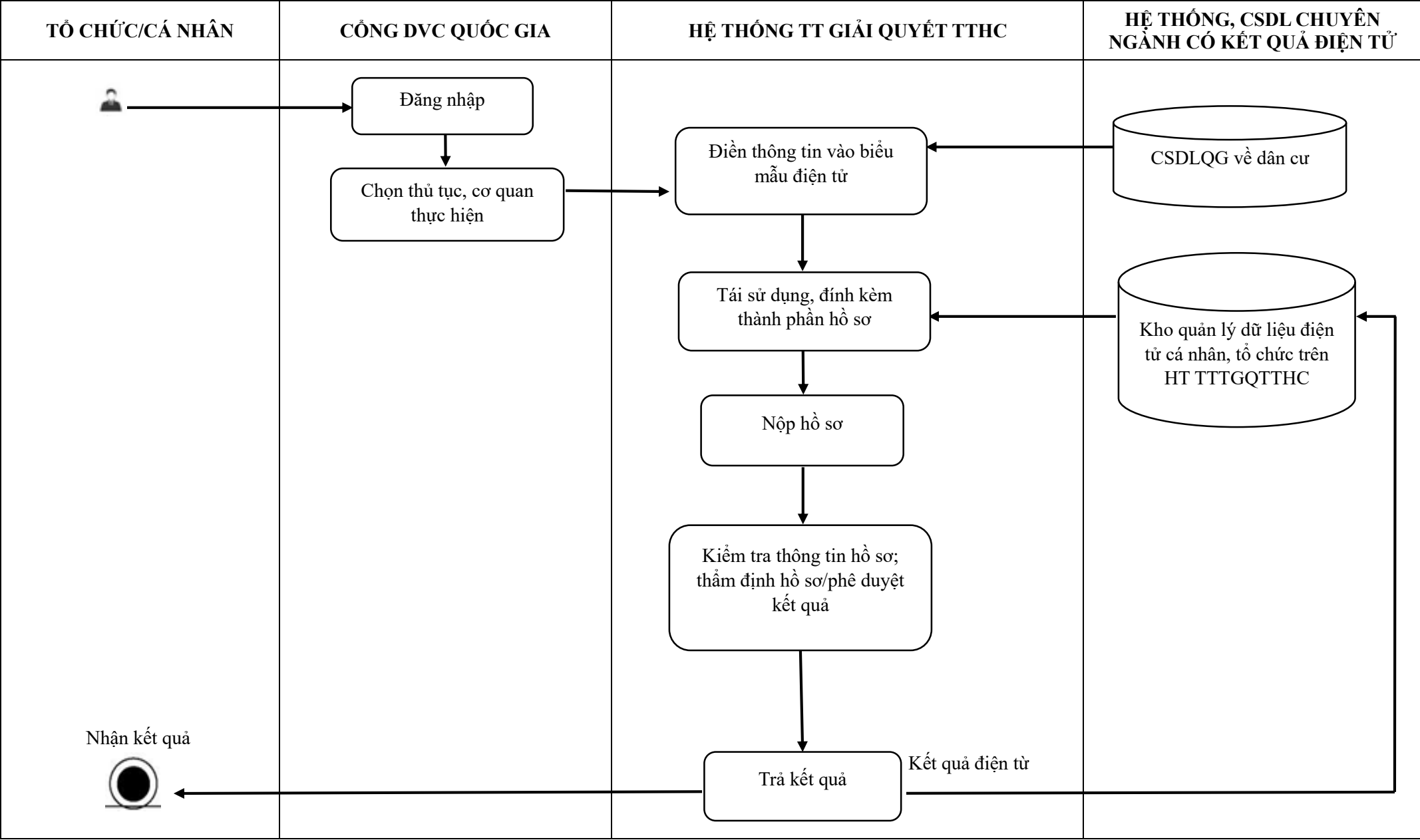
2. Thủ tục: Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội (Mã thủ tục: 1.014028)



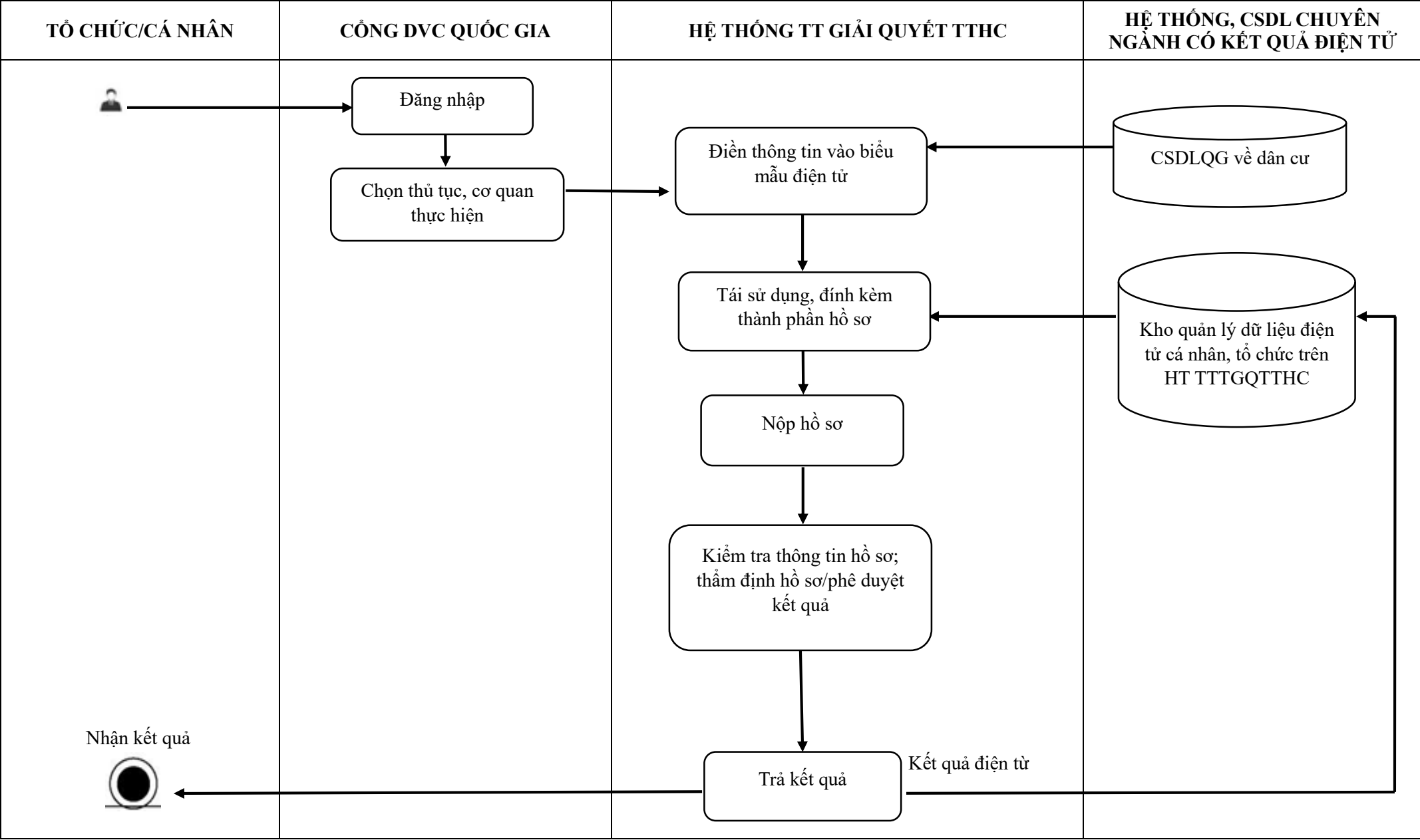
3. Thủ tục: Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng (Mã thủ tục: 1.001776)



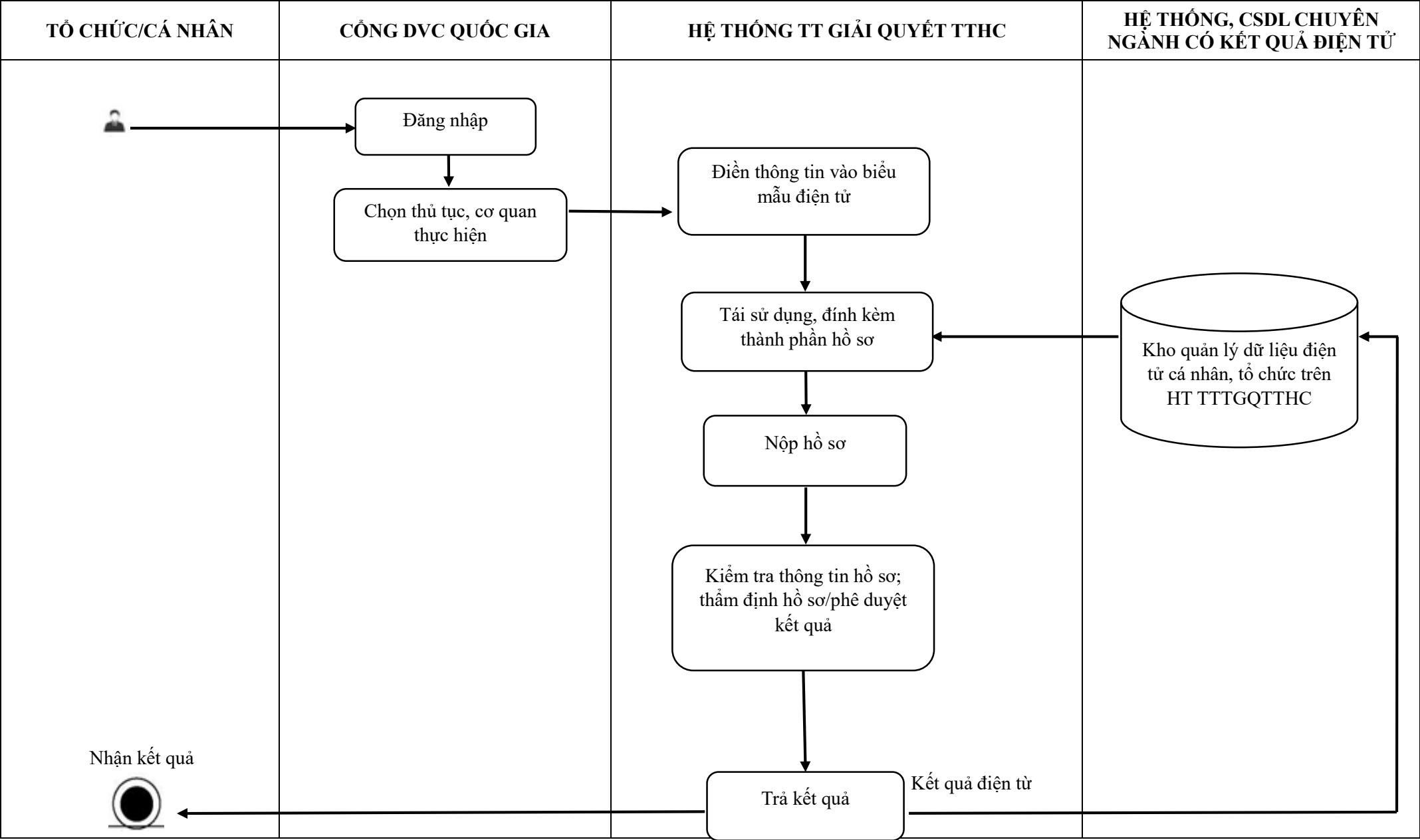
4. Thủ tục: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật (Mã thủ tục: 1.001699)



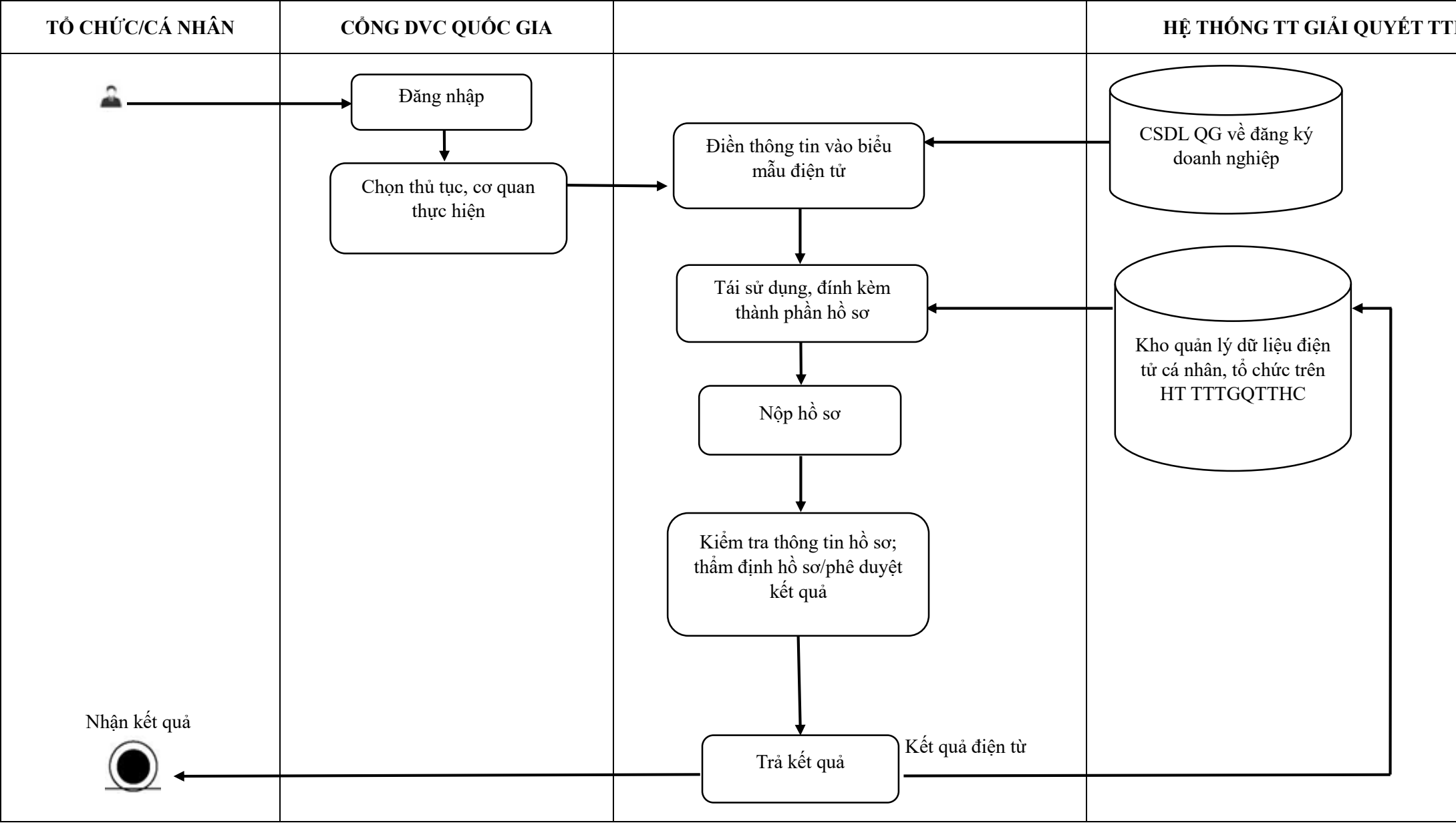
5. Thủ tục: Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mã thủ tục: 1.001653)



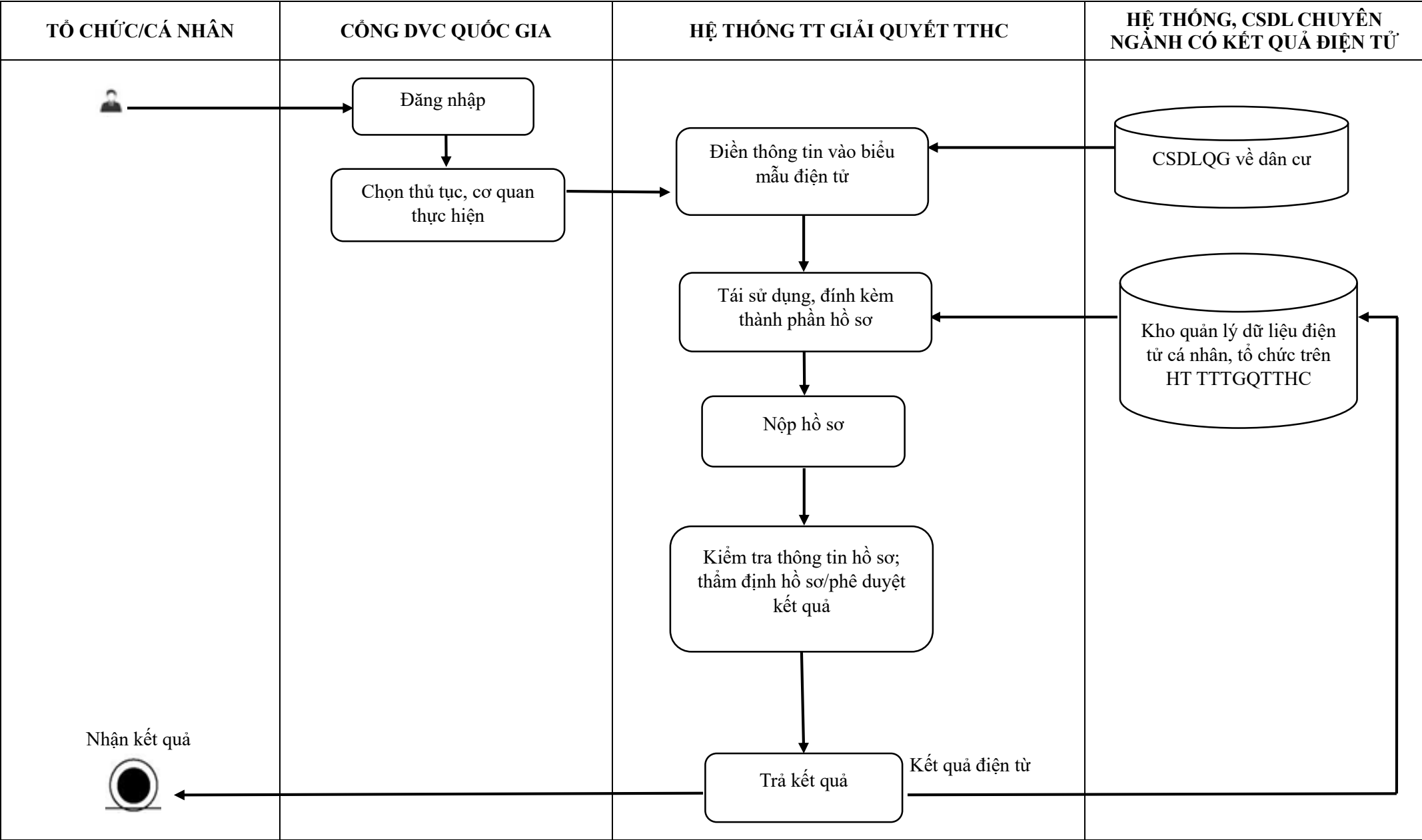
6. Thủ tục: Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (Mã thủ tục: 2.000355)



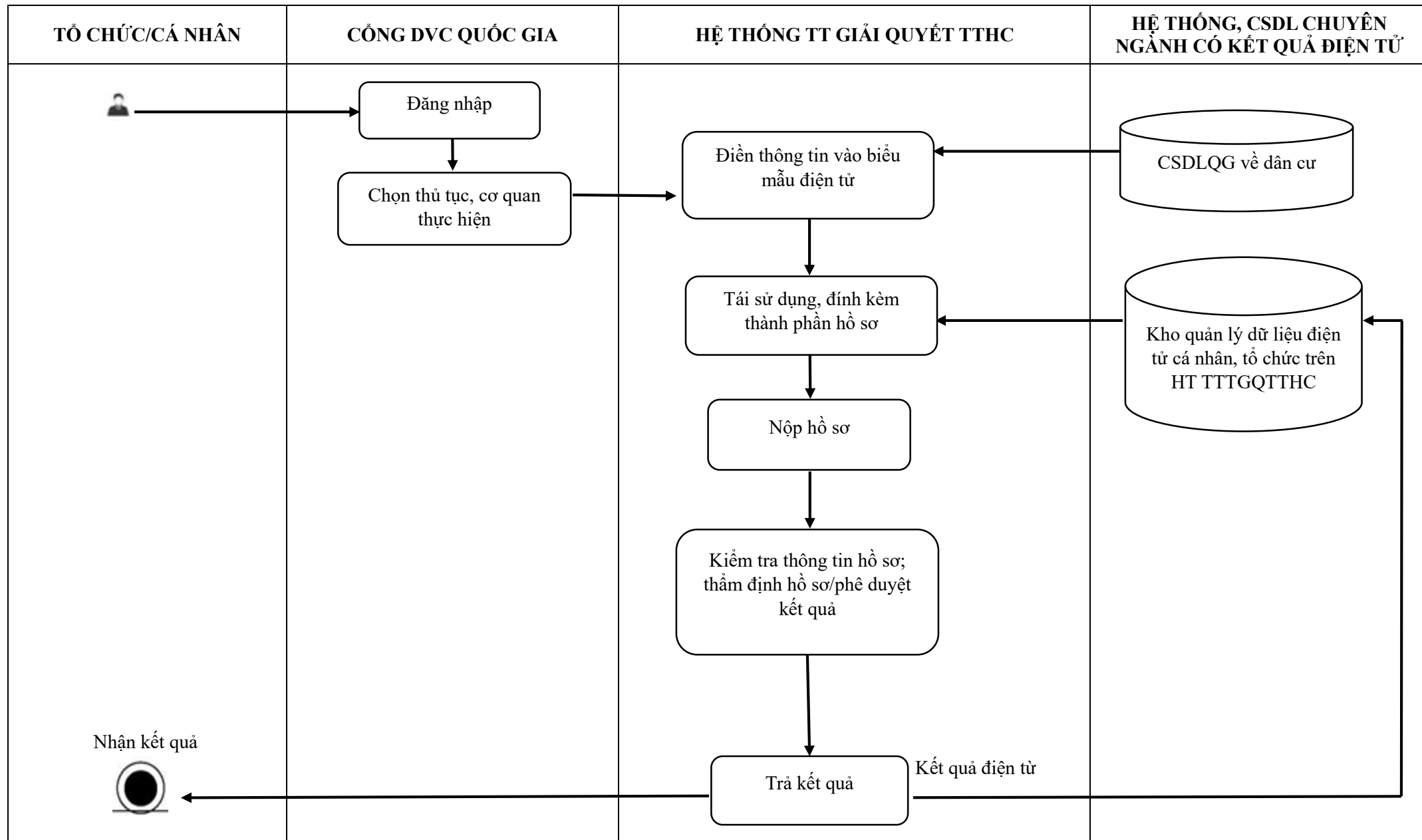
7. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000477)



8. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC: 2.000286)

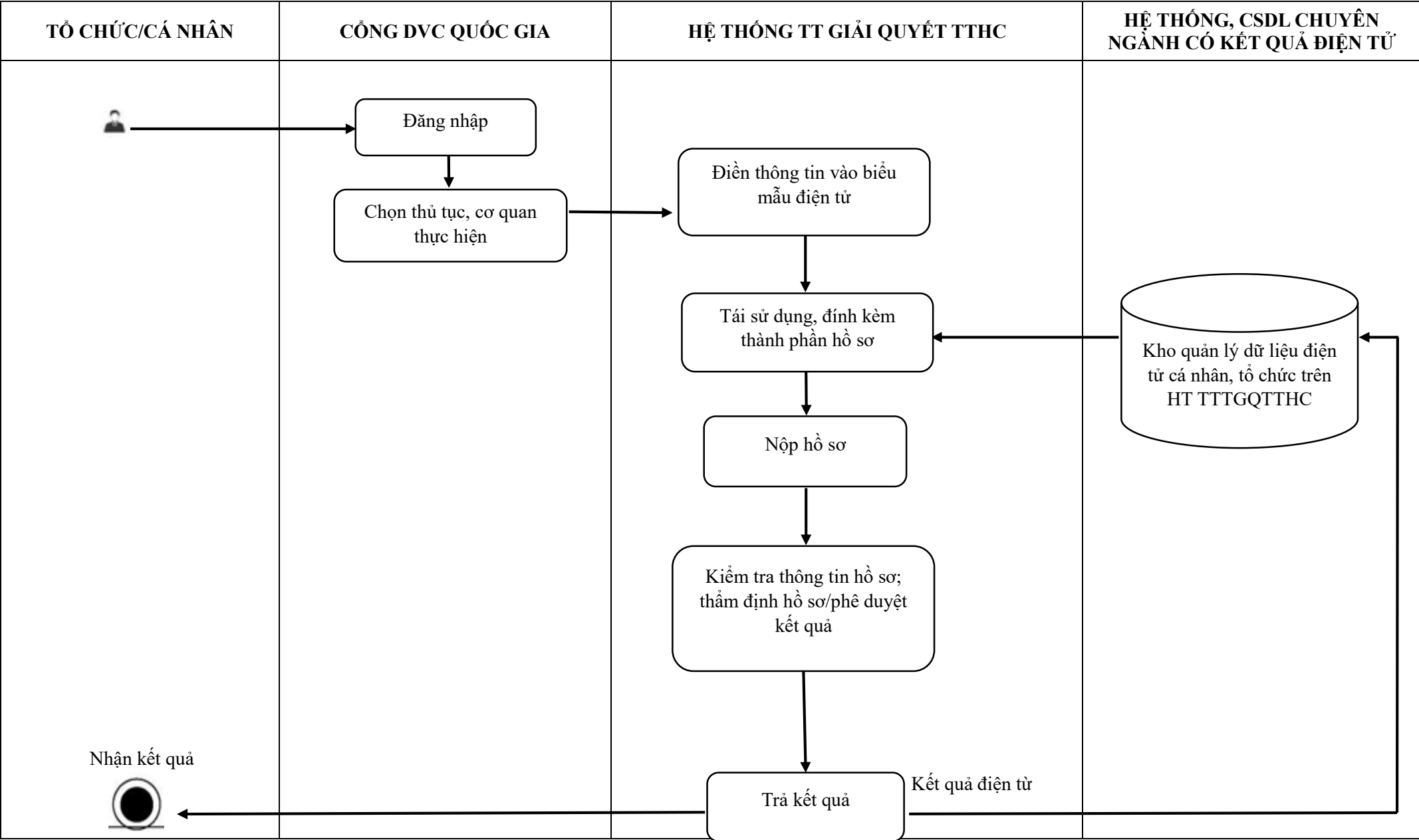


9. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội (Mã TTHC:: 2.000282)



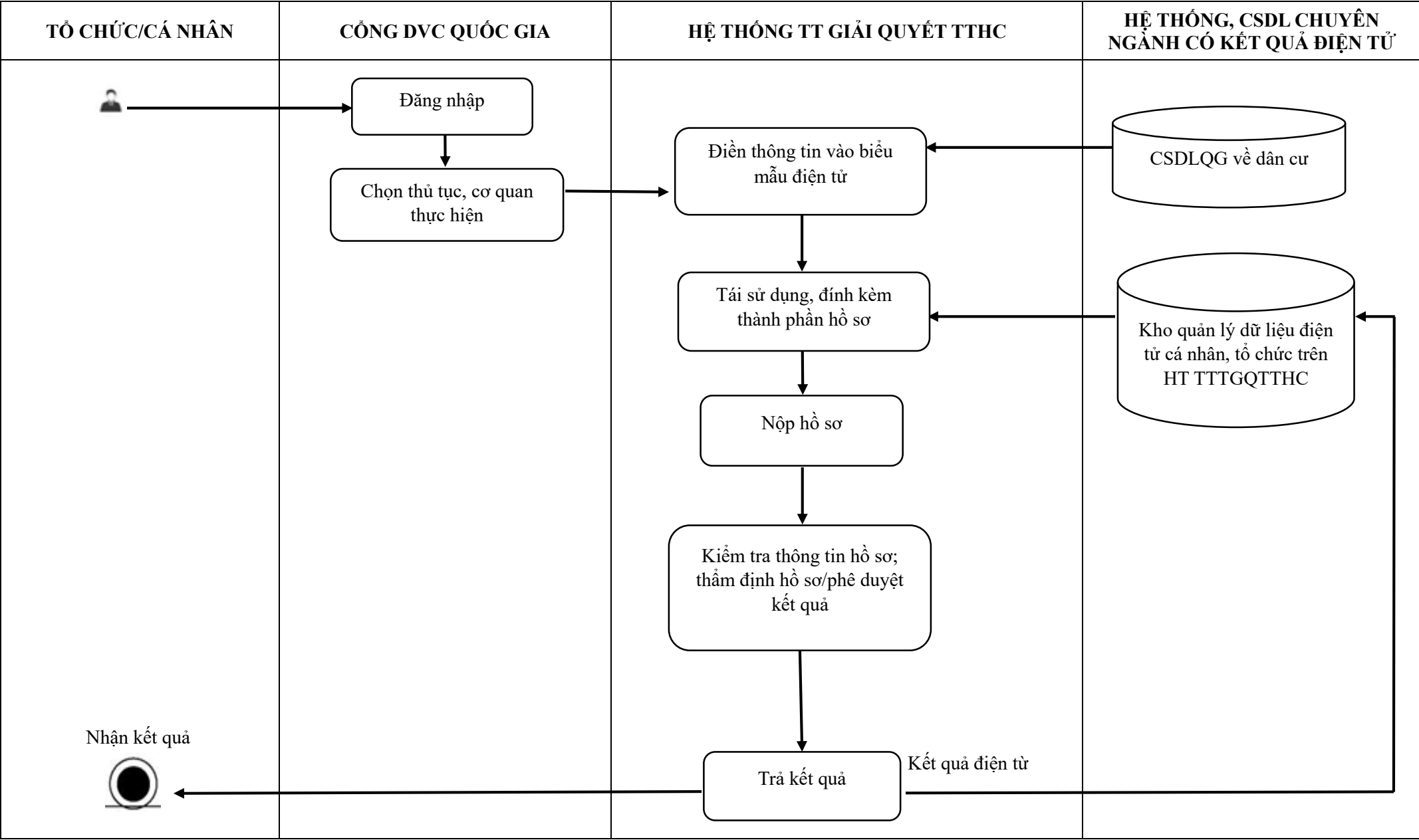
II. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (01 TTHC)

1. Thủ tục: Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số. (Mã thủ tục: 2.001088)

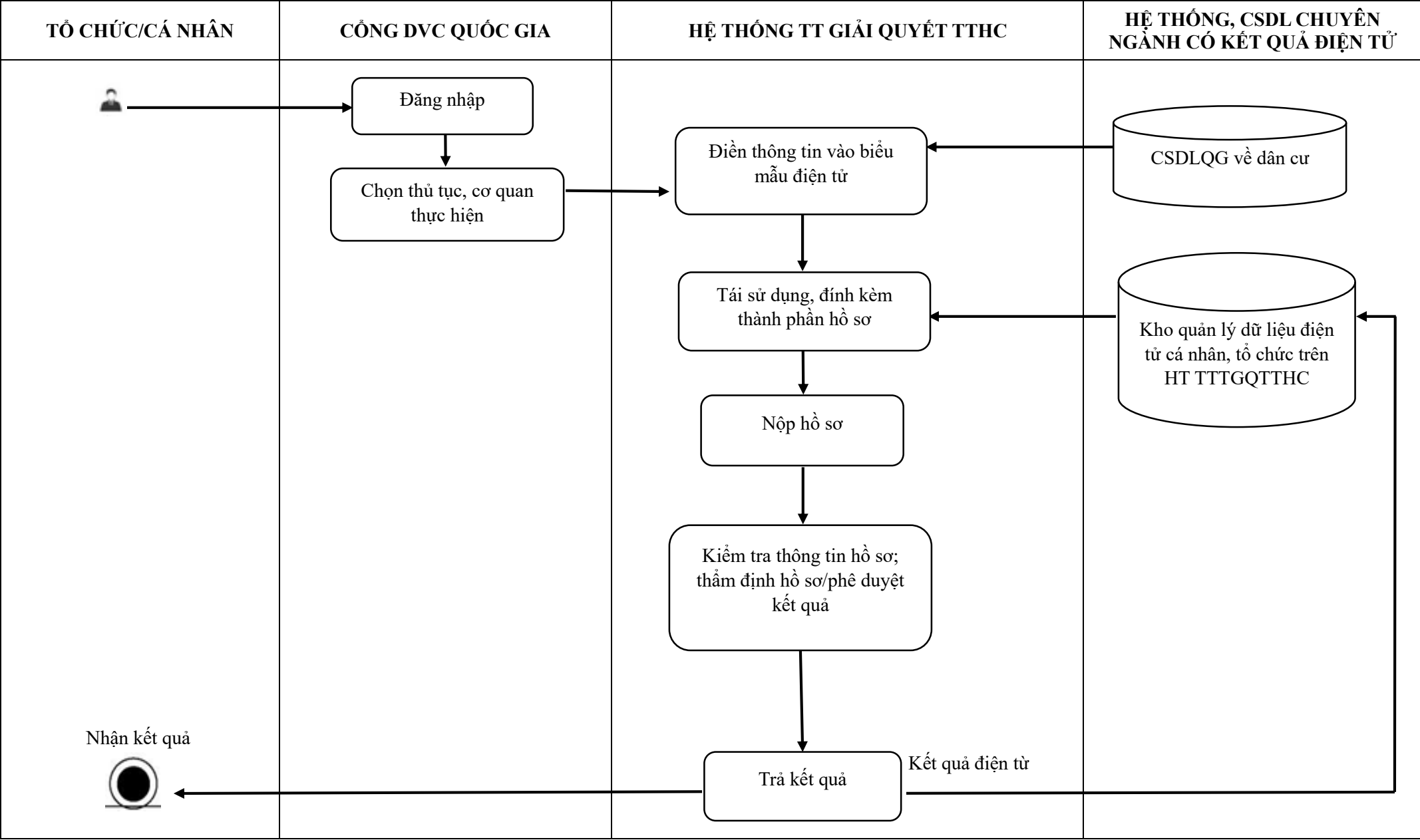


III. LĨNH VỰC TRẺ EM (06 TTHC)

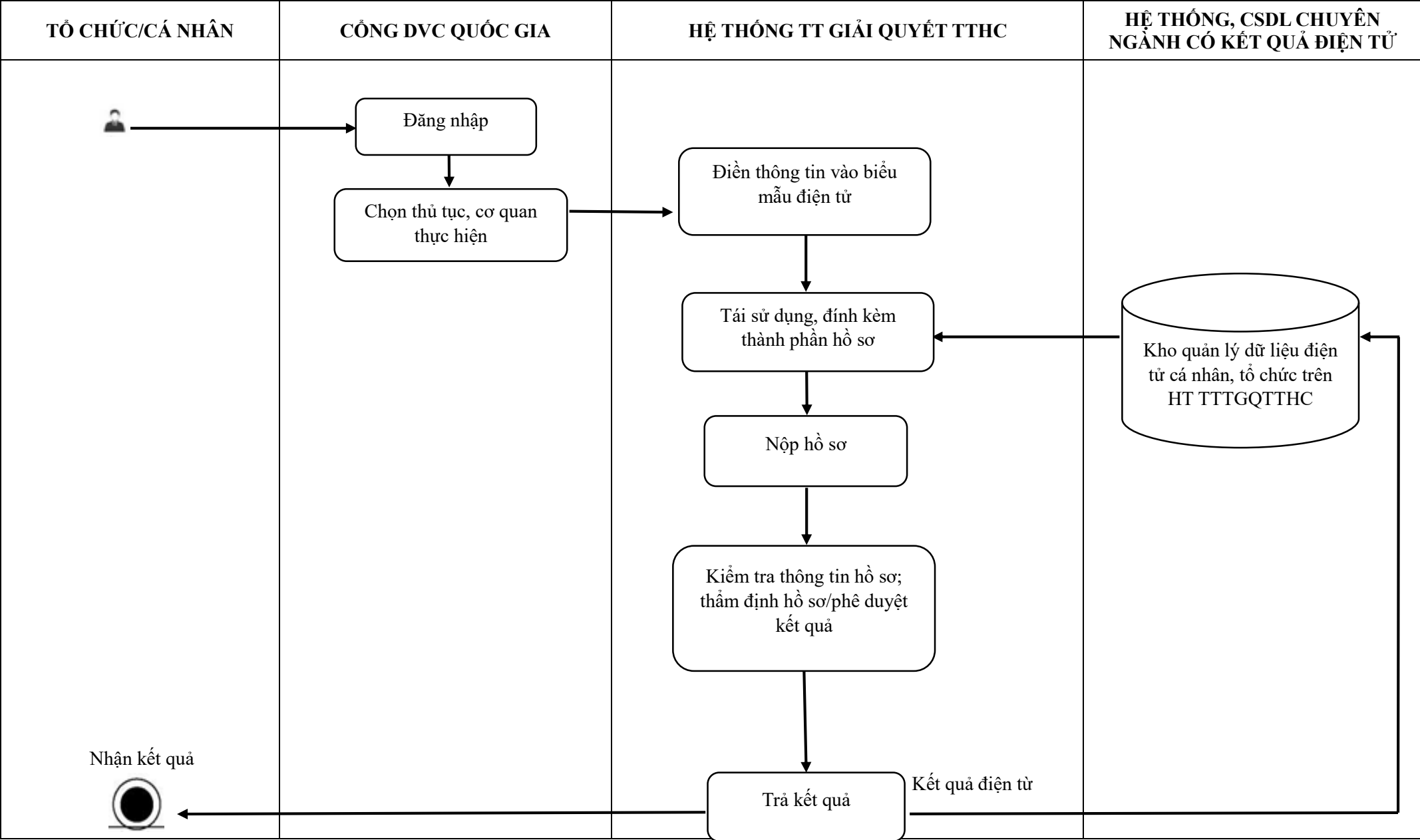
1.Thủ tục: Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (Mã thủ tục: 1.004946)



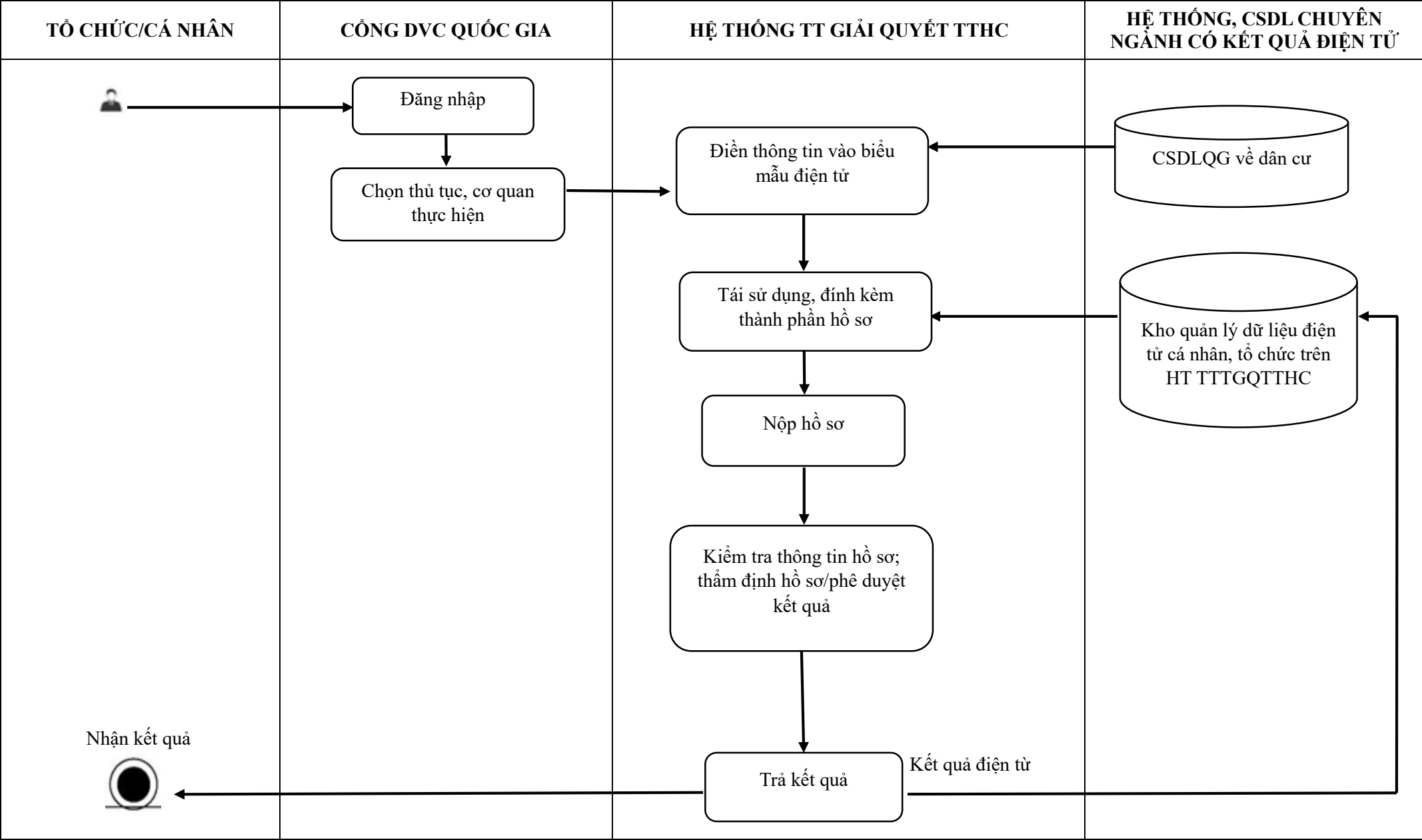
2. Thủ tục: Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Mã thủ tục: 1.004944)



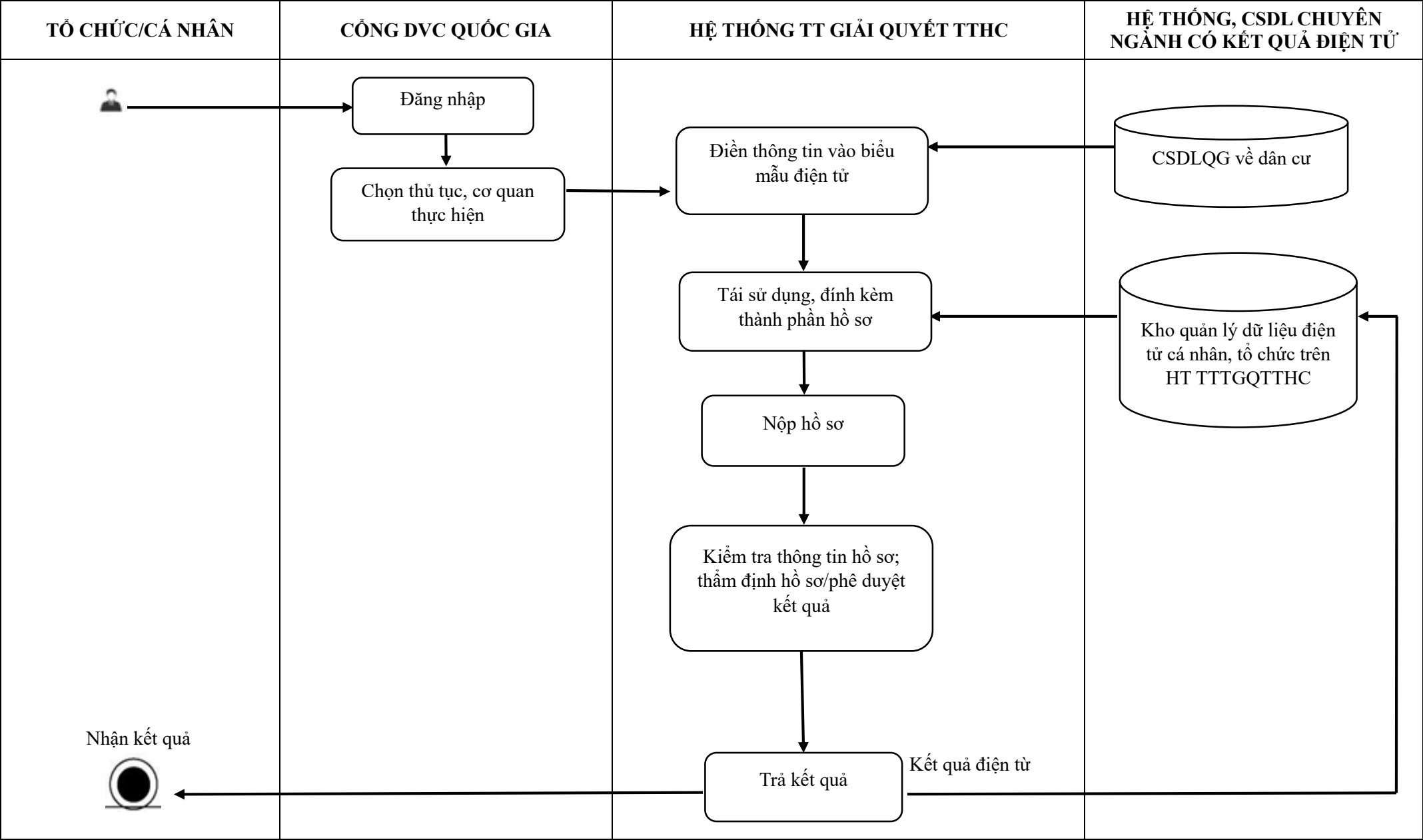
3. Thủ tục: Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Mã thủ tục: 2.001947)



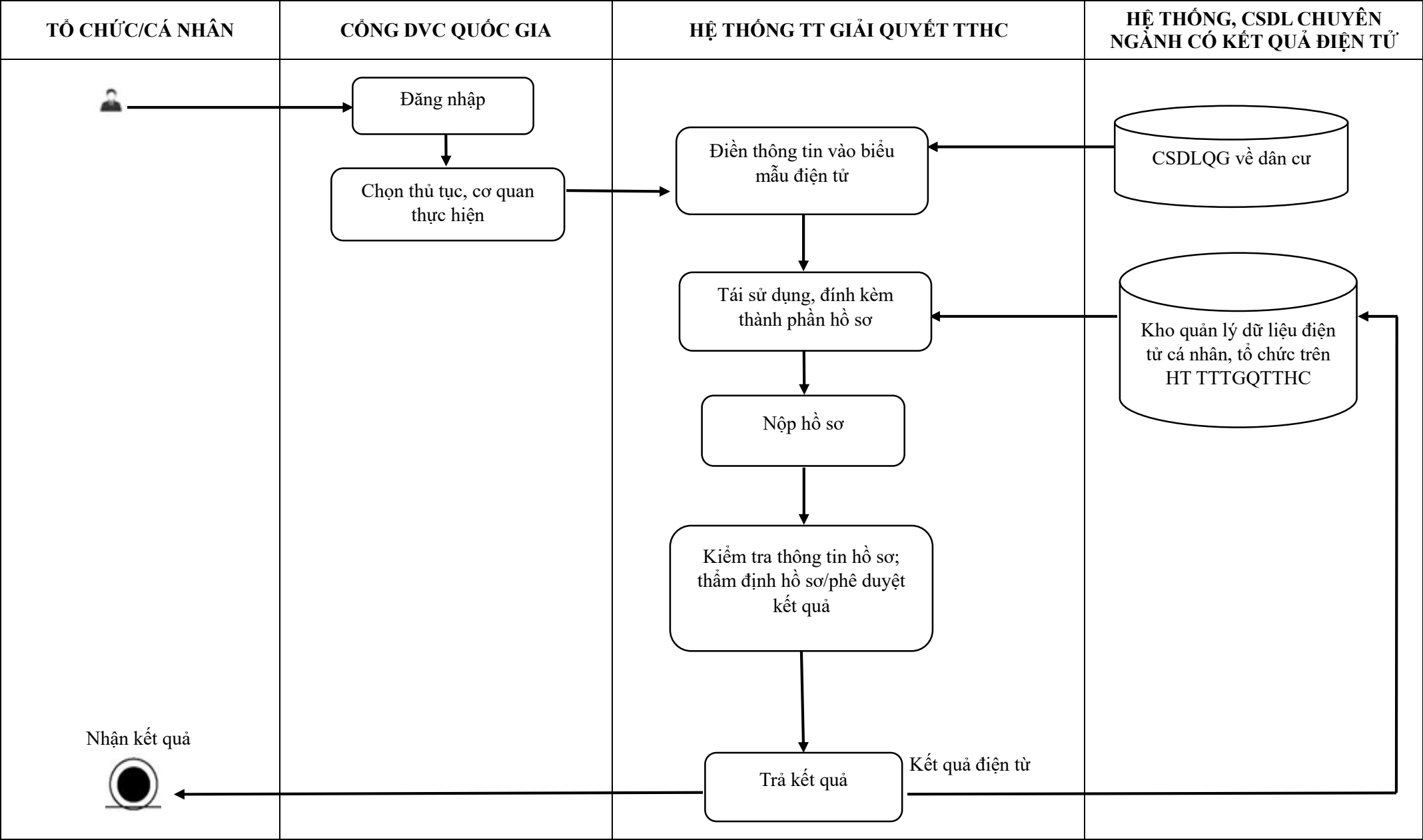
4. Thủ tục: Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em (Mã thủ tục: 1.004941)



5. Thủ tục: Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (Mã thủ tục: 2.001944)

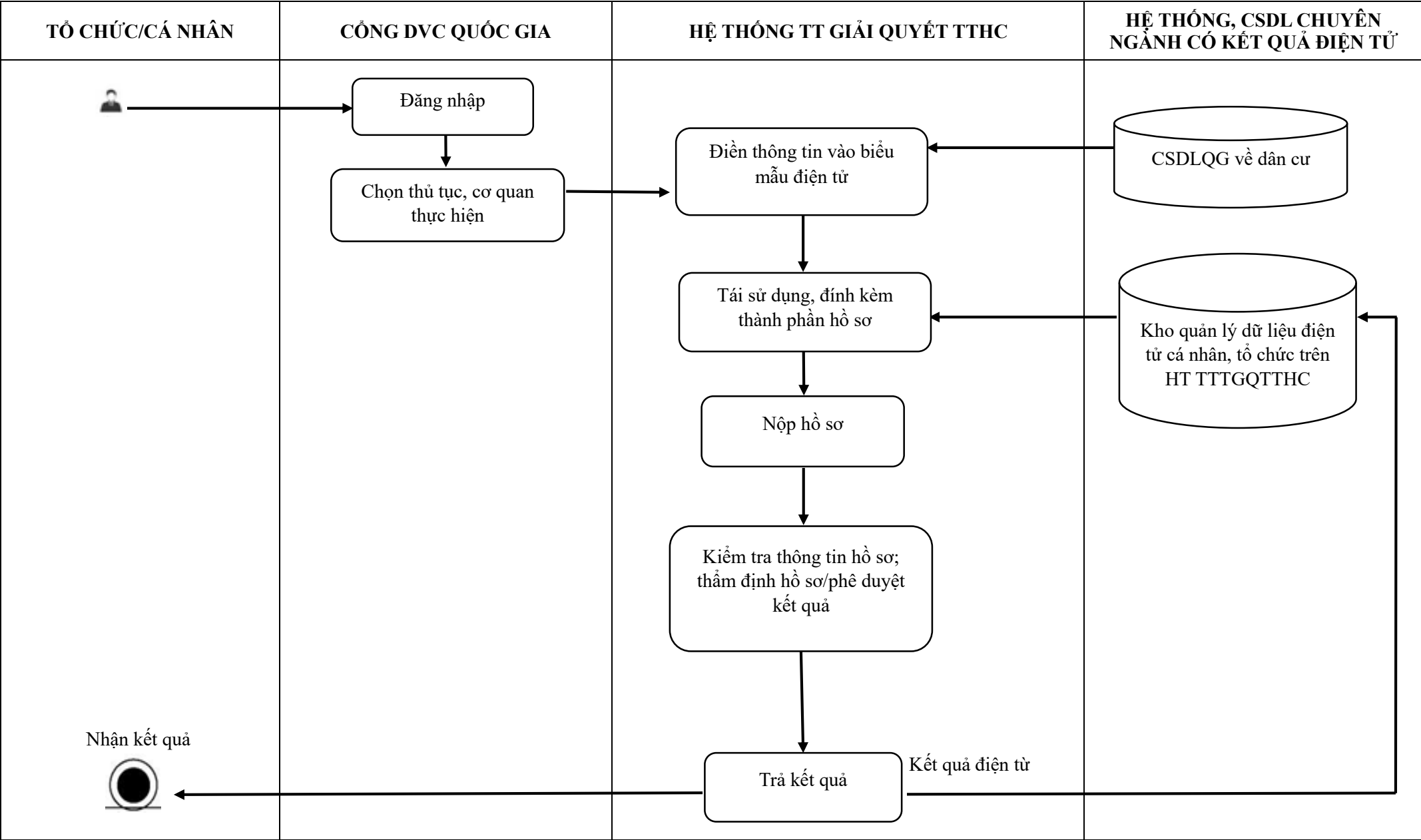


6. Thủ tục: Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (Mã thủ tục: 2.001942)



IV. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (01 TTHC)

1. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân (Mã TTHC: 2.001661)



V. LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG (01 TTHC)

1. Thủ tục: Đề nghị xét danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân"; "Thầy thuốc Ưu tú" (Mã thủ tục: 1.012422)

